

HỘI THẢO KHOA HỌC
BÁC HỒ VỚI THUẬN HẢI
THUẬN HẢI VỚI BÁC HỒ

MÃI MÃI THEO CON ĐƯỜNG CỦA BÁC



BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THUẬN HẢI XUẤT BẢN—1986

Nếu

Trích một số báo cáo
tham gia hội thảo khoa học

BÁC HỒ VỚI THUẬN HẢI
THUẬN HẢI VỚI BÁC HỒ

LỜI GIỚI THIỆU

Thuận Hải, mảnh đất cực Nam Trung bộ, rất vinh dự và tự hào có di tích trường Dục Thanh nơi Bác Hồ đã dừng chân dạy học trước khi Người ra nước ngoài tìm đường cứu nước.

Trong suốt chặng đường đấu tranh cách mạng, tên tuổi sự nghiệp của Người gắn liền với sự nghiệp của Đảng, của dân tộc.

Bác Hồ là ngọn đuốc soi đường, là niềm tin vững chắc, là quyết tâm sắt đá, là nguồn cổ vũ lớn lao, đối với đồng bào cả nước, cũng như đối với đồng bào, cán bộ, chiến sĩ tỉnh Thuận Hải trong công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc hiện nay và mãi mãi về sau.

Đi theo con đường Bác đã vạch ra, làm theo Di chúc thiêng liêng của Người, trong suốt những năm kháng chiến gian khổ và vượt qua những khó khăn, thử thách trong bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ, đồng bào, chiến sĩ tỉnh ta đã có biết bao tấm gương chiến đấu dũng cảm, lao động cần cù, sáng tạo, tinh thần chấp hành chủ trương, chính sách thể hiện lòng trung thành đối với Đảng, tình cảm đối với Bác Hồ.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 96 ngày sinh của Người, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải, được sự giúp đỡ của Viện bảo tàng Hồ Chí Minh, tổ chức hội thảo khoa học « BÁC HỒ VỚI THUẬN HẢI — THUẬN HẢI VỚI BÁC HỒ ».

Cuốn sách; «MÃI MÃI THEO CON ĐƯỜNG CỦA BÁC» là những mẫu chuyện cụ thể, những hành động thiết thực, những tình cảm sâu sắc, được tập hợp từ một số báo cáo trong hội thảo khoa học nhằm nói lên tấm lòng biết ơn của nhân dân Thuận Hải đối với Bác Hồ kính yêu.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

Do thời gian có hạn, việc sưu tầm, biên tập còn nhiều sơ suất mong được sự góp ý kiến xây dựng của đồng bào, đồng chí và các bạn.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THUẬN HẢI



Mai

HÌNH ẢNH BÁC HỒ TRONG LÒNG NHÂN DÂN PHAN THIẾT

THỊ ỦY PHAN THIẾT

Phan Thiết vinh dự được Bác dừng chân trước khi ra đi tìm đường cứu nước. Hình ảnh Bác Hồ sớm ngưng đọng trong lòng nhân dân Phan Thiết và tình cảm ngày càng sâu đậm. Tình cảm đó được thể hiện rõ nhất trong hai cuộc kháng chiến, nhất là sau khi Bác mất.

I— BÁC HỒ ĐẾN VỚI NHÂN DÂN PHAN THIẾT

Vài nét về lịch sử Phan Thiết trước và khi Bác đến.

Phan Thiết là một trong những vùng đất mới ở miền Trung và cũng là một tỉnh lỵ có tên muộn nhất, tính đến nay chưa đầy 90 năm.

(Năm 1898, tỉnh thành Bình Thuận từ làng Hòa An thuộc phủ Hòa Đa được dời về làng Phú Tài thuộc Hàm Thuận, nằm trong địa bàn Phan Thiết ngày nay. Thị xã Phan Thiết được thành lập theo dự của Thành Thái ngày 20-10-1898).

Tuy vậy, Phan Thiết được nhiều người gọi với cái tên triu mến là mảnh đất tự nghĩa do nhiều sĩ phu yêu nước lui đến.

Bộ phận dân cư được hình thành bước đầu bao gồm nhiều đợt di cư từ phía Bắc.

Giữa thế kỷ 19 trở đi còn có những đợt người từ các tỉnh phía Nam ra.

Ngày 5 tháng 6 năm 1862, triều đình Huế ký hiệp ước hòa bình và hữu nghị tại Sài Gòn với Pháp. Tây Ban Nha, từ đó trở đi sĩ phu yêu nước miền Nam bắt đầu trước thái độ hèn yếu của triều Nguyễn, mang gia đình ra đi kéo theo tầng lớp người tự địa ra thành lập Đồng Châu xã ở Phan Thiết.

Mãi đến khi tiềm năng hải sản ở các cửa biển Phan Thiết (Phú Hải, Phan Thiết) và các bãi ngang chung quanh đó (Rạng, Mũi Né,) được ngư dân các tỉnh huyện duyên hải miền Trung đánh giá cao, song song với các loại nông sản ở miền Nam được sớm biến thành hàng hóa thì Phan Thiết mới nhanh chóng trở thành một thị xã quan trọng trên cửa biển ở cực Nam Trung bộ.

Năm 1933 thị xã Phan Thiết (Centre urbain) được chuyển lên thành phố cấp III (commune) bằng nghị định của toàn quyền Đông Dương (28-11-1933).

Một bộ phận nhân dân tiêu biểu cho tinh thần yêu nước, có tư tưởng tiến bộ nhất đến Phan Thiết còn ấp ủ mối bất bình đối với chính sách ruộng đất bất công của chế độ phong kiến, chán ghét thái độ nhu nhược của triều đình nhà Nguyễn trước bọn xâm lược Tây phương. Từ đó Phan Thiết được xem như một

tiền đồn phía Nam mà những quan quân có tinh thần yêu nước của triều đình Nguyễn ở Nam bộ muốn dựa vào thế hiểm trở của tỉnh Bình Thuận, để vừa khai hoang vừa mưu đồ chống giữ quân Pháp. Mảnh đất tự nghĩa Phan Thiết lại được đón tiếp những sứ giả của phong trào Cần Vương.

Trong khi chờ đợi một sự bùng nổ có tính quyết định đến vận mệnh đất nước, nhân dân Phan Thiết—mà đại diện của họ lúc bấy giờ vẫn là những nhà nho yêu nước, không chịu ngồi yên, họ cùng nhau thành lập các tổ chức văn hóa, kinh tế để dựa thế hợp pháp gây quỹ giúp các phong trào giải phóng và nuôi dưỡng tinh thần yêu nước của nhân dân, đồng thời đào tạo con em họ trở nên người có ích cho thế hệ tương lai.

Liên Thành thơ xã, Liên Thành thương quán và Dục Thanh học hiệu được thành lập trong bối cảnh đó.

Phải chăng trước bối cảnh lịch sử kể trên, xu hướng tiến bộ của hội đồng quản trị trường Dục Thanh đã bắt gặp tinh thần yêu nước và ý chí ra đi tìm đường cứu nước của thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã tạo nên mối giao cảm, gần gũi. Nội dung, phương pháp, và thái độ giảng dạy, tình cảm đối với học sinh và lối sống giản dị của thầy Thành... đã tạo nên mối cảm tình thân thiết, lòng kính phục, mến yêu giữa trò và thầy. Những cuộc tiếp xúc những người sáng lập Liên Thành Thương quán, trường Dục Thanh hoặc nhân dân lao động... với phong thái hòa nhã, bình dị bắt đầu đưa lại hình ảnh triu mến của thầy Thành đối với những ai đã sớm gặp được Người.

Thầy Thành lặng lẽ ra đi để lại nhiều kỷ niệm đẹp đối với các bạn đồng nghiệp, cho đám học trò

nhỏ tuổi. Trong khi hình ảnh thầy Thành chưa phai mờ trong ký ức những người kể trên thì tên nhà yêu nước NGUYỄN ÁI QUỐC ở hải ngoại thỉnh thoảng lại đến với Phan Thiết. Nơi tiếp nhận nguồn tin về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc thường là những người hoạt động trong công ty Liên Thành. Họ lấy những tin tức đó bằng nhiều nguồn ở Sài Gòn (qua các thủy thủ các tàu viễn dương, có khi từ báo chí bằng tiếng Pháp và có trường hợp từ các công chức đã nghe lỏm được trong những câu chuyện của bọn Pháp...). Nhưng các nguồn tin như vậy thường bị đứt quãng và chỉ được loan truyền đến các tầng lớp trên, trong giáo giới và thương gia.

* * *

II— TÌNH CẢM NHÂN DÂN PHAN THIẾT ĐỐI VỚI BÁC HỒ TRONG HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN

Mãi đến khi cờ đỏ sao vàng đã cùng lúc thay cờ mặt trời mọc và cờ quẻ ly thì uy danh Hồ Chí Minh lại xuất hiện. Sự kiện này đã làm cho mọi tầng lớp nhân dân Phan Thiết xôn xao bàn tán. Nhưng sau buổi mít tinh tuần hành giành chính quyền của tỉnh Bình Thuận, ngày 25-8-1945 tại Phan Thiết, nhân dân thị xã vừa phấn khởi vừa thở phào nhẹ nhõm. Họ hiểu rõ Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh chỉ là một. Sự tin tưởng tuyệt đối vào người lãnh đạo của đất nước vừa chớm nở và cũng định hình ngay trong lòng người dân Phan Thiết. Ngoài sự thông báo sơ lược về những Loạt động của lãnh tụ

Mưu

do cán bộ trong tổ chức Việt Minh đưa ra, những người đã từng có liên quan đến sự thành lập trường Dục Thanh và công ty Liên Thành là những người giúp cho hình ảnh Bác đi sâu vào lòng nhân dân Phan Thiết hơn. Lúc bấy giờ những học trò cũ của Bác tại Phan Thiết phần lớn đã có vai trò hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội ở ngay trong thị xã. Họ là những bác sĩ, thầu khoán, thương gia, hàm hộ v.v... còn giữ được nhiều uy tín trong xã hội. Họ là những người xông xáo tìm hiểu thêm các thời kỳ hoạt động của thầy giáo Thành sau những năm xa cách, đồng thời họ cũng là những cộng tác viên dưới tư cách cá nhân hoặc là hội viên cứu quốc, giới thiệu sâu thêm trong nhiều tầng lớp nhân dân về đạo đức, phong cách của vị lãnh tụ lỗi lạc hiện nay, mà thời Bác còn trẻ họ đã hân hạnh được tiếp xúc.

Trong bối cảnh lúc bấy giờ, nhân dân Phan Thiết giác ngộ cách mạng cùng một lúc với sự tín phục tuyệt đối vào tài đức của Hồ Chủ tịch, có thể khẳng định rằng, trước tình hình diễn biến trên thế giới và trong nước khá phức tạp, vượt quá trình độ hiểu biết của phần lớn nhân dân Phan Thiết lúc ấy, nên sự tín phục lãnh tụ Hồ Chí Minh đã giúp cho nhân dân Phan Thiết nhanh chóng và vững vàng đến với cách mạng.

Sau khi nhân dân Phan Thiết giành được chính quyền chỉ hơn một tháng, thì cuộc kháng chiến ở Nam bộ đã bùng nổ và tiếp theo sau đó 5 tháng, Phan Thiết lại trở thành vùng tạm bị chiếm.

Tình hình khó khăn bao nhiêu, lòng tin của nhân dân Phan Thiết đối với Hồ Chủ Tịch càng rõ nét bấy nhiêu. Lòng tin ấy thể hiện qua việc chấp hành mọi chủ trương trong thời gian chống bọn Nhật bại trận còn nằm lại Phan Thiết, đến việc chi viện cho các mặt trận ở Nam bộ một cách tuyệt đối, rồi tiếp tục thực hiện chủ trương vườn không nhà trống để chống Pháp. Nếu không có sự tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo cách mạng của Bác thì việc tiêu thổ kháng chiến không thể thực hiện dễ dàng, giữa các đường phố lớn trong đêm 29 Tết. Nhiều hàm hộ, nhiều thương gia mà trong đó có những học trò cũ của Bác đã tự tìm lấy những vật liệu để dẫn lửa nhằm thiêu hủy cơ nghiệp của mình. Kết quả lớn lao trong phong trào quyên góp «Tuần lễ vàng» cũng như cao trào diệt giặc đốt ở Phan Thiết trong những ngày đầu cuộc kháng chiến cũng nói lên được lòng tin đó. Cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc Việt Nam có những bước đi trên con đường khúc khuỷu; trong khi luận điệu các bọn phản động trong nước tìm mọi cách xuyên tạc đường lối chủ trương của Chính phủ ta — Nếu nhân dân Phan Thiết thiếu tin vào sự sáng suốt của vị lãnh tụ thì cũng khó tin tưởng tuyệt đối vào các sự kiện lớn có tính chất là những bước ngoặt của lịch sử kháng chiến. Đó là hiệp định sơ bộ 6-3-1946 trong đó có điều khoản nhượng cho 15.000 quân Pháp được tạm đóng trên đất Việt Nam. Đó là tạm ước 14-9-1946 ký tại Phòng-ten-nơ-bờ-lô trong khi quân Pháp ở Việt Nam vẫn tỏ ra hung hăng lấn chiếm.

Nhưng giải thích được những sự kiện khá phức tạp đó cho mọi người tin vào đường lối chủ trương của

Đảng và Nhà nước lúc bấy giờ cho thông suốt phần lớn nhờ hình ảnh Bác Hồ, nhờ sự khâm phục Bác Hồ đã in sâu trong lòng nhân dân Phan Thiết,

* *

Cuối năm 1946, tại Hà Nội Bác lại có dịp gặp một số con em của Bình Thuận, trong đó có con em của nhân dân Phan Thiết.

Sau khi Hồ Chủ Tịch từ hội nghị Phòng-ten-nơ-bờ-lô về, một số nhân sĩ, thương gia Bình Thuận lúc bấy giờ có mặt tại Liên khu V, nhân dịp này rủ nhau ra tham quan Hà Nội, một số chiến sĩ Bình Thuận trong đó, có anh em quê ở Phan thiết được gửi đi học khóa quân chính ở Khu V, nhưng khi đến nơi, lớp gần mãn khóa, đành phải nằm chờ để dự khóa sau, nhân cơ hội rảnh rỗi, anh em rủ nhau cùng đi. Tin đoàn chiến sĩ miền Nam ra đến Hà Nội, chẳng mấy chốc đã đến với Bác, Bác cho người báo cho đoàn đến để Bác gặp. Hôm ấy là ngày Bác dành thời giờ tiếp nhiều đoàn ở một số tỉnh và khu, Phan Thiết được xếp vào thứ tự ưu tiên số một để Bác tiếp trước nhất. Ngót 20 người trong đoàn đều được mời ngồi trước một bàn dài trên lầu Bắc Bộ Phủ. Trong khi mọi người còn hồi hộp trước vinh dự là sẽ được gặp Bác thì Bác đến. Như được gặp người cùng quê sau nhiều năm xa cách, Bác vồn vã mời mỗi người một điều thuốc «Cơ-ra-ven-na». Không ai bảo ai mọi người đều không hút, vì cùng ý nghĩ là sẽ để dành

làm vật lưu niệm. Như đoán được ý nghĩ đó, Bác ra hiệu bảo hút, rồi tặng mỗi người một chiếc huy hiệu Phong-ten-nơ-bơ-lô. Sau khi mời mọi người ngồi, Bác niềm nở hỏi thăm về hoạt động hiện tại của công ty Liên Thành, hỏi thăm sức khỏe một số người quen biết ở Phan Thiết mà Bác gặp gỡ lúc còn dạy học ở trường Dục Thanh. Bác hỏi han tình hình sinh sống của nhân dân Phan Thiết và nhắc cả về một số nếp sống văn hóa của nhân dân lao động Phan Thiết. Câu chuyện không bao giờ bị ngắt quãng, nhưng thời gian hiếm quý, Bác hẹn 3 hôm sau sẽ gặp lại.

Sáng sớm đoàn đã tề tựu trước Bắc bộ Phủ trước giờ hẹn 15 phút. Bác đến. Anh em trong đoàn xếp hàng trên tam cấp trước Bắc bộ Phủ. Cụ Huỳnh Thúc Kháng được mời ra đứng cạnh Bác Hồ để chụp một bức ảnh chung. Sau đó anh em lại được phân ra từng toán nhỏ để chụp ảnh chung với Bác. Cả thấy chừng 7, 8 kiểu ảnh. Hôm ấy Bác có nhiều thì giờ hơn và có nhiều gợi ý có tính chất chỉ thị và trao nhiệm vụ chung quanh các vấn đề thành lập các hợp tác xã, tổ chức Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam và vận động đời sống mới. Bác rất chú trọng đến việc xây dựng các tổ chức kinh tế tập thể. Một ít người trong đoàn đến nay còn nhớ, Bác có viết trong một sổ lưu niệm của đoàn Bình Thuận mấy câu vừa có tính chất giải thích, vừa có tính chất động viên nhân dân Bình Thuận sớm vào các tổ chức hợp tác :

Hợp tác xã là đồng bào đồng tâm hợp lực mà công tác. Như thế thì : lực lượng càng mạnh, thế lực càng cao.

Nước càng mau giàu,
Dân càng mau mạnh,
Đồng bào Bình Thuận
muốn chống phú cường
Sĩ nông công thương
đều vào hợp tác.

Thân ái ! HỒ CHÍ MINH (chữ ký)

Bác còn nhấn mạnh vấn đề đoàn kết toàn dân là nhiệm vụ rất quan trọng trong tình hình chống Pháp hiện nay. Bác khuyên, sau khi đoàn về đến địa phương phải quan tâm xúc tiến việc thành lập Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam. Bác cũng nhắc đến việc vận động thực hiện đời sống mới là một phong trào mọi người có đủ điều kiện tham gia mà lại mang được kết quả thiết thực ngay, nhất là ở thôn quê. Nội dung chủ yếu là thực hiện tốt các điều kiện vệ sinh nơi ăn, chốn ở, tạo sự thoải mái hơn trong cuộc sống, bài trừ mê tín dị đoan...

Mấy hôm sau mỗi anh em trong đoàn đều được Bác gửi ảnh lưu niệm đến nơi tạm trú. (Rất tiếc qua hai cuộc kháng chiến, chiến tranh đã cướp đi các di vật quý báu đó).

Lửa thử vàng, gian nan thử sức. Những thời điểm khó khăn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ là những dịp nhân dân Phan Thiết biểu lộ tình cảm của mình đối với Bác một cách cụ thể nhất. Họ hưởng ứng theo lời kêu gọi của cách mạng cho con em theo bộ đội Bác Hồ, tìm mọi cách nuôi dưỡng, bảo vệ cán bộ Bác Hồ ngay trong nội thị. Họ đóng góp tài sản đúng mức cho

kháng chiến. Phải nói rằng khi mới bắt đầu cuộc kháng chiến, khi cái chết đe dọa đến tính mạng, người dân Phan Thiết vẫn nhớ đến hình ảnh Bác Hồ và nhờ đó đã biểu lộ khí phách đấu tranh kiên cường dũng cảm của mình trước kẻ thù. Đó là những tình cảm đối với Bác sâu sắc nhất và cụ thể nhất.

Đầu năm 1947, một số dân thường bị Pháp bắt được trong khi đi bốc ráp đã biểu lộ cho bọn thực dân hung hăng thấy rõ lòng nhân dân Phan Thiết tôn kính vị cha già dân tộc như thế nào.

Tên mật thám xảo quyết Gác-xi-a (Garcia) cùng với tên tay sai «Khoang» hàng ngày dùng mọi thủ đoạn tra tấn tàn nhẫn, nhằm moi trong đám tù nhân tin tức hoạt động quân dân ta ở vùng ven, nhưng vô hiệu. Quá mệt mỏi với đám người mà chúng thường bảo nhau là «bọn bất tri» này, một hôm chúng bày trò đều giả nhằm đẩy anh em tù nhân có thể vô tình thực hiện một cử chỉ bất kính đối với Bác.

Chúng dẫn một người trong đám bị bắt có bộ râu và dáng người hao hao giống Bác, (người này là ông Tư Thìn, trước đó làm nhân viên thu thuế chợ ở Phan Thiết), đến ngồi trên chiếc ghế ở trước sân nhà giam và chúng bảo đó là Bác. Chúng đặt gần đó 1 lon sơn và chiếc bút lông. Tên «Khoang» vừa ra lệnh, vừa hứa mỗi người phải lần lượt chấm sơn quệt vào chòm râu của ông này thì chúng thả ngay ra.

Mặc chúng ra lệnh, không một ai nhúc nhích. Chúng hăm dọa, chúng la hét, nhưng cuối cùng đành hạ màn kịch trơ trẽn đó, bằng hành động đánh đập túi bụi, rồi đưa nốt lại số anh em trên vào nhà giam.

Từ đó những hành động dũng cảm tương tự xảy ra ở mọi tầng lớp, ở mọi nơi trong thị xã cũng như trên địa bàn Phan Thiết. Họ không chỉ là những đảng viên, những chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang trong chiến đấu bị giặc bắt đưa ra hành hình, mà có khi là cán bộ, là cơ sở thậm chí là các em liên lạc lọt vào tay giặc... bị chúng tra tấn ở các nhà lao. Trước khi phải chết bởi bàn tay giặc, tất cả đều gọi đến tên Người, đề chứng minh cho mình lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Bác, vào tất thắng của cách mạng.

Càng về sau, những trường hợp như vậy càng nhiều hơn. Mỗi khi xảy ra, lòng căm thù giặc của nhân dân ngày lại thêm cao, nhưng đối với giặc Pháp và tay sai chúng ngày càng thấy bất lực trong việc dùng chính sách khủng bố. Thậm chí một số không nhỏ trong hàng ngũ nguy quân, nguy quyền ở Phan Thiết, trước sự biểu lộ lòng tin sắt đá vào Bác của những chiến sĩ yêu nước họ càng khâm phục và hiểu thêm cách mạng.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, mỗi khi làm lễ kết nạp Đảng trong nội thị bị tạm chiếm dù khó khăn đến mấy cũng không bao giờ thiếu ảnh Bác trong buổi lễ. Nhiều khi không tiện mang vào nội thị cờ Đảng, cấp ủy đã dùng ảnh Bác để thay cả cho Đảng kỳ trong buổi lễ kết nạp. Dưới con mắt của đảng viên thị xã Phan Thiết có lúc nhiều người cho rằng: Đảng và Bác gần như chỉ là một.

Trong khi trên địa bàn Bình Thuận cuộc kháng chiến chống Pháp đang phát triển hết sức thuận lợi cho ta, hiệp định Giơ-ne-vơ lại được ký kết. Lực lượng vũ trang trên chiến trường Bình Thuận đang áp đảo lực

lượng quân Pháp trong các trận đặc công diệt đồn liên tục. Nhân dân Phan Thiết theo dõi hội nghị với tinh thần phấn khởi lạc quan và tin tưởng kết quả hội nghị sẽ mang lại nhiều điều kiện thuận lợi cho việc giải phóng đất nước nhanh chóng. Nhưng họ không khỏi suy nghĩ khi được biết một số điều khoản chủ yếu trong hiệp định, trong đó, có điều khoản quy định ranh giới tạm thời và chuyển quân tập kết.

Bức thư của Bác đề ngày 28-8-1954 gửi cho đồng bào miền Nam nhằm giải thích một số điều khoản trong hiệp định Giơ-ne-vơ, đã dần dần củng cố lại niềm tin đối với đồng bào ở thị xã

Nhiều hành động biểu lộ lòng tôn kính trung thành với Bác cứ tiếp diễn, trong lòng dân Phan Thiết. Riêng việc giữ gìn một bức ảnh của Bác cũng có rất nhiều mẩu chuyện khá cảm động.

Anh Ba Lọt giữ tấm ảnh của Bác từ ngày đầu kháng chiến chống Pháp, khi qua đời đã chuyển tay lại cho con gái giữ đến ngày hoàn toàn giải phóng đất nước.

Năm 1968, một nhà sư ở chùa Linh Thắng (Nhà sư Thích Vĩnh Thọ, thuộc phường Đức Thắng) vẫn còn giữ lại được một tập ảnh ghi một số hoạt động của Bác ở đại hội lần thứ 18 Đảng Xã Hội Pháp tại thành phố Tua (Pháp) từ ngày 25 đến 30 tháng 12 năm 1920, đưa ra giới thiệu với một số đạo hữu.

Một người ở Bình Hưng đã đưa một tờ báo Pa-ri-Mat (Paris Match) nhờ 1 thợ ảnh chụp lại để kỷ niệm sự việc Bác đi dự hội nghị Phông-ten-nơ-bơ-lô (Pháp).

Việc cất giữ tờ bạc tín phiếu và đồng bạc Việt Nam có hình ảnh Bác, trong thời kháng chiến chống Pháp rất phổ biến trong nhân dân Phan Thiết, một trong nhiều người tiêu biểu cho ý thức cất giữ đó là một bà má buôn bán đồ gốm tại chợ Phan Thiết ở phường Đức Nghĩa (bà Đặng Thị Nở, mẹ chiến sĩ, còn gọi là bà Xã Cà). Sau khi mất, bà để lại 217 ảnh Bác còn nguyên vẹn in trên giấy bạc 50, 200 và 500 đồng phát hành giữa hai năm 1949—1950.

Một học sinh quê ở Đức Thắng sang học ở Pháp (trong thời kháng chiến chống Mỹ) đã tìm thấy tập «Bản án chế độ thực dân Pháp» của Bác được xuất bản lần đầu tiên tại Pa-ri. Biết người thanh niên này đang say mê tập sách hiếm hoi đó nên chủ nhân quyền sách đòi giá cao gấp nhiều lần. Anh đành dùm tiền trong nhiều tháng để mua kỳ được quyền sách đó. Khi đất nước hoàn toàn giải phóng, anh đã trao lại cho Chính phủ ta. (Anh Phạm Trọng Chánh).

Lòng tôn kính Bác càng biểu lộ mạnh mẽ nhất là mỗi khi thấy giặc mưu toan xúc phạm đến uy tín Bác.

Một nhân sĩ trí thức yêu nước được Thị ủy Phan Thiết mời ra dự đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc vào cuối năm 1955 ở Hà Nội về (Bác sĩ Bùi Quang Chiêu), ông tham gia vào việc đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử, bị địch bắt. Trong khi đối chất với địch, ông vẫn dùng những từ ngữ tôn kính để gọi Bác. Địch tỏ thái độ hằn học, bực dọc.

Ông đã chủ động giải thích «Chẳng những riêng ở Hà Nội mà nhân dân cả nước đều gọi Người là «Cụ Hồ» tôi là một trí thức tối không thể gọi khác được». Dịch đã phải im lặng lắng nghe mà thôi.

Năm 1958, một cán bộ công đoàn đường sắt Phan Thiết—Mương Mán—Tháp Chàm bị địch bắt. Sau khi dùng mọi thủ đoạn tàn nhẫn nhằm khai thác về tổ chức và đường dây nhưng không thu được một kết quả gì, địch đã dùng đến một hình phạt rất dã man. Chúng cho trói tay chân anh lại vào một cây sắt, chúng đưa một ngọn đèn 500 oát cho chiếu thẳng vào mặt anh, buộc anh hô khẩu hiệu đả đảo lãnh tụ. Nhưng hình ảnh Bác như thỏi kim cương ở trong tim anh. Anh thà hy sinh chứ không chịu khuất phục giặc. Đó là đồng chí Trần Soạn, quê ở Nghệ Tĩnh, nay đã được công nhận là liệt sĩ.

Một thanh niên ở phường Lạc Đạo bị giặc bắt trong thời nguy quyền Diệm. Một hôm hai tên tay sai lôi anh từ nhà giam lên văn phòng đề dùng những thủ đoạn thâm độc thuyết phục anh và nhằm hạ uy tín Bác, đề cao tên tổng thống bù nhìn. Chúng hỏi «đất nước này bị chia cắt là do ai? Phải chăng do Hồ Chí Minh? Bọn tay sai chưa kịp dứt tiếng, anh đã khẳng khái quát vào mặt chúng «Cụ Hồ là một vị lãnh tụ của đất nước, Cụ lại không có mặt tại đây, các anh muốn nói gì thì cứ nói với tôi, chứ không được nói đến Cụ Hồ».

Hai tên tay sai vừa bị mất mặt vừa đuối lý, chúng hần học giở trò đe dọa rồi bỏ đi. Đó là anh Mười Lai ở Lạc Đạo.

III - BÁC MẤT NHƯNG HÌNH ẢNH BÁC VẪN IN SÂU TRONG LÒNG NHÂN DÂN PHAN THIẾT.

Ngày 3 tháng 9 năm 1969.

Tin Bác mất đã làm xao xuyến mọi tầng lớp nhân dân Phan Thiết. Ngay trong ngày Quốc Khánh hôm trước đó, những gia đình có liên hệ với kháng chiến và có máy thu thanh thường theo dõi tin đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, đã chú ý bám sát tin tức về sức khỏe của Bác và trao đổi với nhau với nét mặt đầy lo âu.

Ở lại chợ Phan Thiết, trong khu vực bán rau hành—nơi mà suốt hai cuộc kháng chiến thường được chị em buôn bán nhỏ chầm ngời nỗ đấu tranh trong thị xã—trưa ngày 4 tháng 9 nhiều cửa hàng tiếp nối dọn dẹp không buôn bán nữa. Họ khẽ nói với nhau: «Nghe tin Bác mất, rụng rời cả tay chân, không còn lòng dạ nào ngồi đây bán nữa». Họ đã khóc và rời gian hàng ra về.

Một số anh em ngư dân có máy thu thanh đem theo trên biển được tin Bác mất đã truyền cho nhau tin đau đớn đó, khi tàu thuyền cập bến—không ai bảo ai việc đầu tiên là đục vợ con mua một bình hoa cùng đèn hương để đặt lên cúng Bác.

Nhiều nhóm nhỏ ở các khu phố cử hành lễ tang Bác ngay trong ngày 4 tháng 9 năm 1969 bằng hình thức cúng giỗ, có nhóm 5, 7 người trong đó có anh chị em là cơ sở bên trong nội thị và ở vùng ven hợp nhau tổ chức, có nhóm trong gia đình đứng ra tổ chức, gọi con em họ đang ở trong hàng ngũ địch về tham dự. Có nhóm chỉ gồm một ít gia đình có họ hàng với nhau, tổ chức ngay trong một quán cơm chay mà phía trước đối diện là nhà một tên mật thám.

Nghi thức những lễ chức trên phần nhiều đơn giản nhưng trong lòng đầy tôn nghiêm thành kính và thời gian đứng trước bàn thờ cùng nhau tưởng niệm Bác chỉ từ 5 đến 10 phút để chuyển ngay sang phần kể chuyện về thân thể Bác. Nhớ đến đâu những người dự lễ kể đến đó.

Ngoài các hoạt động tự phát của nhân dân sau khi nghe tin Bác mất, còn có những lễ chức mà nội dung buổi lễ có ý nghĩa lớn hơn.

Thị ủy Phan Thiết lúc này đã chủ trương trong buổi lễ tưởng niệm ngoài việc kể cuộc đời hoạt động của Bác còn đọc cả di chúc Bác nhằm biến nỗi đau thương thành hành động cách mạng; Vì vậy nội dung buổi lễ còn có phần đề ra nhiệm vụ cho từng đơn vị, từng cá nhân một cách cụ thể.

Lợi dụng chính sách lừa mị của ngụy quyền Sài Gòn đối với các tôn giáo, Thị ủy lãnh đạo cơ sở dựa vào một số chùa chiền để tổ chức lễ tang với quy mô lớn hơn, có tác động đến việc tập hợp đông đảo quần chúng đầy mạnh phong trào đấu tranh.

Chùa Biếu Quang cách trung tâm Phan Thiết 3 km và cách 2 khu tập trung «Cây chang chang» và «Xuân phong» trên dưới 1 km được tổ chức vào ngày sóc trong tháng (đối chiếu với dương lịch ngày 1 tháng 8 âm lịch năm ấy là ngày 12-9-1969). Ngày sóc, ngày vọng (ngày mồng một và ngày rằm mỗi tháng âm lịch) thường là ngày lễ bái có nhiều Phật tử đem hương hoa cúng kính ở chùa. Ban tổ chức tang lễ gồm có 10 người trong đó có bà má Phạm Thị Ngự (nay là anh hùng lực lượng vũ trang). Cách chùa 200 mét ở các hướng địch hay đi tuần tra được đặt các điểm gác. Ban tổ chức phân công nhau rải tai mời các gia đình trong 2 khu tập trung đến tham dự.

Chi bộ xã Hàm Tiến cung cấp cho chùa cả cờ đỏ sao vàng và chân dung Bác để chùa tổ chức lễ tang Bác.

Sau khi đọc sớ theo nghi thức lễ cầu siêu của nhà chùa, cơ sở ta đọc tiểu sử và di chúc của Bác. Mọi người có mặt đều ngậm ngùi xót thương. Nhiều bà má không ngớt lau nước mắt. Đại diện ban tang lễ còn phổ biến, phân tích tình hình ta, địch và kêu gọi mọi người thực hiện di chúc của Bác. Ngót 100 người tham dự buổi lễ hôm đó và dư âm vang vào đến nội thị.

Một buổi tang lễ khác được tổ chức ở chùa Từ Quang nằm trong nội thị nay thuộc phường Phú Trinh. Vị trí chùa nằm sát đường số 8. Vòng rào chùa bên trái liền vách doanh trại một đơn vị pháo binh và bên phải là một đơn vị thiết giáp thuộc chi đoàn 4/8 của địch. Thông qua một sĩ quan tuyên úy Phật giáo trong quân đội địch, chùa được viên tỉnh trưởng ngụy

cho phép tổ chức lễ cầu siêu cho một hòa thượng vừa mất ở Sài Gòn. Cơ sở ta nằm trong hệ thống quân nhân Phật tử ở trung tâm thiết vận được cài trong tổ chức tang lễ. Ban này ngoài bộ phận lo nội dung buổi tưởng niệm và lễ tang Bác dưới hình thức nguy trang lễ cầu siêu cho viên hòa thượng, còn có 1 bộ phận đối ngoại để chuẩn bị đối phó những trường hợp bất trắc.

Hàng trăm người dự lễ trong đó có nhiều hạ sĩ quan nguy là đồ đệ nhà Phật. Nhờ sự có mặt của đám hạ sĩ quan này, bọn công an nguy khoác áo thường dân thoát đến thoát đi chung quanh sân chùa không dám vào tận nơi làm lễ. Tên Bác được thay tên vị hòa thượng trong khi đọc sớ. Nội dung buổi cầu siêu đã chuyển thành buổi lễ tang Bác. Đám hạ sĩ quan nói trên biết được sự nguy trang đó, chúng đã biểu lộ sự đồng tình, không phản ứng.

Tuy vậy, buổi lễ vừa chấm dứt và đám hạ sĩ quan cũng vừa rời khỏi chùa thì bọn công an nguy đã ập vào bắt nhà sư trụ trì, giải đi. Sau đó không đủ chứng cứ rõ ràng, bọn cầm quyền đành phải thả ông ra.

Trong các nhà lao, cơ sở ta cũng kịp thời báo tin Bác mất cho anh chị em tù nhân. Bằng nhiều hình thức sáng tạo, anh chị em trong tù trao đổi với nhau, tìm cách biểu lộ tình cảm của mình trong những ngày đau thương ấy. Có nhà lao anh chị em quyết định dành một giờ trong ngày nhất định cùng giặt các chăn màn hoặc áo trắng... để giăng ra đồng loạt trên giây phơi. Có nhà lao anh chị em quyết định dành mấy phút sau buổi ăn cơm trưa cùng ngồi lặng im dưới tư thế mặc niệm để tưởng nhớ Bác.

Nữ đồng chí Thái lúc bấy giờ là phó bí thư chi bộ phụ trách dân vận bị địch phục kích bắn trọng thương trên đường vào ấp phát động phong trào, chúng đưa chị vào điều trị ở bệnh viện cùng với nhiều chiến sĩ khác, tất cả đều bị còng vào chân giường bệnh. Nhận được di chúc Bác do cơ sở đưa vào, mặc dù vết thương trầm trọng, chị vẫn tìm cách chuyển dần đến cho từng chiến sĩ trên các giường bệnh xem. Trước nỗi đau buồn đó, chị đã động viên anh em quyết tâm giữ vững khí tiết, không khai báo, quyết tâm thực hiện di chúc của Bác.

Di chúc Bác cùng với hình ảnh của Người càng thấm sâu vào lòng nhân dân Phan Thiết. Tin tưởng tuyệt đối vào lời dạy của Bác, Phan Thiết đã góp phần xứng đáng với nhân dân cả nước hoàn thành thắng lợi việc giải phóng thống nhất đất nước (30-4-1975).

Sau thắng lợi lịch sử to lớn đó, Phan Thiết cùng với cả nước bắt tay xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh những thuận lợi do chiến thắng đưa lại, Đảng bộ và nhân dân thị xã cũng gặp không ít khó khăn.

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng, và nhớ đến 3 điều Bác dặn đoàn nhân dân Bình Thuận trong dịp Bác tiếp ở Bắc bộ Phủ năm 1946 (về việc đẩy mạnh xây dựng phong trào hợp tác xã, đoàn kết với nhau trong mặt trận Liên Việt và thực hiện nếp sống mới), trong mười năm qua Đảng bộ và nhân dân Phan Thiết đã phấn đấu và giành những thành tích bước đầu trên mọi mặt hoạt động.

Căn bản hoàn thành công tác cải tạo quan hệ sản xuất trong các lĩnh vực ngư, công, nông, thương

nghiệp và bước đầu phát huy được tính tích cực : giữ vững sản xuất có bước phát triển tốt, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng phát triển phong trào đoàn kết toàn dân.

Phan Thiết đã góp phần cùng toàn tỉnh xây dựng một số công trình phục vụ có chất lượng, phục vụ cho đời sống văn hóa như cầu Dục Thanh, đường Nguyễn Tất Thành, nhà hát Nhân Dân, chợ Phan Thiết v.v. trên địa bàn thị xã.

Về văn hóa—xã hội, đề tỏ lòng biết ơn thầy giáo Nguyễn Tất Thành ở trường Dục Thanh, những năm qua ngành giáo dục thị xã Phan Thiết thực hiện phong trào thi đua 2 tốt và đã xứng đáng là con chim đầu đàn của cả 3 ngành học : phổ thông, bổ túc văn hóa, giáo dục mầm non.

Đối với phong trào nếp sống mới, trên một thành phố mang dấu chân của Bác, nhân dân Phan Thiết đang khắc phục khó khăn trong điều kiện bảo vệ môi trường bằng nhiều biện pháp, trong đó nhân dân phường Đức Nghĩa nơi có khu Di tích Bác, đang tiến lên giữ vai trò đầu đàn.

Trong công việc tu tạo trường Dục Thanh cũng như xây dựng khu trưng bày về Bác là công trình chung của tỉnh Thuận Hải và nhân dân Phan Thiết đã đóng góp không ít công sức đề tỏ lòng tưởng nhớ đối với Bác Hồ muôn vàn kính yêu của dân tộc.

Hình ảnh Bác Hồ trong lòng nhân dân Phan Thiết mãi mãi bền chặt, trong bất cứ hoàn cảnh và thời gian,

TÌNH CẢM CÁC TẦNG LỚP NHÂN DÂN THUẬN HẢI ĐỐI VỚI BÁC HỒ KÍNH YÊU

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TỈNH THUẬN HẢI

Trong lòng nhân dân Thuận Hải đối với Bác, ngoài niềm tin yêu kính phục vô hạn đối với vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, còn chất chứa một niềm vinh dự thầm lặng của một miền quê hương, nơi mà Bác đã từng sống, đã từng san sẻ nỗi đau thương tủi cực với đồng bào những ngày đất nước còn mịt mù tăm tối trong cảnh nô lệ. Chính điều đó đã đúc kết nên những tình cảm sắt son của cán bộ, chiến sĩ và mọi tầng lớp nhân dân Thuận Hải đối với Bác Hồ.

Vì vậy mà trong suốt hai cuộc kháng chiến đầy hy sinh ác liệt, phải chịu trăm bề khó khăn gian khổ phức tạp của mảnh đất cực Nam Trung bộ này, đồng bào cán bộ và chiến sĩ Thuận Hải bên cạnh lòng trung thành vô hạn đối với Đảng quang vinh đã luôn ấp ủ trong lòng mình hình ảnh Bác Hồ vô vàn kính yêu. Hình ảnh Bác là ngọn đuốc soi đường thắp sáng niềm

tin tất thắng, động viên cổ vũ quân dân Thuận Hải vượt qua biết bao trở lực khó khăn, vươn lên «Tự lực tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang». Tình cảm nhân dân đối với Bác đối với cách mạng, đối với Đảng quyện chặt thành niềm tin không gì lay chuyển nổi. Trong rất nhiều trường hợp ở nhiều con người, trước khi bước vào con đường đi theo cách mạng đã bắt đầu bằng tình cảm sâu sắc và niềm tin yêu kính phục cụ Nguyễn Ái Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Biết bao cán bộ, chiến sĩ, đồng bào Thuận Hải trong cuộc chiến đấu một mất một còn với quân thù, gặp phút nguy nan, gặp cảnh tù đầy tra tấn bạo tàn của quân giặc, bước vào những giây phút thử thách quyết liệt nhất gọi lên hai tiếng Bác Hồ, đã bật lên một sức mạnh mãnh liệt đứng vững trên thế tiến công cách mạng đánh bại kẻ thù.

Một câu chuyện đầy cảm động đã đi vào thơ ca, nhiều người được biết đó là câu chuyện đồng bào Bác Ái anh hùng với «Hạt muối Bác Hồ».

Sau hội nghị Giơ-ne-vơ 1954, cách mạng chuyển quân tập kết ra Bắc, lòng dân trăm mối lo âu, buồn tủi vì phải xa Đảng xa cách mạng, phải sống dưới nanh vuốt quân thù. Đồng bào các dân tộc ở Bác Ái cùng chung trong cảnh ấy. Mỹ-Diệm ập đến, chúng giở ngay những hành động bạo tàn «Tổ cộng», truy bức gia đình tập kết, đánh phá quyết liệt cơ sở cách mạng, bắt bớ tù đầy, dồn dân lập ấp chiến lược, truy bức tư tưởng đồng bào, nói xấu cách mạng. Chúng muốn xóa sạch những ấn tượng tốt đẹp trong tình cảm nhân dân đối với Bác Hồ, đối với Đảng. Trong cảnh mờ mịt tăm tối, bị địch hành hạ mua chuộc dụ

đỗ, đồng bào Bác Ái vẫn một lòng một dạ trung thành với Bác Hồ, với cách mạng, chúng dồn vào ấp, đồng bào phá bung ra chạy về núi, chúng lại dồn, đồng bào lại phá tung chạy về. Không chịu nổi nữa, lần cuối cùng đồng bào chạy hẳn vào trong núi tổ chức tự vệ chống địch dồn dân. Chúng tiến hành bao vây quyết liệt cắt đứt mọi đường quan hệ của đồng bào với bà con ở đồng bằng. Thiếu cơm hạt muối, chúng dụ dỗ mua chuộc nhưng không một đồng bào nào ra hàng. Trong cảnh cùng cực ấy, vì hạt muối nhiều người đã kiệt sức, khi liên lạc được với cán bộ, được phân phát muối, đồng bào vô cùng xúc động triu mến gọi đó là «Hạt muối Bác Hồ». Nhiều đồng bào đã trân trọng giữ gìn hạt muối đó như một kỷ vật thiêng liêng, nhìn thấy muối như thấy Bác Hồ, cổ vũ thêm sức mạnh và niềm tin cho đồng bào đẩy mạnh cuộc chiến đấu oanh liệt giành thắng lợi vẻ vang đã tạo nên một Bác Ái anh hùng.

Cũng trong những ngày tháng đen tối ấy hàng ngàn cán bộ và đồng bào bị Mỹ-Diệm giam cầm tra tấn buộc ly khai Đảng, xé ảnh, xé cờ, hô khẩu hiệu nói xấu Bác Hồ, đồng bào đã đoàn kết đấu tranh chống lại những thủ đoạn đê tiện của kẻ thù. Nhiều người bị chúng buộc nói xấu Bác, xé ảnh Bác, đã dũng cảm thà chịu tra tấn tù đầy không làm theo chúng. Hàng loạt cán bộ Đảng viên đã ngã xuống trong cuộc đấu tranh quyết liệt để giữ vững khí tiết cách mạng, giữ vững niềm tin son sắt, tình cảm vô cùng thiêng liêng đối với Bác Hồ. Câu chuyện đồng chí Hồ Đắc Bàng ở thôn Dư Khánh (xã Khánh Hải) thị xã Phan Rang - Tháp Chàm bị địch tra tấn đến chết không ly khai Đảng. Trước phút cuối cùng của cuộc đời đồng chí đã quay mặt ra

miền Bắc hô to «Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm» và dũng cảm hy sinh trước nỗi kinh hoàng, khủng khiếp của quân thù. Trên 500 đồng chí và đồng bào ta bị chúng giam cầm tại nhà lao Phan Rang, chúng tung luận điệu nói xấu Bác Hồ, nói xấu miền Bắc buộc đồng bào nói theo, liền bị đồng bào ta phản đối, sửa lại những câu ca dao chúng đặt ra thành những câu ca ngợi Bác, vạch mặt bè lũ tay sai bán nước Ngô Đình Diệm: Theo cụ Ngô gông đeo đầy cổ, theo Cụ Hồ cực khổ tiêu tan (sửa lại câu của địch: Theo cụ Ngô vàng đeo đầy cổ, theo Cụ Hồ cực khổ muôn năm).

Tại Phan Thiết và các vùng phụ cận thị xã Phan Thiết trong những năm chống Pháp, bọn địch cấm dùng tín phiếu nhưng ngay trong nội thị, tín phiếu vẫn được nhân dân tiếp nhận lưu hành, nhiều người gìn giữ trang trọng đến ngày giải phóng vẫn còn nguyên vẹn. Lúc bấy giờ tiền tín phiếu nhân dân lưu hành có nhiều tờ đã cũ và rách nhưng trong nhân dân khẳng định lòng tin bằng câu nói: «hề còn ảnh Bác Hồ, còn râu Bác Hồ thì còn giá trị». Biết bao nhiêu bà con đã cất giấu ảnh Bác cho đến ngày giải phóng như báu vật thiêng liêng, giữ gìn lòng tin sắt son với cách mạng.

Và còn biết bao cuộc đấu tranh, biết bao cuộc biểu tình, biết bao hành động đầy dũng cảm của nông dân, ngư dân, công nhân, của bà con các dân tộc Thuận Hải trong giờ phút quyết liệt với quân thù đã nhắc đến Bác Hồ trong lòng mà củng cố niềm tin và ý chí để tiến lên đánh bại kẻ thù.

Bên cạnh một mảng rộng lớn những tình cảm cách mạng thiêng liêng vô cùng son sắt của tuyệt đại bộ

phần nhân dân lao động Thuận Hải đối với Bác Hồ, còn có biết bao con người thuộc các tầng lớp nhân dân khác ở Thuận Hải đã bắt đầu con đường đến với cách mạng bằng tấm lòng ngưỡng mộ kính yêu Bác Hồ. Có nhiều người đầu không gắn bó với cách mạng nhưng vẫn một lòng tôn kính Bác Hồ, kể cả số sĩ quan viên chức của chế độ Mỹ – nguy vẫn tỏ rõ lòng tôn kính khi nói đến Bác Hồ.

Sự kiện anh thanh niên Nguyễn Tất Thành dạy học ở Trường Dục Thanh được chuyển lan trong giới nhân sĩ ở Phan Thiết đã tạo nên một mối thiện cảm đối với người thanh niên có hoài bão lớn lao mà 35 năm sau đã lập nên trang sử hào hùng của dân tộc, khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa và trở thành Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Nhiều người biết được Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là cụ Nguyễn Ái Quốc và cũng chính là thầy giáo Nguyễn Tất Thành, càng tỏ rõ lòng mến yêu khâm phục.

Trong khí thế sức sôi của cao trào cách mạng tháng 8-1945 đã cuốn hút nhiều nhân sĩ trí thức, nhiều viên chức làm việc cho Pháp ngã về cách mạng. Trong giới nhân sĩ, trí thức lúc bấy giờ đã có sự lựa chọn; mặc dù thấy mục tiêu chính nghĩa của cách mạng là giải phóng đất nước khỏi ách nô lệ của thực dân Pháp và bè lũ tay sai phong kiến mang lại độc lập tự do và quyền lợi thiết thân cho người lao động, cho cả dân tộc; Nhưng ở họ còn có vấn đề phải rõ ai là lãnh tụ cuộc cách mạng này. Chính tiểu sử cụ Nguyễn Ái Quốc chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành biểu tượng của niềm tin cách mạng của sự khâm phục và niềm kiêu hãnh của dân tộc, đã thôi

thức đông đảo trí thức, công chức lúc bấy giờ đi theo cách mạng. Nổi lên trong tầng lớp này có nhiều người như lục sự Nguyễn Văn Nhu, cụ nhân sĩ yêu nước Võ Liêm Sơn v.v... ở Ninh Thuận (cũ). Ở Bình Thuận (cũ) cũng có nhiều nhà giáo, nhiều viên chức đi theo cách mạng.

Cụ Võ Liêm Sơn có vinh dự gặp gỡ Bác Hồ năm 1940. Trong cuộc gặp gỡ đó với lòng ngưỡng mộ một nhân sĩ yêu nước ở mảnh đất cực Nam Trung bộ. Bác Hồ đã cảm tình tặng cụ Võ Liêm Sơn một bài thơ nặng tình sâu nghĩa và đầy tâm huyết:

Thiên lý công tâm ngã
Bách cảm nhất ngôn trung
Sự dân nguyện tận hiếu
Sự quốc nguyện tận trung
Công lại ngã hân úy
Công khứ ngã tư công
Tặng Công chỉ nhất cú
Kháng chiến tất thành công

Và trong niềm cảm khái trước vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc. Cụ Võ Liêm Sơn dựa vào bài thơ của Bác họa lại tặng Bác :

Phùng Công hỷ Công kiện
Chiến sự bách mạng trung
Đối thoại duy dân quốc
Tương kỳ tại hiếu trung
Hùng tài uyên bất thể
Đại đạo bản vi công
Tương kiến phùng lai nhật
Kháng chiến dĩ thành công.

Chính cụ Võ Liêm Sơn đã trân trọng gìn giữ tình cảm sâu sắc này của Bác Hồ mà nung đúc nghĩa khí, giữ tròn phẩm chất và truyền lại cho con cháu, động viên con cháu tiếp bước đi theo làm cách mạng!

Cũng trong thời gian chống Pháp, nhiều nhân sĩ trí thức đã giữ tình cảm sâu sắc với Bác Hồ, với cách mạng. Khí tiết của ông Đốc Bảng dạy trường Pháp Việt ở Phan Rang chửi thẳng vào mặt bọn Pháp và anh dũng hy sinh là một biểu thị tấm lòng trung thực nguyện giữ tròn niềm tin với Bác Hồ, với cách mạng của lớp trí thức được giác ngộ cách mạng hồi ấy.

Cùng với trí thức, các tôn giáo, nhất là Phật giáo có những ngôi chùa, nhiều nhà tu hành cũng đã trở thành cơ sở cách mạng. Những nơi đó các vị trụ trì chùa đều biểu lộ niềm kính yêu Bác vô hạn, sẵn sàng giúp đỡ cán bộ, chiến sĩ hoạt động, mong đến ngày thắng lợi được gặp mặt Bác. Chùa Trùng Khánh ở thị xã Phan Rang—Tháp Chàm suốt 2 thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, sư cụ trụ trì chùa đã không quản ngại khó khăn, không sợ tù đầy, tra tấn, hy sinh, đã tận tình giúp đỡ anh em cán bộ, làm thành một chốt điểm vững vàng của cách mạng sâu trong lòng địch để từ đó anh em cán bộ chiến sĩ bung ra diệt ác phá kềm. Hiện nay niềm mơ ước thiết tha của nhà tu hành này được mãn nguyện khi cụ ra miền Bắc dự Đại hội thống nhất Phật giáo, được vào Lăng viếng Bác. Sau về cụ là người góp phần tích cực thống nhất Phật giáo tỉnh nhà, đưa Phật giáo đi vào hoạt

động đúng hướng đạo pháp—dân tộc, chủ nghĩa xã hội.

Ngôi chùa Cồ Thạch ở xã Bình Thạnh huyện Tuy Phong cũng là một địa điểm bảo vệ cán bộ chiến sĩ cách mạng hoạt động. Vị trụ trì ngôi chùa này được anh em cán bộ tặng một tấm ảnh Bác, đã nâng niu quý trọng như một bảo vật thiêng liêng. Để che mắt địch và để được thường ngày chiêm ngưỡng ảnh Bác, ông đã dán ảnh Bác vào trong quyển kinh để hàng ngày tụng niệm giờ ra là thấy ảnh Bác. Cũng tại ngôi chùa này, ngày Bác mất đã tổ chức lễ truy điệu trọng thể và lập bàn thờ thờ Bác cho đến ngày giải phóng. Vị trụ trì ngôi chùa thành một cơ sở cách mạng. Cụ bộc lộ tâm tư mình sở dĩ làm được như vậy chính là do lòng ngưỡng mộ kính yêu Bác Hồ, đã luôn thôi thúc cụ hành động theo con đường cách mạng.

Lòng yêu nước hòa với lòng thiết tha ngưỡng mộ Bác Hồ đã thôi thúc nhiều vị nhân sĩ trí thức Phan Thiết vượt lên mọi khó khăn, mọi sự khống chế của địch để được đến với Bác, dầu chỉ một lần, dầu bị tù đầy tra tấn.

Sau năm 1954, giữa những ngày Mỹ Diệm giở thủ đoạn dã man đánh phá phong trào cách mạng thì giữa lòng thị xã Phan Thiết bị địch kèm kẹp chặt, 2 nhà trí thức yêu nước là cụ Lê Nam Hưng và cụ Bùi Quang Chiêu đã vượt vô vàn khó khăn, thoát khỏi sự kiểm soát của Mỹ Diệm ra miền Bắc dự Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Hai cụ đã trở về mang tài liệu Đại hội Mặt trận về giao cho đồng chí Nguyễn Tế Nhị là cán bộ thị xã lúc bấy giờ.

Tiếp đến phong trào đấu tranh đòi Hiệp thương thống nhất Tổ quốc năm 1957, một nhóm trí thức cùng một số nhân sĩ và các nhà buôn (khoảng 11 người) đã công khai làm kiến nghị và đấu tranh đòi bọn nguỵ quyền tỉnh Bình Thuận phải chấp thuận đưa kiến nghị lên Ủy ban quốc tế kiểm soát đình chiến đòi phải thi hành đúng Hiệp định Giơ-ne-vơ. Trong lần đấu tranh này bọn nguỵ quyền đã bắt giam hết số người đó ở Ty công an của chúng, trong lúc chúng hỏi cung, ông Chiêu mỗi khi nói đến Bác Hồ thì gọi là Cụ Hồ. Chúng dọa nạt buộc ông gọi khác, ông đã ung dung trả lời; Cụ Hồ là nhà yêu nước của dân tộc, các anh muốn gọi gì thì các anh gọi, còn tôi là người có học không cho phép tôi gọi khác được, bọn địch hững hờ, những người bị chúng bắt giam hả lòng hả dạ trước câu nói khẳng khái đó của ông.

Sống giữa vòng kèm kẹp khốc liệt của Mỹ nguỵ, luôn bị truy bức đầu độc về tư tưởng tình cảm, chúng muốn Mỹ hóa tất cả cuộc sống, tất cả mọi góc ngách tâm tư tình cảm nhân dân. Nhưng các tầng lớp nhân dân Thuận Hải tuy sống trong vùng địch kèm kẹp, vẫn luôn ấp ủ trong lòng mình một tình cảm son sắt, ghi dấu trong tim mình hình ảnh của Bác Hồ kính yêu. Có biết bao cử chỉ, việc làm tốt đẹp đầy cảm động mà ta chưa tập hợp hết, nhiều anh chị em trí thức, nhiều nhà tu hành đã mừng rỡ xúc động khi thấy trên tờ báo nước ngoài đăng hình ảnh Bác, liền cắt dấu để lên giờ ra xem mà tự an ủi động viên, tự củng cố niềm tin ở ngày mai tươi sáng của dân tộc. Có anh em đã chen lấn giành giật cho được một quyển sách có nói về Bác, dầu biết rằng trong đó có luận điệu xuyên tạc của địch, nhưng như một phản xạ tự nhiên chỉ cần đọc

được 3 chữ thiêng liêng Hồ Chí Minh để thỏa một nỗi khát vọng trong lòng. Nhiều anh chị đã nâng niu quý trọng giữ gìn một đoạn sách nói về Bác, một bức ảnh của Bác mãi cho đến ngày giải phóng mới hồ hởi mang ra. Tấm lòng và tình cảm của nhân dân ở đây đối với Bác như những làn sóng ngầm dâng trào không nguôi suốt những năm tháng sống cảnh tăm tối dưới chế độ địch. Cứ thế mà tích tụ dồn nén.

Vì vậy mà ngày được tin Bác mất, cả Thuận Hải, cả Phan Thiết nghẹn ngào. Giữa lưới vây dày đặc mật vụ của quân thù, mỗi con người đã để trong lòng mình một cái tang lớn. Tại Phan Thiết dù cho bọn chó săn tung ra dò tìm đánh hơi, khống chế nhưng chúng không sao ngăn được tình cảm đồng bào đối với Bác. Giữa cảnh dịch bủa giăng đó, nơi đây đã diễn ra những tụ điểm tổ chức lễ tang Bác đầy xúc động.

4 giờ chiều ngày 4 tháng 9 năm 1969, tại ngôi nhà cụ Tổng Ngọc Cang hiện ở tại đường Ngự Ông, Phan Thiết, khoảng 10 người già có, trẻ có, có cả một binh lính ngụy, đã diễn ra một buổi lễ truy điệu Bác đầy xúc động. Cụ Tổng Ngọc Cang khóc sụt sùi, cụ Lê Nam Hưng nghẹn ngào nói về tiểu sử Bác Hồ, ai nấy đều quay mặt về hướng Bác cúi đầu, có cụ nấc lên trong đau thương vô hạn.

Cùng trong thời điểm đó ở phường Phú Trinh, ở xã Phong Nẫm tại chùa Từ Quang và chùa Bửu Quang hàng trăm người tụ tập dưới hình thức lễ Phật, có cả mấy sĩ quan ngụy đã công khai chuyển thành buổi lễ truy điệu Bác. Không ai bảo ai, mọi người nhất lễ cúi

đầu mặc niệm tỏ niềm tiếc thương vô hạn vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc.

Ở nhiều điểm khác cũng đã tụ họp 5-7 người bàn tán tỏ nỗi tiếc thương về Bác, như ở nhà ông Tư Liêu đường Đồng Khánh (cũ) Phan Thiết cũng đã tiến hành lễ truy điệu Bác có gần chục người dự.

Một sự kiện xúc động đã diễn ra tại chợ Phan Thiết buổi sáng ngày 4 tháng 9 năm 1969 hầu như chợ lơ thơ không ai thiết tha gì mua bán. Các chị em tiểu thương cũng ra mở cửa sạp hàng sớm như thường lệ nhưng chỉ một lúc sau có chị viện có nhà bận việc đóng cửa ra về, chị khác thấy vậy rồi cũng lựa thể đóng cửa ra về. Trong buổi sáng đó đã có 5-6 sạp hàng đóng cửa, các sạp khác cũng chỉ mở cửa cho có chừng, ai nấy đều buồn dào dạt. Tất cả như cùng một nỗi đau thương «Bác không còn nữa».

Biết bao nước mắt của đồng bào đồng chí trong những ngày đau thương ấy mà giờ đây không sao tập hợp nói hết được. Có điều nhớ lại những ngày ấy mới thấy rõ hết tấm lòng chung thủy của mọi tầng lớp nhân dân Thuận Hải đối với Bác kính yêu. Trong điều kiện chiến đấu ở xa Trung ương, có lúc phải tự lực hoàn toàn, quân thù thì gian ác tàn bạo, đồng bào, cán bộ và chiến sĩ Thuận Hải đã kiên trung một dạ theo Đảng, theo Bác Hồ làm cách mạng. Trong cuộc chiến đấu quyết liệt với quân thù, đồng bào, cán bộ và chiến sĩ Thuận Hải luôn tâm niệm «Hồ Chủ Tịch sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta», quyết làm tròn nguyện ước Người và đã vượt qua muôn trùng gian khổ, cùng

cả nước tiến lên đỉnh cao thắng lợi hoàn toàn tháng 4 năm 1975.

Như những tháng năm đầy gian khổ trong 2 cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, ngày nay mọi tầng lớp nhân dân Thuận Hải vẫn mãi mãi ghi sâu trong lòng mình tình cảm sắt son đối với Bác, nguyện mãi mãi xứng đáng với Bác kính yêu.

TẤM LÒNG CÁC DÂN TỘC ÍT NGƯỜI THUẬN HẢI ĐỐI VỚI CỤ HỒ

BAN DÂN TỘC TỈNH THUẬN HẢI

Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài, người cha, người thầy kính yêu của dân tộc, người chiến sĩ cộng sản lỗi lạc của phong trào giải phóng dân tộc và công nhân quốc tế. Suốt cả cuộc đời mình Bác đã hiến dâng trọn vẹn cho Tổ quốc, cho nhân dân «Bác là người Việt nam đẹp nhất, là một tấm gương tuyệt vời về tình thương và lẽ phải» (1)

Trong lòng mỗi người dân Việt nam dù đã một lần gặp Bác hay chưa, dù là người Kinh hay người dân tộc ít người, người miền núi hay miền xuôi từ trước cho đến bây giờ và mãi mãi sau này đã, đang, sẽ nhắc đến Người với lòng tự hào, tôn kính và biết ơn vô hạn,

Đúng là :

Bác thương trăm họ như con đẻ

Dân kính yêu Người tựa tổ tông (2)

(1) Lê Duẩn Diễn văn mừng Hồ Chủ tịch 90 tuổi

(2) Thơ Tự vệ Thạch

Tự hào về Bác, tự hào về mảnh đất mà trên 70 năm về trước Bác từng đặt chân đến, dừng lại làm nghề dạy học, trước khi đi tìm đường cứu dân, cứu nước; trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp chống Mỹ và bọn tay sai, người dân Thuận Hải đã sống, chiến đấu và học tập theo lời dạy của Bác.

Tuy sự nghiệp cách mạng, bên cạnh người Kinh, các dân tộc ít người miền núi ở Thuận Hải đóng một vai trò tích cực và quan trọng. Đặc biệt là người Raglay, K'ho... Tuy chỉ được nghe nói về Bác Hồ qua cán bộ của Đảng nhưng người dân hiểu Bác, hiểu cách mạng là muốn giành độc lập cho Tổ quốc, đem hòa bình hạnh phúc ấm no cho nhân dân như lời Bác nói: «Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành» (1). Từ chỗ hiểu được cái bụng của Bác, người dân đã tin Bác, nghe theo lời dạy của Bác» phải đoàn kết các dân tộc anh em, cùng nhau xây dựng Tổ quốc, phải ra sức làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng cao tiến kịp vùng thấp. Đoàn kết dân tộc nhằm phục vụ sự nghiệp kháng chiến cũng như sự nghiệp xây dựng Tổ quốc (2)

Trải qua hai cuộc kháng chiến; các dân tộc miền núi chịu đựng biết bao nhiêu cực khổ, mất mát; lịch sử của dân tộc cũng có những bước thăng trầm nhưng

(1) Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời các nhà báo tháng 1/1961

(2) Hồ Chí Minh nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ công tác Mặt trận tháng 2 năm 1962.

tình cảm, lòng tin yêu Đảng, Bác Hồ của đồng bào trước sau như một, không bao giờ mờ nhạt.

Trước cách mạng tháng 8-1945, cũng như các dân tộc khác trên dải đất Trường Sơn, Tây nguyên của dân tộc ít người ở Thuận Hải sống trong cảnh tối tăm, cơ cực, nghèo khổ. Cái gui không rời lưng, cái ní không rời tay, thế mà cơm ăn không no, áo không có mặc, trên đầu, trên cổ còn bị nhiều tầng áp bức của bọn đế quốc, phong kiến, của chủ làng, chủ đất, chủ nung (1).

Cái ăn đã vậy, cái mặc cũng không có, đồng bào phải dùng vỏ cây để thay quần áo hoặc ở trần, ở trường.

Thuốc men chữa bệnh lại càng khan hiếm, với chính sách ngu dân. Chúng cấm bán các loại thuốc chữa bệnh, phát triển tệ mê tín dị đoan, bầy đàn, thầy cúng... Có những năm dịch lớn chết cả làng, cả bản như ở Bác Ái, Lanóa, Phước Bình mà chúng không hề quan tâm còn tuyên truyền đó là trời phạt, do ma quỷ bắt...

Chưa đủ, hằng năm đồng bào còn bị bắt đi sưu, đi lính ở Sở Đâu Tây Xuân Lộc, đào hầm, làm đường số 3, số 9 đường Tà Lú, Ma Ty... ai không đi phải có tiền nộp cho tổng Lý, nhiều người phải bỏ làng chạy vào rừng sâu, núi cao để trốn.

Trước cuộc sống ghê tởm như vậy, với truyền thống quật cường của người dân Việt Nam, không thể ngồi khoanh tay chờ chết «có áp bức, có đấu tranh», đồng bào miền núi Thuận Hải đã cùng nhau đứng lên

(1) Chủ nung : Người buôn bán

Nối tiếp truyền thống của bà Giăng Mụ, ông Bờ Rang, người dân tộc K'ho (Tánh Linh, Di Linh) đã nhiều lần lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống bọn vua quan phong kiến, ông đã tập hợp dân làng vùng này (K'ho, Raglay) đứng dậy dùng vũ khí thô sơ đánh địch.

Nhiều cuộc đấu tranh diễn ra khắp nơi và liên tục như vậy nhưng những cuộc đấu tranh của đồng bào lúc bấy giờ vẫn nằm trong bối cảnh chung ở thời điểm đó là: Tuy Đảng đã ra đời nhưng cán bộ vẫn còn thiếu nhiều, chưa thể đi sâu vào các làng bản xa xôi để vận động, gây dựng phong trào, lãnh đạo đồng bào đấu tranh nên vẫn còn tự phát, lẻ tẻ. Cách mạng tháng 8-1945 và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa như một luồng sinh khí mới đem lại cho đồng bào niềm tin vào Đảng và Bác Hồ. Năng hạn gặp mưa rào, đồng bào đã nhanh chóng tiếp thu những tư tưởng đường lối cách mạng của Đảng. Khắp các ngã đường vùng miền núi Bắc Ái, ông Rào người Tà Lú, ông Xăng, ông Gia thôn Phước Rã Phước trung ông Ma Nga ở Phước Bình, ông Mang Xăng người K'ho ở Tánh Linh v.v... dẫn hàng trăm người mang tên nà, giáo mác, rựa, nỉ, gạo cơm xuống đồng bằng, thị xã đánh Tây, đánh Nhật làm cách mạng Tháng Tám thắng lợi theo lời kêu gọi của Đảng, của Bác.

Sau cách mạng Tháng Tám, Tỉnh ủy Ninh - Bình Thuận đã cử hàng loạt cán bộ đi vào các làng bản đồng bào dân tộc miền núi để lãnh đạo phong trào. Cán bộ Cụ Hồ đến với dân bản, từ đó đồng bào được học cái chữ Cụ Hồ cho khôn người, phong trào phát rẫy nuôi cán bộ cách mạng được đẩy lên mạnh mẽ. Nhiều rẫy được mang tên «Rẫy cách mạng», «Rẫy

Cụ Hồ», «Rẫy đoàn kết»... Đồng bào hết lòng yêu thương đùm bọc nuôi nấng cán bộ. Thông qua những cán bộ, hình ảnh của Đảng, của Bác ngày càng in đậm trong trái tim của bà con dân tộc. Trong suốt 2 cuộc kháng chiến mặc dù bọn thực dân đế quốc và tay sai thi hành nhiều chính sách vô cùng xảo quyệt, thâm độc, vừa khủng bố vừa lừa mị mua chuộc nhằm phân hóa khối đoàn kết giữa các dân tộc anh em, chia rẽ trị, nhưng cái bụng của người dân đã ăn lời Cụ Hồ, ăn cái chữ Cụ Hồ. Cụ Hồ dạy: «xóa bỏ mọi hiềm khích hằn thù, nghi kỵ lẫn nhau trong các dân tộc, đoàn kết lại như một bó đũa lớn để chống lại bọn cướp nước, giành cơm no áo ấm», nhân dân tin lời Cụ Hồ một lòng theo Đảng.

Trong những năm kháng chiến rất ác liệt, gian khổ nhưng mọi người ai cũng mong muốn được nhìn thấy và đón nhận ảnh Bác. Vì thế anh cán bộ nào mang được tấm ảnh Bác Hồ lên cho dân bản, là lập tức già làng tổ chức làm heo uống rượu, đánh mã la, kèn, trống để ăn mừng. Từng người dân chuyền tay nhau cầm ngắm ảnh và khóc. Dân bản không dám treo ảnh Bác, một phần vì sợ cũ, một phần vì sợ khói lên Bác Hồ chịu không quen. Nhiều già bản như ông Hinh ở thôn Hamagia, ông Rậm ở thôn Rẫy dưới, ông Cây crang xã Phước Thắng chặt ống nứa cuộn tròn ảnh Bác bỏ vào và cất ở nơi tôn kính nhất, hàng ngày làm rẫy tối về lại lấy ra cho bà con xem.

Chúng ta cảm động trước hình ảnh của anh Xanh người Raglay ở thôn Đạch (Tánh Linh), năm 1958 trong thời kỳ địch dồn dân ở Di Linh xuống huyện lỵ

Tánh Linh ráo riết khùng bố ngăn chặn làn sóng cách mạng. Anh Xanh bị bắt, biết anh là cán bộ lãnh đạo phong trào, địch tra khảo anh rất dã man : Chúng hỏi :

— Mày theo Cụ Hồ mày làm Đảng, Đảng mày là ai ? Cán bộ Cụ Hồ ở đâu ?

Anh nghĩ dù có bị chết thì mình cũng phải giữ cho được lòng trung thành với cụ Hồ. Rồi anh lấy con dao dấu trong người tự vạch bụng ra, anh nói :

— Cụ Hồ ở trong tim tao đây !

Trước hành động anh dũng của anh, nhiều đảng viên, đồng bào sau 15 ngày đã vận động bà con bỏ khu tập trung về núi.

Năm 1957, với âm mưu tố cộng, diệt cộng, địch dồn dân, lập ấp chiến lược, ông Sáu người Chà Ban đã mang theo trong mình đồng bạc có ảnh Bác và một lá cờ Tổ quốc dấu trong ống nứa về trại tập trung, thề suốt đời không rời bỏ Đảng, Bác Hồ, dù có chết cũng được chết bên báu vật cách mạng.

Ông Mua người Chăm xã Phan Hòa cũng vậy, từ những năm kháng chiến chống Pháp cho mãi tới năm 1983 ông vẫn giữ mãi tấm ảnh Bác và lá cờ Tổ quốc cho đến khi gần qua đời biết mình không thể sống nổi nữa, ông mới gọi đồng chí bí thư và chủ tịch xã giao lại với lời căn dặn : các đồng chí ráng sống mà làm đúng lời Bác Hồ, lời Đảng dạy.

Những ấn tượng đẹp đẽ, lòng tin yêu sâu sắc vào Đảng, vào Bác không chỉ biểu hiện qua tấm ảnh, lá cờ mà còn khắc sâu trong lòng dân qua hình tượng : «hạt muối Cụ Hồ».

Sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, ta tận dụng thời cơ đưa đồng bào miền núi xuống lấy muối để ăn và dự trữ chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới gay go và ác liệt hơn. Những hạt muối nặng tình nặng nghĩa ấy đồng bào gọi là «muối Cụ Hồ» «muối cách mạng». Nhiều người đã giữ cho đến khi đất nước hoàn toàn thống nhất mà nổi bật là ông Ama Hinh ở thôn Chà Ban, ông Chamalérít ở Phước Đại. Trong thời gian này cách mạng gặp những khó khăn lớn, đồng bào thiếu muối, thiếu lương thực phải ăn tro thay muối, ăn củ rừng thay cơm nhưng hai ông vẫn giữ những hạt muối quý giá ấy như một kỷ vật thiêng liêng ; chỉ mỗi khi hội họp hay khi có người bệnh các ông mới đưa ra cho mỗi người nếm một tí để tưởng nhớ đến Bác, đến cách mạng, rồi lại tiếp tục giấu kín vào hang núi.

Tấm lòng cao quý của hai ông vẫn còn như để mãi mãi nhắc nhở con cháu, làng bản nhớ ơn Bác đời đời như vị mặn của những hạt muối không thể thiếu được trong cơ thể mỗi một con người.

Chị Chamalé thị Dú cán bộ phụ nữ xã Phước Kháng năm 1958 bị địch bắt cùng với mẹ xuống khu tập trung Brâu, biết chị là cán bộ, chồng chị là bí thư chi bộ, địch vừa đánh đập, vừa dụ dỗ chị, bắt chị dẫn chúng lên núi chỉ cán bộ ta đang ở. Nghĩ mình không thể sống nổi, nhưng có chết cũng phải chết ở rừng núi, nơi chị đã sinh ra và lớn lên, nơi chị đã trưởng thành và đi theo Đảng, theo Bác Hồ, nơi chồng chị và các đồng chí của chị đang ở đó. Bọn chúng bắt kéo lê chị đi ; về đến nhà ông cha chị đã tưởng chị đã phản bội lại Đảng, Bác Hồ, ông cầm cây chà gạt định chém chị —chị nói :

Cha chưa hiểu cái bụng của con đâu, con không phải là người phản bội! Nói rồi chị đưa chúng lên mỏm núi đá Liệt có hố sâu khoảng 10 mét chị đứng trên miệng hố nói to:

— Bọn mày đừng hòng mong tao phản lại cách mạng, phản lại Cụ Hồ. Bọn mày muốn bắt người Đảng thì lên núi cao mà bắt, rồi chị nhảy xuống hố tự tử.

Hoảng sợ trước hành động của chị chúng bắn theo mấy loạt súng rồi kéo nhau chạy về.

Năm 1958, địch tổ chức cán lớn tại thôn Tập Lá (xã Phước Chiến) cán bộ, đồng bào phải lánh vào trong hang đá, sau 3 ngày đói khát thì địch cán đến miệng hang. Dưới hang đưa con gái chị Nía khóc mỗi lúc một to vì đói và khát sữa. Mọi người trong hang nín thở lo lắng, đồ con không được, chị quyết định ép đưa con đầu lòng—giọt máu thiêng liêng của chị—thật chặt vào ngực dù con phải chết, nhưng bảo vệ được cán bộ Cụ Hồ không chết, hàng trăm dân làng không chết. Mười lăm phút sau địch đi, đưa con của chị đã chết. Mọi người rơi nước mắt thương tiếc khâm phục, cảm động trước hành động anh hùng của người mẹ như thế.

Lòng dân các dân tộc miền núi luôn luôn hướng về Đảng, về Bác, nhiều cán bộ, đảng viên thà chịu chết, chịu tù đầy như Phú Như Lập, Phú Văn Trưa... (người Chăm) chứ nhất định không bước qua cớ Tổ quốc, không xé ảnh Bác trước hàng chục mũi súng của kẻ thù. Mọi suy nghĩ, mọi hành động đồng bào đều mong muốn làm sao cho đúng lời Đảng, lời Bác.

Ông già bản Thông Dầu suối xã Phước Chiến là một trong những con người mẫu mực về hình ảnh

này. Đến những năm 1959 trong lúc ta vẫn nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản ký kết ở hiệp định Giơ-ne-vơ ngừng tiếng súng thì địch vẫn cho lính lùng sục, cướp bóc, bắn phá tài sản của nhân dân, cố tình vi phạm trắng trợn những điều đã ký kết. Hôm đó địch vào làng, ông nằm phục kích ở mé rừng nhìn thấy chúng giết heo, đốt nhà, phá lúa... đã mấy lần ông giương ná lên rồi lại hạ xuống, nghĩ rằng bắn chúng là làm sai lời Cụ Hồ. Tức giận vì không giết được chúng, ông đã bẻ gãy đôi cây ná, vứt ống tên; đến gặp cán bộ huyện, ông hỏi:

— Có phải Cụ Hồ bảo lúc này dù giặc đốt nhà, phá lúa cũng không được bắn nó không?

Cán bộ trả lời:

— Không, cho bắn, nhưng chỉ bắn những tên đeo Galông (1) thôi. Ông về nói lại với đồng bào. Trong thời kỳ này đồng bào đã giết chết 17 tên sĩ quan của địch.

Anh Pinăng Bacao, người Raglay, bí thư chi bộ Phước Bình trước khi chịu hy sinh vì bệnh tật của những năm tháng hoạt động, anh đã gọi các đồng chí của mình lại dặn dò: Các đồng chí là đảng viên từ lâu đã được Đảng và Bác Hồ dạy dỗ, các đồng chí ở lại phải thương dân, thương nước như thương vợ con mình vậy, các đồng chí đừng làm trái cái bụng của đồng bào, trái cái bụng của Đảng, của Bác Hồ.

9 giờ 47 phút ngày 3 tháng 9 năm 1969, khi nghe đài tiếng nói Việt Nam báo tin Chủ tịch Hồ Chí Minh

(1) Phà hiệu sĩ quan

từ trần. Từ khắp rừng núi đến các rẻo cao xa xôi hẻo lánh bao trùm một bầu không khí tang thương chưa từng thấy, Trải qua những năm tháng kháng chiến, đồng bào đã từng nếm đủ mọi đau thương nhưng chưa có bao giờ và không có nỗi đau thương mất mát và có thể sánh với nỗi đau thương mất mát này. Mọi hoạt động thường ngày rộn rã của một căn cứ địa bỗng ngưng hẳn lại. Mỗi người bày tỏ niềm đau của mình khác nhau: Người thì khóc thét lên, người thì ngồi im để cho những giọt nước mắt âm thầm chảy ròng ròng ướt áo, tất cả đều im lặng nghẹn ngào. Các đồng chí cán bộ mấy ngày tiếp theo phải đi từng nhà, từng người động viên đồng bào: Hồ Chủ Tịch mất nhưng chúng ta còn Đảng lãnh đạo, còn có đường lối của Bác để lại, chúng ta hãy theo Đảng làm đúng lời Bác để Người yên nghỉ.

Theo lời kêu gọi của Đảng biến đau thương thành hành động cách mạng, nhiều thanh niên xung phong vào các đội võ trang vành đai áp sát áp chiến lược, áp sát sân bay, xây dựng cơ sở và tiêu diệt địch. Người già thì ra sức thi đua sản xuất để tăng thêm lương thực thực phẩm cung cấp cho phía trước.

Hôm nay đất nước đã 10 năm được giải phóng biết bao nhiêu năm về trước đồng bào trông đợi ngày Bắc-Nam sum họp để nhân dân miền Nam, đồng bào các dân tộc miền núi được thấy Bác. Nỗi ao ước ấy không bao giờ đến với đồng bào được nữa, Bác đã đi xa. Tuy chưa một lần gặp Bác nhưng trong trái tim của đồng bào luôn luôn ghi khắc hình ảnh của Bác, ghi khắc lời dạy của Bác, đồng bào đang cùng với toàn dân cả nước, cả tỉnh góp sức xây dựng đất

nước ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như Bác thường mong ước.

Cũng trên mảnh đất ấy, trước đây đồng bào đã từng đấu tranh chống đồn dân, phá ấp về núi thì giờ đây đồng bào lại tự nguyện theo lời Đảng đi xuống núi cùng nhau xây dựng làng xóm, quê hương. Cuộc sống trước mắt còn nhiều khó khăn vất vả nhưng không còn như trước đây nữa, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng có mái nhà sạch sẽ, thoáng mát, được học hành chữa bệnh. Nhìn những khu định cư với những ruộng lúa nước, đập thủy lợi, trạm y tế, trường học, cửa hàng vừa mới được hình thành không ai có thể ngờ được rằng chỉ mới 10 năm qua mà làng bản đã biến đổi gấp trăm lần thời gian hàng ngàn năm về trước.

Tất cả những hình ảnh trên đây là những hình ảnh tiêu biểu trong muôn vàn hình ảnh về tấm lòng người dân các dân tộc Thuận Hải đối với Đảng, đối với Bác Hồ. Đảng, Bác là mặt trời, là suối nước của đồng bào; đồng bào là chỗ dựa vững chắc tin cậy tuyệt đối của cán bộ Đảng, chỉ có đồng bào mới là cơ sở vững chắc cho cách mạng chiến thắng và cũng chỉ có cách mạng mới đem lại bát cơm, manh áo cho đồng bào. Biết bao nhiêu người con ưu tú của đồng bào đã trưởng thành ở đây như: Pi Năng Tắc, Pi Năng Thanh, Mang Đa, Thanh Mạn, Đồng Đậu, Nguyễn Văn Tư...

Suốt 30 năm kháng chiến và 10 năm xây dựng các dân tộc ít người Thuận Hải đã đang làm tròn nghĩa vụ và trách nhiệm thiêng liêng của một thành viên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THUẬN HẢI MÃI MÃI XỨNG ĐÁNG LÀ «ANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ»

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH THUẬN HẢI

Cùng với cao trào cách mạng cả nước, lực lượng vũ trang Thuận Hải ra đời từ trong lòng Đảng bộ và nhân dân hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận, vừa làm nhiệm vụ bảo vệ cán bộ lãnh đạo, đồng thời cũng là lực lượng hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy giành chính quyền ở Ninh Thuận ngày 21-8-1945 và Bình Thuận ngày 24-8-1945.

Nhiều đội quân Nam tiến lên đường vào Nam đánh giặc, Ninh Thuận trở thành hậu phương trực tiếp chi viện cho Sài Gòn - Gia Định. Bình Thuận đã cử 2 trung đội, một trung đội người Kinh, một trung đội người Thượng trang bị bằng ná, tên có tầm thuốc độc vào chiến đấu tại mặt trận. Việc phòng thủ tại địa phương được tăng cường mạnh mẽ. Một đơn vị bố trí ở Rừng Lá, sông Ô, chặt cây phá cầu trên đường số 1. Đơn vị khác bố trí trên đường 8 tại đèo Gia Bát. Tại Ninh Thuận một đơn vị bố trí hướng Cam Ranh

vào Phan Rang, phá cầu Tân Mỹ trên đường 11 ngăn chặn không cho địch tiến từ Đà Lạt xuống. Song song với việc bố phòng, ta còn cử cán bộ đi chuẩn bị địa điểm lập căn cứ kháng chiến lâu dài ở các hướng núi Cà Tót, Kênh Kênh, Hòn Đỏ...

Mặt trận Thị Nghè - Cầu Bông bị vỡ, quân Pháp theo đường bộ, đường sắt đánh ra Phan Thiết, Phan Rang để làm bàn đạp tiến công miền Trung, liên khu 5. Nhưng chúng đã gặp phải sức chống trả quyết liệt của lực lượng vũ trang Bình Thuận, chúng không sao tiến quân ra Phan Thiết được, đành phải chuyển hướng tiến công lên Nam Tây Nguyên, dồn quân phá vỡ mặt trận Cầu Đất, rồi từ đó thọc xuống đồng bằng, đánh chiếm Phan Rang - Tháp Chàm ngày 23 tháng Giêng năm 1945.

Chúng củng cố lực lượng, xua quân đánh chiếm Phan Thiết, quân dân Ninh - Bình Thuận quyết tâm bảo vệ mảnh đất yêu thương của mình bằng những trận đánh quyết liệt suốt trên dọc đường tiến quân của chúng. Tại Phú Quý (Ninh Phước), chùa Vĩnh Cổ (Vĩnh Hảo), Duồng (Tuy Phong), Chợ Lầu, Lương Sơn (Bắc Bình), Long Thạnh, Xa Ra, Tuy Hòa, Phú Long (Hàm Thuận) là những địa danh làm cho quân Pháp kinh hoàng khiếp sợ trong suốt quá trình xâm lược. Những nơi này địch đã phải trả giá rất đắt, chính nơi đây trong những ngày đầu kháng chiến quân và dân Ninh - Bình Thuận đã tỏ rõ khí phách kiên cường quyết tâm thực hiện lời dạy của Bác.

Cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân Ninh - Bình Thuận đã tích cực khẩn trương chuẩn bị cơ sở vật chất và cử đồng chí Nguyễn Thế Lâm về Trung ương đề báo cáo tình hình và xin chi viện vũ khí

Sau khi làm việc với Bộ Tổng tham mưu, một vinh dự lớn đến với những chiến sĩ Cục Nam là được gặp Bác Hồ.

Anh Hoàng Văn Thái dặn thêm, Bác rất quan tâm đến tình hình miền Nam, nhưng rất bận, các đồng chí cố gắng thu xếp báo cáo cho thật gọn.

Đoàn đến Bắc bộ Phủ, nơi Bác tiếp khách và làm việc, đang chờ ở phòng khách chừng năm phút thì Bác đến. Bác bắt tay từng người, Bác hỏi :

— Các chú ở Cục Nam ra phải không ?

— Đồng chí Lâm thay mặt đoàn thưa với Bác ;

— Dạ, các cháu ở Cục Nam ra ạ !

— Bác hỏi : Chú quê tỉnh nào ?

— Thưa Bác, cháu ở thị xã Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

— Bác hỏi : Trường Dục Thanh có còn không ?

— Thưa Bác : Trường vẫn còn, vẫn ở chỗ cũ ạ.

— Bác hỏi : Tình hình bà con trong đó thế nào ?

— Đồng chí Lâm báo cáo tình hình Cục Nam, quê hương Phan Thiết trong những ngày đầu kháng chiến cho Bác nghe; đôi mắt Bác thoáng có chút gì gọi nhớ xa xăm. Bỗng Bác hỏi :

— Chú có biết vì sao Cục Nam vẫn giữ được địa bàn không ?

— Thưa Bác : Vì bộ đội ta chiến đấu anh dũng

— Bác nói : Chỉ có bộ đội thôi ư ? Đồng bào ta cũng rất anh dũng, bộ đội ta anh dũng vì có đồng bào ta anh dũng, có phải thế không ?

— Bác nói tiếp : Sự đoàn kết nhất trí giữa quân đội và nhân dân là tường đồng vách sắt vây hãm quân thù, là sức mạnh để chiến thắng kẻ địch.

— Bác hỏi : Khi địch từ Tây Nguyên đánh xuống, các chú có cho phá đường, phá cầu không ?

— Thưa bác : không ạ !

— Bác nói : Bác cũng nghĩ như thế, chính vì ta không phá đường, phá cầu, mà địch dùng xe cơ giới mới tiến nhanh như thế. Nếu ta phá cầu, phá đường thì chúng không thể nào tiến nhanh được. Đánh giặc phải biết hạn chế cái mạnh của địch, giỏi hơn thì phải biến cái mạnh thành cái yếu của chúng. Các chú về nói với đồng bào Cục Nam, Bác gửi lời thăm hỏi đến các cụ già, các vị nhân sĩ, các cháu thanh niên, nhi đồng và bộ đội, công an, tự vệ. Kẻ thù không bao giờ từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta, đồng bào và bộ đội ta phải cảnh giác, không để bị bất ngờ. Trước mắt phải tập trung đối phó với kẻ thù nguy hiểm là giặc Pháp. Còn về vũ khí Trung ương cũng đang có khó khăn, nhưng cố gắng dành cho đồng bào trong đó. Bác đã chỉ thị cho chú Văn chuẩn bị cho các chú.

Tấm lòng của Bác đã dành cho những chiến sĩ Cục Nam, từ buổi đầu đã động viên, đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần hăng hái phấn khởi bước vào nhiệm vụ mới, mang theo truyền thống của quê hương và những tình cảm sâu nặng đối với Bác.

Bằng những vũ khí được Bác trao cho, đồng bào và chiến sĩ Cục Nam bước vào cuộc chiến đấu. Bọn Pháp phản bội hiệp ước ra sức đánh phá ác liệt, tại Ninh Thuận chúng đánh úp cơ quan Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đóng tại La Chũ. Hầu hết các ủy viên Ủy ban đều bị bắt, chúng đã dùng mọi cực hình tra tấn dã man hòng để khai thác tin tức, nhưng không được, chúng quay sang dụ dỗ mua chuộc và đưa đi nhà lao Nha Trang để giam giữ. Là những chiến sĩ Cục Nam, thấm sâu lời dạy của Hồ Chủ tịch «thà chết tự do, còn hơn sống nô lệ», hai anh Nguyễn Văn Nhu và Võ Giới Sơn đã tỏ rõ khí phách kiên cường của người chiến sĩ cách mạng. Trong nhà lao Nha Trang hai anh đã tổ chức hoạt động chống lại chế độ hà khắc của nhà tù. Những đợt tuyệt thực dài ngày, lôi cuốn hàng trăm tù nhân đã làm cho kẻ thù khiếp sợ, bọn chúng lại phải đưa hai anh về nhà lao Phan Rang để tiếp tục dụ dỗ mua chuộc. Nhưng khí phách người chiến sĩ cộng sản đã thắng. Không thể chuyển lay được hai anh và cũng để uy hiếp tinh thần nhân dân chúng đã hèn hạ xử bắn hai anh. Tại pháp trường bọn giặc tưởng sẽ làm các anh run sợ, nhưng chúng đã lầm. Hàng trăm cặp mắt nhân dân Phan Rang—Tháp Chàm hôm ấy đã chứng kiến và đã thấm từng lời của các anh: «Nhân dân Việt Nam sẽ trả thù cho chúng tôi». Đó là niềm tin của các anh vào sự nghiệp cách mạng. Trước khi vĩnh biệt hai anh hô to khẩu hiệu: «Việt Nam muôn năm!», «Hồ Chí Minh muôn năm!».

Sự hy sinh anh dũng ấy, đã thôi thúc, đã nhắc nhở mọi người hãy dũng cảm hành động cách mạng, tin tưởng vững chắc vào sự nghiệp cách mạng của quần

chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch.

Được sự lãnh đạo của Đảng, sự đùm bọc nuôi dưỡng của nhân dân Ninh—Bình Thuận, lực lượng vũ trang trưởng thành và phát triển không ngừng. Từ những chi đội đầu tiên, hình thành trung đoàn 81 ở Ninh Thuận trung đoàn 82 ở Bình Thuận, là cơ sở để sát nhập liên trung đoàn 81+82 và sau này là trung đoàn 812 anh hùng.

Từ những trận chiến đấu nhỏ lẻ, tiến lên đánh những trận lớn, diệt hàng trăm tên địch, như trận tiến công trại Dầu—Ninh Thuận, ngày 26-9-1946 tiêu diệt gần 100 tên, làm bị thương hơn 40 tên. Trận phản kích đường sắt Sông Phan—Suối Kiết ngày 21-12-1946 tiêu diệt hơn 100 tên địch. Tiếp theo là trận đánh giao thông qui mô trên đường sắt Phan Thiết—Sông Phan ngày 30-12-46 tiêu diệt trên 200 tên sĩ quan và binh lính Pháp, phá hủy 1 đầu máy và 10 toa xe lửa.

Cũng trong thời gian này một vấn đề được cấp trên rất quan tâm chỉ đạo là tuyến đường liên lạc từ Trung ương vào đến Nam bộ. Tỉnh ủy Ninh—Bình Thuận quyết tâm thực hiện, mặc dù địch ra sức đánh phá ác liệt. Đồng chí Đặng Quang Cầm được giao nhiệm vụ khó khăn gian khổ này cùng với một trung đội. Gần 3 năm bám trụ, xoi đường, giữ vững liên lạc, tuyến đường vinh dự được Ủy ban kháng chiến miền Nam Việt Nam đặt tên con đường «Hồ Chí Minh». Đó là tình cảm, là máu thịt của các chiến sĩ Cục Nam hướng về cuộc kháng chiến, hướng về Bác Hồ.

Lực lượng vũ trang Ninh—Bình Thuận, những người con của quê hương cục Nam Trung bộ luôn

quyết tâm thực hiện trọn vẹn lời dạy của Hồ Chủ tịch. Hình ảnh Bác đã đi vào trong suy nghĩ, trong nhận thức của cán bộ, chiến sĩ Cục Nam, mỗi hành động, mỗi việc làm đều hướng về Bác. Đồng chí lương Văn Khâm chỉ đội trưởng chỉ đội 1 Cứu quốc quân Bình Thuận, bị địch bắt và tuyên án tử hình, trước khi kẻ thù siết cò súng anh đã bình tĩnh hô to: «Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm! Hồ Chí Minh muôn năm! Việt Nam nhất định thắng!».

Ba cán bộ phòng điệp là anh Nguyễn Nhân quê ở Thái Bình chỉ huy phân đội 2, Danh dự đội; anh Nguyễn Hữu Xoàng người Nam bộ chỉ huy trưởng Danh dự đội; anh Huỳnh Sanh Nam quê Phan Thiết cán bộ chỉ huy đội, ba anh bị địch bắt. Sau những tháng dụ dỗ mua chuộc, hăm dọa ba anh chẳng những không khai báo điều gì, trái lại còn công khai tố cáo tội ác của giặc và giải thích ý nghĩa, mục đích chiến đấu cao cả của mình.

Thấy không thể lay chuyển được tinh thần, ý chí những chiến sĩ kiên cường, dững cắm này giặc Pháp đã kết án tử hình và đưa xử bắn tại trung tâm thị xã Phan Thiết (trước trung tâm Bưu điện ngày nay).

Ba chiến sĩ như đã khẳng định sự hy sinh vì nhiệm vụ giải phóng đất nước, giải phóng dân tộc là niềm vinh dự tự hào. Trước hàng ngàn đồng bào thị xã các anh đã nói thẳng vào mặt kẻ thù: «Không cần bịt mắt, hãy để chúng tôi nói chuyện với đồng bào».

Kẻ địch hoảng hốt, sợ các anh lên án, sợ lòng phẫn nộ của nhân dân—tên chỉ huy vội vã ra lệnh: bắn! Không thể nói gì kịp nữa, cả ba đồng thanh hô to:

«Việt Nam độc lập muôn năm!» «Hồ Chí Minh muôn năm!».

Ba dòng máu Bắc, Trung, Nam đã cùng tưới cho mảnh đất thân yêu của quê hương Phan Thiết, tạo thành những cơn bão lửa căm thù luôn luôn sẵn sàng ập xuống đầu giặc. Hình ảnh ba chiến sĩ phòng điệp đại diện cho ba miền đất nước hội tụ trên đất Cục Nam đã đi vào lòng người, thật là cảm động và đáng tự hào biết bao những người con kiên trung bất khuất của quê hương.

Đội phòng điệp, đội quân căm tử đã để lại những ấn tượng khủng khiếp cho lũ giặc và cũng để lại trong nhân dân những hình ảnh vô cùng đẹp đẽ. đặc biệt là đối với Hồ Chủ tịch, các anh luôn luôn nghĩ về Bác, dành cho Bác một tình cảm thiêng liêng, một tấm lòng kính trọng. Hai chiến sĩ Hoàng Cương và Việt Khải tranh luận về Hồ Chí Minh và Nguyễn Ái Quốc, chuyện xảy ra khi hai chiến sĩ không ai chịu ai về sự hiểu biết của mình. Hoàng Cương cho rằng Hồ Chí Minh là người có công lao nhiều hơn Nguyễn Ái Quốc. Hồ Chí Minh lãnh đạo nhân dân đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập cho nước nhà. Việt Khải cho rằng Nguyễn Ái Quốc có công lao lớn hơn, Nguyễn Ái Quốc đã đi sang Pháp, Liên Xô, Trung Quốc để tìm con đường cứu nước rồi về lãnh đạo nhân dân kháng chiến đánh Tây giành độc lập cho dân tộc.

Cuộc tranh cãi chưa ngã ngũ thì được chính trị viên đại đội giải thích, khi hiểu ra Nguyễn Ái Quốc cũng chính là Hồ Chí Minh cả hai đều rơm rớm nước mắt, tự thâm trách mình là lính Cụ Hồ mà hiểu biết Cụ Hồ còn ít quá, thật là một khuyết điểm.

Được đại đội an ủi động viên, hai chiến sĩ thi đua lập công như đề chuộc lại thiếu sót và cũng đề chúc thọ Bác. Chỉ đợt hoạt động đầu. Hoàng Cương đã giết 3 tên cảnh sát, thu 2 súng. Chưa vừa lòng với kết quả giành được, 2 chiến sĩ cùng đồng đội của mình quyết lập công cao hơn nữa đã trình bày kế hoạch cho đại đội, và xin được thực hiện.

Đã là chiến sĩ Cẩm tử đội, là lính Cụ Hồ, các anh có nghĩ gì cho riêng mình đâu. Nghĩ là nghĩ về đất nước, về Cụ Hồ, thương nhân dân còn cực khổ, căm ghét thằng Tây nó độc ác, bắn giết đồng bào mình. Từ những tình cảm ấy đã đưa các anh vào trận chiến đấu mới. Hoàng Cương bằng 2 quả lựu đạn đã ném vào bọn lính Lê Dương đang tập hợp chuẩn bị hành quân gây tội ác, nhiều tên ngã gục ngay tại chỗ, nhiều tên bị thương la khóc thảm thiết. Cũng chính trong trận đánh này Cương bị thương gãy lìa một chân không thoát ra được.

Bọn lính Lê Dương vốn căm tức Cẩm tử đội nên cố tình bắt sống anh để được lãnh thưởng. Anh nằm đó, bọn địch như bày chó dữ lao tới, bất ngờ anh chồm dậy dùng dao đâm thẳng vào mặt kẻ thù. Do thất thế, kẻ thù gạt phăng chiếc dao đi—vũ khí cuối cùng trong tay anh cũng bị mất—anh bị bắt, chúng đưa anh về đồn, vì chân anh bị gãy không đi được, nên chúng phải cõng anh đi.

Trên lưng kẻ thù, máu anh đang nhỏ từng giọt xuống đường anh dần dần kiệt sức, biết mình không thể sống được, nhưng anh rất lạc quan, yêu đời, trong giây phút ấy hình ảnh Bác Hồ lại đến với anh. Anh vụt hát to bài «Tiến quân ca», «Bài ca Hồ Chí Minh»

tiếng hát anh vang lên trước mặt kẻ thù, trước đồng đảo nhân dân và cuối cùng anh nói thật to: «Tao là lính Cụ Hồ giết Tây giành độc lập cho nước nhà. Bọn bay là đồ bán nước—đả đảo, đả đảo. Hồ Chí Minh muôn năm; Hồ Chí Minh muôn năm».

Hàng trăm cặp mắt đang hướng về anh, nghe anh hát, nghe anh nói, và niềm tin trong anh như có sức mạnh lan truyền cho mọi người. Anh mất nhưng những lời anh được anh em đồng đội tiếp tục thực hiện.

Vào những năm 1949, tại Phan Thiết, lực lượng Cẩm tử đội, những đứa con Cẩm tử mãi mãi là niềm tin, niềm tự hào của quê hương đã tổ chức kỷ niệm sinh nhật Bác, băng, khẩu hiệu, cờ đỏ sao vàng bay khắp phố. Tấm biểu ngữ dài chừng mười thước có dòng chữ «Kỷ niệm sinh nhật 19-5, kính chúc cha già sống lâu muôn tuổi—bên dưới có dòng chữ nhỏ—Cẩm tử đội Nguyễn Thái Học» được treo chính giữa nóc chợ, bên trên biểu ngữ là ảnh Bác Hồ được lồng trong khung trang trọng.

Sáng hôm ấy bà con nhân dân đi chợ, ai cũng trông thấy ảnh Cụ Hồ, cờ đỏ sao vàng, có người như lần đầu tiên trông đời được nhìn thấy, lòng không muốn bước đi. Nhân dân thì vô cùng hả hê vui sướng, ngược lại kẻ thù thì tức tối, quát nạt lung tung. Hôm ấy chợ như tan sớm, ai ai cũng mua chuối, mua nhang về để cúng cầu nguyện cho Cụ Hồ sống lâu để lãnh đạo kháng chiến thành công.

Cùng với cả nước, lực lượng vũ trang Ninh—Bình Thuận tích cực đẩy mạnh các hoạt động, phối hợp

với chiến trường chính. Chỉ trong vòng 15 ngày tháng 5 - 1953, lực lượng vũ trang đã hành quân trên 500 cây số đường rừng, tiêu diệt một loạt cứ điểm: Tánh Linh, Suối Kiết, La Giày, Gia Bát quét sạch một mảng lớn đường 20 - Đa Kai giải phóng hoàn toàn miền Tây tỉnh.

Phát huy thắng lợi đã giành được, lực lượng vũ trang tiếp tục phát triển xuống đồng bằng đánh sâu vào lòng địch ở Hàm Thuận - Bắc Bình diệt đồn sông Cạn, Lương Sơn, Sông Lũy, Duồng, Phan Rí giải phóng vùng đồng bằng rộng lớn.

Trên mặt trận Ninh Thuận ta tiến công tiêu diệt đồn Tháp Chàm - Ma Ram - Phú Quý giải phóng hàng vạn dân thoát khỏi ách kềm kẹp của địch.

Xứng đáng được Quốc hội và Chính phủ tặng thưởng hàng ngàn huân chương, huy chương các loại và tuyên dương anh hùng quân đội cho các đồng chí Đặng Quang Cầm, Nguyễn Thái Như, Trương Văn Ly (liệt sĩ) và công nhận 14 chiến sĩ thi đua Liên khu trong đó có 2 chiến sĩ thi đua toàn quốc.

Đồng chí Võ Hoài Thương được Chính phủ tặng danh hiệu: « Chiến sĩ diệt giặc số 1 miền cực Nam Trung bộ ». Đồng chí Phạm Ty với 9 chữ vàng « Chiến sĩ hết mình vì nhân dân phục vụ ».

Hạnh phúc và vinh dự biết bao những chiến sĩ cực Nam trên đất Nghệ Tĩnh (năm 1957) được gặp Bác Hồ, cũng như các đơn vị khác, sau khi đồng chí tiểu đoàn trưởng báo cáo với Bác, Bác thăm và căn dặn đôi lời rồi ra đi, thì bỗng nhiên trong hàng quân có tiếng hô to và

cả khối người đồng thanh hô: « Hồ Chí Minh muôn năm! Hồ Chí Minh muôn năm! » (tiếng miền Nam) Bác quay sang đồng chí bí thư đi cùng Bác hỏi — có phải bộ đội miền Nam không?

— Thưa Bác - Bộ đội miền Nam - Trung đoàn 812 cực Nam ạ! Biết là bộ đội miền Nam - Bác quay lại, lần này Bác thăm và nói chuyện lâu hơn.

— Bác hỏi các cháu luyện tập có vất vả không?

— Thưa Bác có ạ!

— Bác hỏi: Các cháu ăn có no không?

— Thưa Bác no ạ!

— Bác hỏi: Các cháu có nhớ miền Nam không?

— Thưa Bác nhớ ạ!

— Bác dặn: Các cháu cố gắng luyện tập để xứng đáng với đồng bào miền Nam. Bác còn muốn nói nhiều nữa, căn dặn thêm nhiều nữa, nhưng lúc này đã hơn 11 giờ 15 phút, đồng chí bí thư thưa với Bác: Hết giờ mời Bác về nghỉ.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ lực lượng vũ trang Ninh - Bình Thuận mang theo cả sức mạnh quê hương và tình cảm thiêng liêng đối với Bác. Ngay trận phục kích đầu tiên ngày 20-5-1960 đơn vị 2-9 đã đánh tiêu diệt gọn 1 tiểu đội biệt kích địch, làm cho niềm tin của đồng bào dân tộc miền núi vững vàng và đẩy lên phong trào nổi dậy của quần chúng, đập tan hệ thống kìm kẹp của địch ở xã miền Tây Tánh Linh.

Tiếp theo là trận tập kích vào quận lỵ Hoài Đức - Bắc Ruộng ngày 31-7-1960, tiêu diệt toàn bộ lực lượng

địch trên 300 tên, hơn 5.000 đồng bào nổi dậy phá khu tập trung trở về núi, xây dựng căn cứ địa và phát triển phong trào du kích chiến tranh rộng mạnh, đều khắp để bảo vệ căn cứ kháng chiến lâu dài, hỗ trợ đắc lực cho phong trào đồng khởi trên toàn bộ miền núi, giải phóng thêm 3.000 dân nữa.

Từ năm 1960 đến cuối năm 1965 lực lượng vũ trang Ninh-Bình Thuận đã đánh trên 4.000 trận lớn nhỏ, tiêu diệt gần 2 vạn quân địch, góp phần làm thất bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Lực lượng vũ trang Ninh-Bình Thuận thấm sâu lời dạy của Hồ Chủ Tịch đã sớm xác định quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ. Đi đầu là quân dân huyện Hoài Đức dưới sự chỉ huy của anh hùng Lương Văn Năm đã đánh phủ đầu Mỹ, bẻ gãy cuộc càn quét của chúng trong Đông Xuân 65-66 tiêu diệt hàng trăm tên Mỹ tại Bắc sông La Ngà. Tiếp theo lực lượng vũ trang Ninh-Bình Thuận đánh bại các đợt phản công chiến lược của các lực lượng Mỹ và chư hầu trên chiến trường giữ thế chủ động, liên tục tiến công quân Mỹ-ngụy, tiêu diệt nhiều sinh lực và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh góp phần đánh bại chiến lược 2 gọng kìm tìm diệt và bình định của địch. Nổi bật ở các trận đường 8 tháng 2/66; tập kích chi khu Ma Lâm, tiêu diệt 2 đại đội Bảo an ở Tân Điền-Đại Nấm; đánh thiệt hại nặng căn cứ Mỹ ở Bà Gò (Hàm Liêm) tháng 2/1967; Trận phục kích đánh cháy 12 máy bay trực thăng và diệt hơn 100 Mỹ ở Phú Sơn (Hàm Phú) tháng 10/1967.

Trên mặt trận Ninh Thuận cũng liên tục diễn ra các đợt hoạt động sâu vào thị xã Phan Rang-Tháp

Chàm, pháo kích sân bay Thành Sơn, phá hủy nhiều máy bay và kho tàng của Mỹ. Đặc biệt du kích Bắc Ái, những người con của núi rừng cực Nam Trung bộ ăn lời Đảng, ăn lời Bác Hồ đứng lên cầm vũ khí đánh Mỹ, bắn hạ nhiều máy bay phản lực bằng súng bộ binh. Diễn hình như một tổ du kích Phước Chiến gồm 3 đồng chí (1 nam, 1 nữ, 1 em thiếu niên) với 2 khẩu súng trường, suốt 3 ngày đánh trả 15 lần oanh kích, đã bắn rơi tại chỗ 7 máy bay phản lực Mỹ.

Chỉ tính riêng trong năm 1967, thành tích bắn máy bay của quân dân huyện Bắc Ái, một huyện căn cứ miền núi đã bắn rơi hơn 70 chiếc, bắn bị thương 87 chiếc, gồm đủ loại phản lực, thần sấm, con ma đến máy bay trực thăng, trinh sát, vận tải...

Lực lượng vũ trang Ninh-Bình Thuận đã đưa chiến tranh du kích lên đỉnh cao, tạo được thế trận mới, biết đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Quyết tâm của Bác, mơ ước của Bác là quyết tâm mơ ước của toàn thể dân tộc. Đáp lời Bác gọi lực lượng vũ trang Ninh, Bình Thuận liên tục mở các hoạt động sâu vào hậu phương địch, phối hợp với lực lượng chính trị, binh vận tiến công vào hàng ngũ địch, làm tan rã lớn về mặt tinh thần, sa sút ý chí chiến đấu, tạo thuận lợi cho việc thực hiện phương thức tiến công tổng hợp đánh phá âm mưu bình định của địch, phối hợp chặt chẽ giữa 3 thứ quân, các lực lượng chính trị, quân sự, giữa bên trong, bên ngoài, giữa đêm và ngày, giữa các hoạt động của từng địa phương và cao điểm chung toàn miền. Kết hợp giữa đánh tiêu diệt địch giành quyền làm chủ, làm chủ để tiêu diệt địch, giải phóng đất, giải phóng dân.

Giữa lúc toàn thể nhân dân ta ở cả 2 miền Nam-Bắc đang đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì ngày 3-9-1969 chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của nhân dân ta, người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang ta qua đời. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ở cả hai miền Nam Bắc vô cùng đau xót và thương tiếc. Anh em bầu bạn khắp năm châu cùng chia sẻ nỗi đau buồn vô hạn của nhân dân ta.

Cùng với cả nước tổ chức lễ tang Hồ Chủ tịch, từ núi rừng Bác Ái (Ninh Thuận) căn cứ A Ra, Sa Lôn (Bình Thuận) đến vùng đồng bằng giải phóng và ngay trong lòng thị xã Phan Thiết, Phan Rang-Tháp Chàm nhân dân và các lực lượng vũ trang Ninh-Bình Thuận dưới mọi hình thức đã long trọng tổ chức lễ tang của Người và cũng từ buổi lễ trang nghiêm và đau thương này đã khơi dậy một tình cảm thương nhớ Bác. Từ đau thương ấy đã biến thành hành động cách mạng, thực hiện lời dạy của Người «Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào». Mở đầu cho đợt hoạt động ta tấn công vào hậu cứ tiểu đoàn 3/506 Mỹ đóng ở CăngÊ-sê-píc, tiêu diệt và làm thiệt hại nặng đơn vị này. Tiếp theo đó ta tiến công vào hậu cứ trung đoàn 44 ngụy đóng tại Sông Mao, tập kích chi khu Thiện Giáo. Đặc biệt là trận đánh vào hậu cứ trung đoàn 53 thuộc sư đoàn 23 ngụy đóng ở Di Linh, 1 vị trí quan trọng mà từ trước đến nay cũng đã nhiều lần nổ súng tiến công nhưng chưa lần nào dứt điểm.

Hôm ấy sau lễ truy điệu Bác 07-9-1969 tất cả cán bộ, chiến sĩ tiểu đoàn đặc công 200 C đều hạ quyết tâm «Phải đánh thắng bằng bất cứ giá nào» để đền

ơn đáp nghĩa với Bác, thiết thực hưởng ứng lời kêu gọi của Ban chấp hành Trung ương Đảng «Biến đau thương thành hành động cách mạng». Quá trình chuẩn bị chiến trường đã được Bộ Tư lệnh Quân khu theo dõi chặt chẽ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

Từ đồng chí Tư lệnh Quân khu đến từng chiến sĩ trực tiếp cầm súng chiến đấu đều có quyết tâm là phải đánh thắng.

Bước vào trận chiến đấu với một khí thế mạnh mẽ, kiên quyết tiêu diệt toàn bộ quân địch trong cứ điểm.

Đêm 10-9-1969 thời hạn cuối cùng của tang Bác trong toàn quốc đã hết. Kẻ địch như thấy trước điều gì sẽ xảy ra với chúng. Tin trinh sát kỹ thuật ta cho biết đúng 12 giờ đêm nay địch sẽ báo động trên toàn chiến trường miền Nam. Đồng chí Bí thư Khu ủy đồng chí Tư lệnh Quân khu được tin này lại càng lo lắng cho trận đánh vì phải đến 12 giờ 10 phút ta mới nổ súng.

Đơn vị lặng lẽ hành quân, vượt đường chiến lược vượt núi, dốc, suối lũ, khắc phục mọi khó khăn tiếp cận mục tiêu đúng giờ quy định. 11 giờ 30 phút toàn bộ các mũi cắt rào và đã vào được bên trong sẵn sàng chiến đấu.

Sau khi nghe các mũi báo cáo, tiểu đoàn trưởng Nguyễn Văn Bồng liền ra lệnh nổ súng, lúc này chỉ mới 11 giờ 40 phút (so với giờ quy định ta nổ súng trước 30 phút). Trận đánh diễn ra nhanh gọn, chỉ

trong 20 phút ta đã tiêu diệt toàn bộ quân địch, làm chủ chiến trường bắt tù binh, thu vũ khí.

Đúng 12 giờ địch hạ lệnh báo động toàn miền Nam thì 5 phút sau chúng báo tin Di Linh thất thủ.

Niềm vui sướng từ các đồng chí lãnh đạo đã nhanh chóng đến với tất cả cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang như khơi dậy một tình cảm thiêng liêng, một ý chí, một nghị lực, một quyết tâm mới, quyết tâm chiến đấu tiêu diệt hết kẻ thù để thực hiện hoài bão lớn lao của Bác.

Lực lượng vũ trang Ninh - Bình Thuận vốn mang trong mình truyền thống chiến đấu ngoan cường dũng cảm của người chiến sĩ Cực Nam, nay được tiếp thêm sức mạnh mới, sức mạnh từ đau thương, từ tình cảm thiêng liêng vô vàn kính yêu đối với Bác vào trận mới, 3 lần đánh vào sân bay Căn ESPIC, 4 lần đánh vào hậu cứ Sông Mao, pháo kích sân bay Thành Sơn lập kích vào thị xã Phan Rang - Tháp Chàm, đánh diêm, diệt viện, chặn giao thông bao vây bức rút đồn bót giặc trên đường số 1, đường 11, tỉnh lộ 8... Nhiều lần phối hợp với lực lượng Quân khu tiến công giải phóng hàng loạt ấp chiến lược, mở mảng mở vùng. Đặc biệt là lực lượng du kích liên tục bám trụ ngay trên địa bàn xã, ấp hỗ trợ đắc lực cho lực lượng chính trị đầy mạnh thế tiến công chính trị, binh vận làm tan rã hàng ngũ địch thực hiện khẩu hiệu: «Một tấc không đi, một ly không rời». Tạo thuận lợi cho việc giải phóng đất, giải phóng dân, góp phần tích cực làm thất bại âm mưu chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Bước vào đầu xuân 1975 Ninh, Bình Thuận đã huy động toàn bộ lực lượng trên địa bàn, tiến công mạnh mẽ hệ thống phòng thủ của địch ở hầu khắp các vùng nông thôn, chung quanh thị xã. Phối hợp lực lượng trên tiến công sân bay Thành Sơn đánh chiếm thị xã Phan Rang - Tháp Chàm. Ngày 16-4-1975 giải phóng hoàn toàn tỉnh Ninh Thuận.

Lực lượng vũ trang Bình Thuận đánh chiếm chi khu Thiện Giáo, Hàm Thuận, phối hợp với lực lượng trên đánh chiếm Phan Thiết, giải phóng hoàn toàn tỉnh Bình Thuận ngày 19-4-1985. Thừa thắng các lực lượng vũ trang Bình Tuy cùng chủ lực Quân khu tiến công thị xã La Gi, ngày 23-4-1975 tỉnh Bình Tuy hoàn toàn giải phóng.

Phần đất cuối cùng của miền cực Nam Trung bộ hoàn toàn giải phóng, tạo điều kiện thuận lợi cho cánh quân Duyên Hải thần tốc hành quân vào chiến dịch Hồ Chí Minh, phối hợp tiến công giải phóng Sài Gòn, làm nên đại thắng mùa Xuân lịch sử 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà.

Quân và dân Ninh - Bình Thuận đã cùng quân, dân cả nước thực hiện 1 cách tốt đẹp nhất lời căn dặn cuối cùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi người đi xa «Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà...».

Trong khi cả nước đang ra sức phấn đấu, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người, thì ngày 17-2-1979 bọn phản động Trung Quốc tiến hành xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc. Kẻ thù đã đung

đến miền Bắc thân yêu nơi Bác Hồ an nghỉ sau cuộc đời của Người. Kẻ thù đã đụng đến tình cảm thiêng liêng của cả dân tộc, thì lập tức hàng triệu lá đơn được viết bằng chính dòng máu của mình gửi đến cấp trên xin được đi chiến đấu.

Lực lượng vũ trang Thuận Hải, những người con, người cháu của thế hệ cha anh năm xưa, tiếp tục cầm súng lên đường bảo vệ Tổ quốc. Nơi hải đảo thân yêu ngày đêm sóng vỗ hay lặn núi rừng biên giới xa xăm, hay trên đất bạn Cam-Pu-Chia, lực lượng vũ trang những người con của quê hương Thuận Hải đã góp phần xứng đáng của mình vào sự nghiệp cách mạng, bảo vệ Tổ quốc thân yêu. Ngay trên địa phương với nhiệm vụ chính trị của mình, lực lượng vũ trang đã phát động quần chúng tham gia đánh bại kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành trướng Bắc kinh, củng cố xây dựng chính quyền cơ sở, đưa phong trào hành động cách mạng của quần chúng lên những bước mới.

Tổ chức lực lượng truy quét Phun-rô, tiêu diệt hàng trăm tên, gọi hàng hàng nghìn tên, góp phần làm tan rã các tổ chức nhen nhóm phản động khác tạo được cơ sở, địa bàn trong sạch vững mạnh.

Đặc biệt là công tác phòng thủ sẵn sàng chiến đấu luôn luôn được quan tâm, tiến hành xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân địa phương có nhiều tiến

bộ. Song song với việc củng cố quốc phòng, lực lượng vũ trang Thuận Hải còn tích cực tham gia xây dựng kinh tế, kinh tế kết hợp quốc phòng, quốc phòng với bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được thường xuyên giữ vững.

Việc thực hiện các chỉ lệnh sẵn sàng chiến đấu, tổ chức diễn tập chuyển trạng thái từ thời bình sang thời chiến. Kế hoạch tác chiến phòng thủ trên địa bàn tỉnh, huyện cũng được quan tâm đúng mức. Các pháo đài quân sự huyện, cụm chiến đấu liên hoàn được xây dựng.

Những công trình rước đuốc Bác Hồ đã mọc lên vừa thể hiện tình cảm của lực lượng vũ trang đối với Bác vừa biểu thị một quyết tâm, một sức mạnh mới trong hòa bình. Một sự kiện nổi bật, cũng là một hành động đẹp của cán bộ, chiến sĩ đảo Cù Lao Thu chuyển hóa từ một đơn vị bộ binh thành những chiến sĩ công binh tay súng, tay bay ngày đêm khẩn trương xây dựng một hệ thống công trình phòng thủ kiên cố trên đất đảo.

Tượng Bác được đặt trên đỉnh Núi Cẩm cùng với ngọn đuốc cao hơn 5 mét là một công trình kiến trúc, tuy không đồ sộ về hình thức nhưng thể hiện một tấm lòng tôn kính đối với Bác của những chiến sĩ đang ngày đêm bảo vệ đảo thân yêu.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, được sự dìu dắt của Đảng bộ địa phương, sự đùm bọc nuôi dưỡng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

Lực lượng vũ trang Thuận Hải nhất định sẽ vượt qua tất cả, chiến thắng tất cả. Quyết tâm đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc những thành quả cách mạng ngay trên địa phương, góp phần cùng quân dân cả nước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Lực lượng vũ trang Thuận Hải nguyện ra sức học tập những điều Bác dạy và noi gương Bác. Phát huy bản chất tốt đẹp, truyền thống quý báu của anh Vệ quốc quân trong kháng chiến chống Pháp, anh Giải phóng quân trong kháng chiến chống Mỹ, để mãi mãi xứng đáng với danh hiệu cao quý «Anh bộ đội cụ Hồ».

LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN THUẬN HẢI QUÁN TRIỆT TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ «PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA NHÂN DÂN LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA

Lực lượng công an nhân dân Thuận Hải rất tự hào với truyền thống anh dũng, kiên cường của Đảng bộ và nhân dân Thuận Hải ; tự hào với vinh dự là nơi Bác dừng chân trước khi ra đi tìm đường cứu nước. Trong quá trình kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ kiên cường và gian khổ ấy, lực lượng công an nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác kiên cường chiến đấu, lập nhiều chiến công, góp phần xây dựng nên truyền thống «TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, CHIẾN ĐẤU OANH LIỆT, THẮNG LỢI VẺ VANG», hiện nay đang vững bước tiến lên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nguồn gốc của thành tích ấy là do lực lượng công an Thuận Hải, được Đảng bộ và nhân dân Thuận Hải quan tâm săn sóc đã vận dụng, quán triệt những quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác bảo vệ an ninh trật tự và xây dựng lực lượng công an nhân dân.

Trong bài này, chúng tôi phát biểu một số ý kiến về việc quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về «phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia» ở tỉnh ta trong thời gian qua.

Bác Hồ đã khẳng định, nhân dân lao động là lực lượng quyết định sự nghiệp cách mạng ở nước ta. Trong 12 điều răn cán bộ, Bác đã dạy:

«Muôn người như một

Quân tốt dân tốt

Muôn sự đều nên

Gốc có vững cây mới bền

Xây tòa thắng lợi trên nền nhân dân (1),

Cái «nền nhân dân» ấy cũng là nền tảng vững chắc của toàn bộ sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, của công an nhân dân. Vì vậy, Bác nhiều lần dặn công an phải gắn bó mật thiết với nhân dân, phải dựa vào nhân dân, Bác chỉ rõ bản chất của công an là công an nhân dân, «Giữ gìn trật tự an ninh trước hết là việc của công an, bộ đội, cảnh sát. Nhưng chính quyền ta là chính quyền dân chủ, bất kỳ việc to, việc nhỏ đều phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phụng

(1) Chủ tịch Hồ Chí Minh: Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân—Nhà xuất bản quân đội nhân dân—1970.

sự lợi ích của nhân dân. Việc giữ gìn an ninh trật tự càng phải dựa vào sáng kiến của nhân dân» (1).

Đây là những tư tưởng hết sức phong phú, sâu sắc. Thời gian qua, lực lượng công an Thuận Hải đã từng bước nhận thức và quán triệt tư tưởng này vào công tác bảo vệ an ninh quốc gia, đã giành được thắng lợi to lớn trong đấu tranh chống bọn phản cách mạng, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội ở tỉnh nhà.

Cuộc tấn công và nổi dậy Xuân 1975, kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử làm sụp đổ nhanh chóng chế độ Mỹ—ngụy, đại bộ phận ngụy quân, ngụy quyền tan rã tại chỗ và đã để lại hầu như nguyên vẹn chủ nghĩa thực dân mới. Đặc biệt Thuận Hải có tuyến biên dài trên 300 km, lại gần với vùng biển quốc tế, thuận lợi cho gián điệp, biệt kích xâm nhập và vượt biên trốn đi nước ngoài; Lại có vùng rừng núi rộng lớn là một trong những địa bàn có nhiều hoạt động và tham vọng lớn của bọn phản động Phun-rô. Vì vậy trong những năm đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, tình hình an ninh trật tự hết sức phức tạp, cuộc đấu tranh giữa địch—ta, đấu tranh giữa hai con đường diễn ra rất quyết liệt, quyen vào nhau trên tất cả các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội. Từ đó, nhiệm vụ của lực lượng công an nhân dân tỉnh ta hết sức nặng nề.

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi đã nhận thức sâu sắc rằng: Chỉ có phát

(1) C.B: Báo Nhân dân, ngày 9 tháng 10 năm 1954.

huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng và hình thành trận tuyến an ninh nhân dân vững chắc, mới có thể chủ động phòng ngừa và đấu tranh thắng lợi với mọi âm mưu và hoạt động của bọn phản cách mạng, xây dựng nền trật tự xã hội mới xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở nhận thức đó, được sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy, lực lượng công an đã gắn bó mật thiết với nhân dân, kiên trì phát động quần chúng, xây dựng mối đoàn kết toàn dân theo chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh : «Nhiệm vụ của công an là bảo vệ nhân dân, tẩy trừ những kẻ gian tế. Muốn làm tròn nhiệm vụ vẻ vang và nặng nề ấy, công an phải đoàn kết, tổ chức và giáo dục nhân dân, dựa vào lực lượng rộng lớn của nhân dân. Như vậy, nhân dân ra sức giúp công an làm tròn nhiệm vụ» (1).

Những ngày đầu mới giải phóng, trong khi nhân dân tỉnh ta đang nỗ lực hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới thì bọn cầm đầu phản động Phun-rô nổi dậy chống phá cách mạng. Cuối năm 1976, chúng đã lôi kéo, ép buộc hàng trăm thanh niên chạy ra rừng, thành lập tổ chức vũ trang từ trung đội đến trung đoàn và hình thành tổ chức hành chính từ cấp bộ đến tỉnh bộ. Đầu năm 1977, chúng hung ra tập kích, cướp phá, bắt cóc, bắn giết cán bộ, kích động chia rẽ đồng bào Kinh—Thượng, Kinh—Chàm, kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, gây hoài nghi với cách mạng, làm cho tình hình ở vùng đồng bào dân tộc hết sức phức tạp. Trước tình hình ấy, các lực lượng vũ

(1) C B : Báo Nhân dân ngày 18 tháng 8 năm 1955.

trang được nhân dân giúp đỡ đã tổ chức nhiều đợt truy quét vũ trang, tiêu diệt một số tên ; kết với giáo dục chính trị, kêu gọi hàng trăm tên trở về với cách mạng. Tuy nhiên vẫn còn một số tên ngoan cố, chúng chuyển hướng hoạt động thành lũng nhòm nhỏ và phát triển cơ sở cài cắm trong thôn ấp. Qua kinh nghiệm thực tiễn, lại được sự lãnh đạo sâu sát của Thường vụ Tỉnh ủy, càng làm sáng tỏ phương hướng biện pháp cơ bản để giải quyết vấn đề Phun-rô là phải nắm vững và thực hiện đúng chính sách dân tộc của Đảng, kiên trì phát động quần chúng, xây dựng mối đoàn kết toàn dân, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của đồng bào các dân tộc, làm cho đồng bào nhận rõ bản chất phản động tội ác của bọn phản động Phun-rô, xóa bỏ những mặc cảm, hoài nghi với Đảng và chính quyền, từ đó tự đồng bào đứng lên đấu tranh. Đó mới là cơ sở để giải quyết lâu dài và vững chắc vấn đề phản động Phun-rô.

Vì vậy, sau khi phối hợp với quân đội chặn đánh phủ đầu, đập tan ý đồ ra mắt cái gọi là «Mặt trận Chăm Pa» của địch, công an đã phối hợp với các địa phương liên tiếp mở các cuộc tọa đàm với số chức trách người Chăm, tổ chức mít tinh, triển lãm, phát động quần chúng nhận thức chính sách dân tộc của Đảng, lên án tội ác, vạch mặt các luận điệu lừa bịp của bọn phản động Phun-rô và nói rõ chính sách khoan hồng của Đảng theo truyền thống nhân đạo của dân tộc ta : « Đánh kẻ chạy đi, không đánh người chạy lại » . Đồng thời đề xuất với cấp ủy Đảng và các ngành đi sâu giải quyết những yêu cầu bức thiết trong đời sống nhân dân, tăng cường xây dựng thực lực cách

mạng tại chỗ, đẩy mạnh việc định canh định cư, xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp, tổ đoàn kết sản xuất hợp tác xã mua bán, trường học, bệnh viện. Từ đó, đời sống kinh tế, văn hóa của đồng bào được cải thiện một bước, tạo niềm tin giữa đồng bào các dân tộc với Đảng, với cách mạng. Để có thực tế khẳng định rõ chính sách nhân đạo của Đảng, chúng tôi đã chọn xây dựng một số điển hình để tháo gỡ những hoài nghi, băn khoăn của quần chúng.

Đào Thị Trào, một nữ sinh Chăm bị bọn Phun-rô lừa phỉnh và hãm hại cuộc đời, đến khi lâm bệnh thì chúng bỏ rơi. Ta đưa về tận tình cứu chữa, nhưng do bị địch nhồi nhét nặng đến mức về hàng rồi mà vẫn sợ ta đầu độc không dám uống thuốc bệnh viện phát cho. Chúng tôi cử nữ công an chăm sóc phục vụ, kiên trì thuyết phục hàng tuần, Trào mới uống thuốc. Đến khi lành bệnh trở về. Trào và gia đình vô cùng phấn khởi, tin tưởng và chân thành ca ngợi đức độ của các chiến sĩ cách mạng. Tình cảm ấy đã lan rộng, thấm sâu dần trong đồng bào, lắng đọng thành niềm tin Đảng, tin cách mạng, tin vào tiền đồ tươi sáng của mỗi nhà trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Hoặc như trường hợp Trương Thanh Duyên là một tên chính trị viên trung đoàn của Phun-rô bị bộ đội ta bắn gãy chân trong một trận truy quét, vết thương rất nguy hiểm đến tính mạng có thể gây tàn phế nếu không được cứu chữa kịp thời. Với tinh thần nhân đạo cách mạng và chính sách khoan hồng của Đảng, chúng ta đã tìm mọi cách cứu chữa. Khi phục hồi sức khỏe, Duyên đã xúc động nói: Cách mạng đã tha chết lại còn cứu sống tôi.

Những điển hình sinh động đó, cùng với nhiều đổi mới về đời sống kinh tế, văn hóa ở vùng đồng bào Chăm, Thượng đã tỏa sáng chính sách nhân đạo, đoàn kết dân tộc của Đảng, xua tan nhiều thành kiến nặng nề, xuyên tạc lịch sử do địch bịa đặt từ lâu đã dè dặt trong nhận thức của đồng bào. Đó là cơ sở vận động đồng bào không nghe, không tin, không chứa chấp, không tiếp tế cho Phun-rô, tham gia kêu gọi số cơ sở trong thôn ấp ra tự thú với chính quyền cách mạng. Tiến lên bước cao hơn, chúng tôi đã vận động đồng bào vào rừng gọi chồng, con, em mình về với gia đình, với cách mạng. Lúc đầu lẻ tẻ, dần dần thành phong trào quần chúng, vào tận sào huyệt của địch gọi Phun-rô về hàng với khẩu hiệu: «Người đi gọi có công, người trở về miễn tội». Số người đi gọi hàng càng đông, số người mang vũ khí bỏ hàng ngũ Phun-rô trở về ngày càng nhiều. Ngay đến Thuận Văn Hải (Ủy viên công cán Trung ương Phun-rô), Hán Bồng (Trung đoàn trưởng), Nai Thành Bi (Trung đoàn phó) đã nhận ra chính nghĩa lần lượt về hàng, được hưởng sự khoan hồng độ lượng của cách mạng. Nên chỉ trong vòng hai tháng đã xóa bỏ hoàn toàn một khung trung đoàn, sáu khung tiểu đoàn và toàn bộ hệ thống hành chính của Phun-rô trong thôn ấp. Cơ bản thanh toán lực lượng Phun-rô ở Thuận Hải, được Trung ương biểu dương là tỉnh đứng đầu giải quyết vấn đề Phun-rô. Thành tích đó giúp cho Công an Thuận Hải vinh dự được đón nhận cờ thưởng luân lưu của Bác năm 1977. Từ đó, công an Thuận Hải đã phát động mạnh mẽ phong trào thi đua «Giương cao cờ Bác, tiến theo cờ Đảng», tiếp tục đi sâu giáo dục cải tạo số Phun-rô cũ, bố trí công ăn việc làm gần bó

họ với cộng đồng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu thực hiện tốt mục tiêu «Người về, súng về, tư tưởng về» và liên tiếp tiêu diệt những tên còn ngoan cố và những tên từ nơi khác đến, hòng phá hoại cuộc sống yên vui, hạnh phúc của nhân dân. Tiến lên dưới lá cờ thiêng liêng của Bác, nhiều cán bộ chiến sĩ công an đã lập công xuất sắc, xứng đáng là con em yêu quý của nhân dân. Tiêu biểu là liệt sĩ Tạ Pô Khoa, cán bộ trinh sát công an huyện Ninh Sơn mặc dù nhà đang hư hỏng cần phải sửa ngay, hoàn cảnh lại neo đơn chỉ còn một mẹ già; Nhưng khi nghe tin chuẩn bị đi đánh Phun-rô anh tìm mọi cách xin đi. Trong trận này anh đã chiến đấu ngoan cường, hy sinh anh dũng, được đồng bào và nhân dân kính phục.

Vùng ven biển, hải đảo Thuận Hải được thiên nhiên ưu đãi một tiềm năng to lớn về nguồn hải sản, song cũng là trọng điểm phức tạp của cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, gắn liền với cuộc đấu tranh chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Kẻ địch tăng cường chiến tranh tâm lý kích động vượt biển trốn đi nước ngoài và tổ chức gián điệp, biệt kích xâm nhập điều tra thu thập tình báo. Muốn đảm bảo an ninh vùng biển, phải phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân lao động, gắn bó chặt chẽ giữa làm chủ về kinh tế với làm chủ về chính trị, bảo đảm an ninh trật tự xã hội cho nhân dân hiểu rõ vùng biển của ta vừa là lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, vừa là tài sản vô giá của đất nước, của nhân dân, mọi người phải có trách nhiệm bảo vệ, phát hiện và đấu tranh chống vượt biển, chống xâm nhập. Chỉ khi nào nhân dân hiểu rõ trốn ra nước ngoài là mắc mưu địch, là phản

bội Tổ quốc, phản lại nhân dân và họ tự đứng lên đấu tranh ngăn chặn thì mới có thể giữ vững an ninh trật tự xã hội, mới phát triển được sản xuất. Vì vậy, lực lượng công an Thuận Hải đã tham mưu cho các cấp ủy, phối hợp với các ngành, các giới liên tục phát động quần chúng, gắn bó chặt chẽ giữa xây dựng phòng tuyến an ninh với cải tạo ngư nghiệp, xóa bỏ bóc lột của đầu nậu, chủ vựa. Do đó, nhân dân lao động vùng biển đã phấn khởi tham gia xây dựng hợp tác xã, tổ đoàn kết sản xuất, thi đua xây dựng và thực hiện các qui ước an ninh vùng biển, tích cực đấu tranh đập lại các luận điệu chiến tranh tâm lý. Qua các cuộc sinh hoạt, quần chúng đã khẳng định trốn đi nước ngoài là phản bội Tổ quốc, chống lại nhân dân, lên án những người mơ hồ cho việc trốn đi nước ngoài là vì sinh kế hoặc lên án mạnh mẽ những người phô trương hình ảnh, hàng hóa do người trốn đi nước ngoài gởi về, nhằm kích động vượt biển. Hàng trăm hiện tượng kích động, lôi kéo và chuẩn bị phương tiện vượt biển được quần chúng phát hiện, giúp cho công an ngăn chặn kịp thời. Đối với lao động biển, được tổ chức làm ăn tập thể càng tạo thuận lợi để thực hiện quyền làm chủ biển cả của mình, càng ra sức thi đua thực hiện: «Tay lưới, tay súng», «Mỗi lao động biển là một chiến sĩ bảo vệ biển cả quê hương». Thực tế đã xuất hiện hàng chục tấm gương quần chúng ngư dân dũng cảm, mưu trí đánh bắt bọn tội phạm dùng vũ khí cướp ghe vượt biển, hoặc đuổi bắt bọn vượt biển mang về giao cho công an. Điển hình như tập thể ghe số 9007 phường Mũi Né đã mưu trí, dũng cảm đuổi bắt 10 tên do tên Nguyễn Văn Tân và Đặng Văn Thanh cầm đầu, cướp ghe số 4130 để vượt biển. Một số hiện tượng

nghe xâm nhập, đều được quần chúng phát hiện giúp cho công an xử lý kịp thời.

Nhờ phát huy được sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân lao động, nhờ gắn bó chặt chẽ giữa bảo vệ an ninh và đẩy mạnh sản xuất, nên Thuận Hải đã đẩy lùi tình hình vượt biển (so với năm 1979 đã giảm gần 95% số vụ). Nhiều huyện, thị xã, phường ven biển từ năm 1981 đến nay không hề xảy ra vụ nào. Số vụ tàu thuyền nước ngoài xâm phạm lãnh hải ta thu thập tình báo, bọn gián điệp, biệt kích xâm nhập đều sa vào mạng lưới an ninh nhân dân và bị tóm gọn. Kết quả đó, có ý nghĩa to lớn và càng làm sáng tỏ tư tưởng của Bác Hồ: «Nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn» (1).

Cũng như tuyến rừng núi và tuyến biển, cuộc đấu tranh chống bọn phản động nội địa diễn ra hết sức quyết liệt. Vì Thuận Hải có vị trí chiến lược quan trọng, nên Mỹ ngụy đã ra sức xây dựng hệ thống ngụy quân, ngụy quyền cài cắm nhiều tên phản động đội lốt tôn giáo, xúi giục giáo dân từ nhiều nơi đến xây dựng hàng loạt nhà thờ dọc ven biển, nối liền với những địa bàn xung yếu trong nội địa làm hành lang bảo vệ cho chính quyền phản động của chúng, vừa là cứ điểm để chống phá ta lâu dài trong kế hoạch hậu chiến nên sau ngày giải phóng tình hình hết sức phức tạp. Ở huyện Hàm Tân và Hàm Thuận Nam, số tàn quân ác ôn trốn trình diện, được sự giúp sức của bọn phản động lợi dụng đạo thiên chúa đã kích động

(1) Bác nói chuyện tại trường công an trung cấp khóa 2 (1951).

lôi kéo một số thanh niên ra rừng hoạt động chống phá ta quyết liệt, bắn giết cán bộ cơ sở, khống chế phong trào ở một số xã gây tình hình căng thẳng, nhân dân không yên tâm sản xuất.

Trước tình hình đó, muốn ổn định tình hình, bảo vệ và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trước hết phải thăm nhuần và thực hiện lời dạy của Hồ Chủ Tịch: «Muốn có dân chủ thực sự phải chuyên chính thực sự, nếu không, bọn xấu sẽ làm hại nhân dân» (2). Được sự lãnh đạo kịp thời của các cấp ủy Đảng, sự giúp đỡ của nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của quân đội và các ngành, lực lượng công an nhân dân đã kiên quyết, dũng cảm chiến đấu, trấn áp mạnh mẽ các bọn phản cách mạng, bảo vệ tính mạng, tài sản và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Chúng ta đã truy diệt, nhanh chóng thanh toán các nhóm phản động vũ trang ở Hàm Tân, Hàm Thuận Nam; vạch mặt ý đồ ném đá giấu tay của bọn phản động đội lốt tôn giáo, và đập tan âm mưu gây bạo loạn do các tên linh mục phản động Nguyễn Luân (ở Ninh Hải), Nguyễn Cao Cầu (ở Hàm Tân) cầm đầu, trừng trị nghiêm khắc bọn Vũ Ngọc Đăng, Đinh Vĩ Đại đã kích động và tổ chức vượt biển trốn đi nước ngoài; phát hiện trấn áp kịp thời nhiều nhen nhóm tổ chức phản động khác. Từ đó, đã ổn định tình hình an ninh trật tự đảm bảo sinh hoạt bình thường, nhân dân yên tâm, phấn khởi thi đua sản xuất xây dựng cuộc sống mới và càng tin tưởng, giúp công an hoàn thành nhiệm vụ.

(2) Bác nói chuyện với lớp nghiên cứu chính trị khóa 1, tại trường công an Trung ương năm 1958.



Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động vô cùng rộng lớn và sâu sắc. Nhờ biết khai thác di sản vô giá đó mà lực lượng công an nhân dân Thuận Hải đã hoàn thành nhiệm vụ, cùng với quần dân trong tỉnh bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Mười năm qua liên tục được nhận cờ thưởng thi đua xuất sắc của Bộ Nội Vụ (trong đó năm 1977 được nhận cờ thưởng luân lưu của Bác). Đặc biệt, trong dịp kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập ngành, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh.

Ngày nay, Bác đã đi xa nhưng lời dạy của Người vẫn còn sống mãi; Chúng ta ghi sâu và làm tốt lời chỉ bảo của Bác: «Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ giặc trong lòng, nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống ngoại xâm mà quên chống giặc nội xâm, như thế là chưa tròn nhiệm vụ của mình» (1).

Vì vậy, không một phút nào thiếu cảnh giác trong đấu tranh chống bọn phản động Phun rồ, bảo vệ an ninh vùng biển, chống bọn phản động nội địa khác; các lực lượng công an nhân dân phải chuyển mạnh trọng tâm sang bảo vệ an ninh, kinh tế, văn hóa, bảo vệ và thực hiện đường lối chính sách của Đảng, gắn liền với đấu tranh chống tiêu cực nội bộ, chống tham ô, gian thương buôn lậu. Vấn đề có ý nghĩa quyết định là: vững tin vào quần chúng, phát huy quyền

(1) VI Độc lập tự do, vì Chủ nghĩa xã hội—Nhà xuất bản Sự Thật—Hà Nội, 1970, trang 125.

làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng các xã, phường, cơ quan, xí nghiệp an toàn về an ninh trật tự xã hội trở thành pháo đài vững chắc bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương Thuận Hải, nơi in đậm dấu chân của Bác, nơi có mái trường xưa Bác đã gieo mầm cách mạng.

SỞ CÔNG AN TỈNH THUẬN HẢI

PHỤ NỮ THUẬN HẢI

HƯƠNG VỀ BÁC HỒ TRONG HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN

CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ VÀ MƯƠI NĂM

XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
TỈNH THUẬN HẢI

Hơn ai hết, Bác Hồ là người thấu hiểu sâu sắc nỗi thống khổ, những thiệt thòi, mất mát mà người phụ nữ Việt Nam phải gánh chịu dưới chế độ thực dân phong kiến. Cũng chính Bác là người đã sáng suốt nhận rõ giá trị, đánh giá đúng đắn vai trò của quần chúng phụ nữ đối với vận mệnh của đất nước. Với cách nhìn của Bác, phụ nữ không chỉ là những người «liều yếu đào tơ», không chỉ là những người nội trợ âm thầm chịu cảnh «chồng chúa vợ tôi», suốt đời thu mình trong xó nhà, góc bếp hầu hạ chồng con theo đạo «Tam tòng tứ đức», mà là con cháu của Bà Trưng, Bà Triệu rất mực thủy chung, nhân hậu, và cũng rất đỗi kiên cường bất khuất giàu lòng thương dân, yêu nước. Bác từng đánh giá: «Dân tộc Việt Nam là một dân tộc anh hùng, phụ nữ Việt Nam là phụ nữ anh hùng», và

Bác đã khẳng định: «Nếu không giải phóng phụ nữ, là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa». Bắt đầu từ Bác và với đường lối của Đảng, một chân trời mới đã mở ra, chấp cánh nâng Phụ nữ chúng ta, từ kiếp hai lần nô lệ làm thân thành những người làm chủ, có ích và bình đẳng trong xã hội.

Hình ảnh Bác Hồ đã in sâu trong tâm trí, trong trái tim chúng ta, những người Phụ nữ Thuận Hải. Trong số chúng ta, rất ít chị em được vinh dự gặp Bác ngay cả hình ảnh Bác – những năm tháng đấu tranh trước đây, nhiều chị cũng chưa một lần được nhìn thấy. Vậy mà, ai cũng cảm thấy như đã từng được gặp Bác, được Bác âu yếm dặn dò khi nguy nan, được Bác động viên khi lao khổ tù đày. Nhiều chị em trong chúng ta bắt đầu cuộc đời cách mạng từ rất sớm, trước tháng 8-1945. Không phải chị em nào khi tham gia cách mạng, cũng đều bắt đầu từ sự giác ngộ giai cấp. Thuở ấy chúng ta đâu có được học hành, hiểu biết như bây giờ, nên cũng chưa hiểu gì nhiều về Đảng, về giai cấp về dân tộc, đó cũng là những thiệt thòi lớn. Nhưng tất cả chị em chúng ta, khi đến với cách mạng đều mang trong tim mình một hình ảnh, một cái tên rất gần gũi và thiêng liêng, tên của nhà yêu nước vĩ đại Nguyễn Ái Quốc và sau đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Từ niềm tin tưởng sâu sắc vào con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra, với lòng yêu nước nồng nàn và khát vọng được vươn lên làm dân một nước độc lập, chúng ta đã tham gia cướp chính quyền trong cách mạng tháng 8 năm 1945 và hết mình ủng hộ chính phủ Hồ Chí Minh. Nhớ lại ngày ấy, trong phong trào «tuần lễ vàng» ủng hộ cách mạng, phụ nữ tham gia rất sôi

nổi. Nhiều chị em nghèo, chỉ có đôi bông tai duy nhất kỷ niệm ngày cưới, cũng vui vẻ ủng hộ cho Chính phủ. Có bà Dung Thị Thềm dâng đôi vua Chăm ngày trước, đã ủng hộ một chiếc mũ vàng, là một báu vật của các vua Chăm để lại.

Những ngày đầu kháng chiến, có được tấm hình Bác là cả một niềm hạnh phúc lớn lao. Ai cũng khao khát được thấy vị lãnh tụ của mình, ngay cả bà con, chị em trong vùng địch tạm chiếm cũng vậy. Họ thường tìm đến cán bộ cách mạng để xin hoặc để nhìn ảnh Bác. Các cán bộ đi vào vùng tạm chiếm, thế nào trong mình cũng phải có cho được tấm hình Bác, đó là sợi dây liên lạc, vững bền nhất, lối giới thiệu tốt nhất đối với quần chúng. Ngày đó chị Phi con nhà thơ Võ Liêm Sơn, một bạn thơ của Bác Hồ, là cô giáo, chị đã dày công tìm cho được tấm ảnh Bác Hồ, rồi ngồi can lại thành nhiều tấm, bí mật đem vào vùng tạm chiếm tặng cho học sinh của mình. Các em mừng lắm, coi đó là món quà quý báu mà cô giáo Phi đã tặng. Cô giáo Phi ngày ấy, đã tưởng tượng Bác Hồ qua lời kể của cha, qua một tấm hình nhỏ. Sau này lập kết ra Bắc, chị đã vinh dự được gặp Bác 9 lần. Có lần trong hội nghị Phụ nữ tham chính được tổ chức năm 1960 tại Hà Nội, chị được Bác cho ngồi gần chụp ảnh với Bác, ưu tiên cho Phụ nữ miền Nam; cảm động quá, chị khóc. Bác quay sang dỗ: nín đi, nín đi chứ, cười lên để chụp ảnh, sao lại khóc...

Chị em chúng tôi đến với cách mạng, như tìm đến nguồn sáng, niềm hy vọng và tin tưởng sắt son vào con đường của Bác đã vạch ra, tin tưởng vào sự tất thắng của cách mạng Việt Nam. Chị Hai Sanh ngày ấy, cha

mẹ chết sớm, chị phải sống với dì ghẻ, chịu bao điều cay nghiệt, buồn tủi, 16 tuổi chị đến với cách mạng bằng cả tấm lòng kính yêu Bác Hồ và với một mong muốn cháy bỏng: cuộc đời mình và những người con gái nghèo khổ bất hạnh như mình sẽ hết cơ cực, sẽ được học hành, được thương yêu, được coi trọng. Chính chị là một trong những người phụ nữ tham gia lớp học bình dân học vụ đầu tiên của Ninh Thuận (lớp học được mở theo lời kêu gọi «diệt giặc đói» của Chủ tịch Hồ Chí Minh). Năm 1950 chị bị giặc Pháp bắt, bọn chúng đã dùng mọi cực hình tra tấn chị. Nhưng người con gái mảnh mai ấy, đã dũng cảm chịu đựng mọi thứ đòn tra khảo tàn bạo của kẻ thù, với một ý nghĩ duy nhất: sống là con cháu của Bác Hồ, có chết cũng xứng là cháu con của Bác. Minh dầu chết, nhưng còn Đảng, còn các đồng chí, cách mạng sẽ thắng lợi, Bác Hồ sẽ về thăm quê hương mình. Hình ảnh thân thương của Bác đã động viên chị một lòng son sắt với cách mạng, trung thành với Tổ quốc. Ngay trong ngục tù của kẻ thù, nơi mà cái chết luôn rình rập vây quanh, chị bộ Đảng bí mật vẫn tồn tại. Chị cùng các đồng chí của chị vẫn tổ chức sinh hoạt Đảng, và đến ngày 19-5, ngày sinh nhật Bác, các anh, các chị vẫn bí mật tổ chức lễ kỷ niệm, cùng nhau kể về Bác, nhắc nhở, động viên nhau trung thành với Bác, với Đảng đến hơi thở cuối cùng. Cho đến 18 năm sau, ước mơ được gặp Bác Hồ của chị mới thành sự thật. Sau bao năm tháng lăn lộn đấu tranh kiên cường, vào tù ra tội, năm 1964 khi thoát khỏi ngục tù khủng khiếp của Mỹ - Diệm, chị được đưa ra miền Bắc để học tập và chữa bệnh. Và đến năm 1968, tại lớp tập huấn chính trị đặc biệt dành cho cán bộ miền Nam chuẩn bị trở về chiến trường B, chị vinh dự được gặp Bác... xúc

động quá chị òa lên khóc như trẻ nhỏ và nắm lấy vạt áo Bác nghẹn ngào: Bác ơi, cháu ở khu 6, cực Nam gian khổ đấy Bác ạ! Bác quay sang phía chị dịu dàng âu yếm nói: Bác biết rồi, Bác biết rồi! Lần gặp gỡ duy nhất ấy và giọng nói yêu thương của Bác đã khắc sâu trong lòng, theo chị những năm tháng còn lại của cuộc đời, nâng bước chân chị vượt Trường Sơn trùng điệp về lại quê hương bám trụ đến bây giờ.

Kháng chiến chống Pháp, tỉnh Thuận Hải (trước là tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận thuộc cực Nam Trung bộ) nằm trong vùng địch tạm chiếm, trên thực tế lúc đó có hai loại tiền được lưu hành: đồng bạc tín phiếu và đồng bạc Đông Dương. Đồng bạc tín phiếu chỉ lưu thông ở khu căn cứ, vùng giải phóng. Trong vùng địch tạm chiếm, bọn Pháp cấm tiêu tiền tín phiếu, tiền ngân hàng Việt Nam, ai tiêu tiền Cụ Hồ, bọn chúng biết được thì bắt bớ, tra tấn. Vậy mà ở các vùng Tuy Phong, Hòa Đa... các bà, các chị, các mẹ vẫn bí mật tiêu tiền tín phiếu. Để tránh sự rình mò, kiểm soát của địch, chị em phải giấu tiền trong búi tóc, trong lai áo, đồng bạc Đông Dương lên trên, tiền tín phiếu phía dưới khi buôn bán v.v... Hồi đó đồng bạc tín phiếu vào đến Bình Thuận rất khó khăn, lượng tiền quá ít lưu hành nhiều đến mức rách nát, phải dán đi dán lại năm, bảy lần. Dù có rách, có dán thế nào chẳng nữa, miễn là còn hình Bác, thậm chí, chỉ còn chòm râu của Bác thôi cũng được, đồng bạc vẫn có giá trị. Người ta gọi đó là «Bạc râu Bác Hồ». Ở Phan Thiết nhiều bà mẹ đã đổi 200, 300 đồng bạc Đông Dương lấy một tờ bạc tín phiếu cất giấu rất kỹ lưỡng, coi đó là kỷ vật vô giá và sau này khi con cháu đi tập kết, các mẹ đã tặng làm

kỷ niệm và gửi luôn lòng mình ra với Đảng, với Bác kính yêu.

Sau hiệp định Giơ-ne-vơ, chị em chúng ta chia tay, tiễn chồng con, anh em, người thân tập kết ra miền Bắc, ra với Bác Hồ. Chúng ta định ninh rằng chỉ hai năm thôi, hai năm nữa quê hương lại tung bay cờ chiến thắng và chúng ta sẽ đón Bác Hồ muôn vàn kính yêu về thăm miền Nam, thăm lại Phan Thiết, trường Dục Thanh, biển Thương Chánh... cho thỏa nỗi chờ mong. Nhưng đâu phải hai năm mà là 20 năm—20 năm xa cách đàng đẵng, 20 năm đấu tranh kiên trung và hy sinh dũng cảm. Trong chặng đường dài 20 năm đầy đau thương tang tóc đó, hình ảnh của Bác Hồ là nguồn nước mát là mảng trời xanh hy vọng và không một kẻ thù tàn bạo nào có thể xóa nhòa được. Trong 20 năm ấy chị em chúng ta đã một lòng một dạ hướng về miền Bắc, hướng về Bác, giữ trọn lòng mình cho Đảng, cho dân. Với luật 10/59 Mỹ—Diệm kéo lê máy chém đi khắp miền Nam, điên cuồng khủng bố những người kháng chiến cũ, những người yêu nước tìm cách mạng miền Nam trong máu lửa. Vậy mà trong đêm đen tàn bạo ấy, trong từng căn hầm bí mật từng căn buồng nhỏ nhoi, chật hẹp, ngọn lửa cách mạng vẫn âm ỷ cháy, những cán bộ nằm vùng, những người con trung hiếu của Đảng, của Bác vẫn tồn tại và lãnh đạo phong trào. Chính phụ nữ chúng ta đã góp phần vô cùng to lớn trong công việc nuôi dưỡng cán bộ cách mạng ấy. Hàng trăm, hàng ngàn người mẹ người chị đã anh dũng ngã xuống để bảo vệ cán bộ, bảo vệ cách mạng. Kẻ thù vô cùng nham hiểm, thâm độc, nhất là đối với chị em phụ nữ có chồng con, có người yêu, anh em đi tập kết. Chúng

động quá chị òa lên khóc như trẻ nhỏ và nắm lấy vạt áo Bác nghẹn ngào: Bác ơi, cháu ở khu 6, cực Nam gian khổ đấy Bác ạ! Bác quay sang phía chị dịu dàng âu yếm nói: Bác biết rồi, Bác biết rồi! Lần gặp gỡ duy nhất ấy và giọng nói yêu thương của Bác đã khắc sâu trong lòng, theo chị những năm tháng còn lại của cuộc đời, nâng bước chân chị vượt Trường Sơn trùng điệp về lại quê hương bám trụ đến bây giờ.

Kháng chiến chống Pháp, tỉnh Thuận Hải (trước là tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận thuộc cực Nam Trung bộ) nằm trong vùng địch tạm chiếm, trên thực tế lúc đó có hai loại tiền được lưu hành: đồng bạc tín phiếu và đồng bạc Đông Dương. Đồng bạc tín phiếu chỉ lưu thông ở khu căn cứ, vùng giải phóng. Trong vùng địch tạm chiếm, bọn Pháp cấm tiêu tiền tín phiếu, tiền ngân hàng Việt Nam, ai tiêu tiền Cụ Hồ, bọn chúng biết được thì bắt bớ, tra tấn. Vậy mà ở các vùng Tuy Phong, Hòa Đa... các bà, các chị, các mẹ vẫn bí mật tiêu tiền tín phiếu. Để tránh sự rình mò, kiểm soát của địch, chị em phải giấu tiền trong búi tóc, trong lai áo, để bạc Đông Dương lên trên, tiền tín phiếu phía dưới khi buôn bán v.v... Hồi đó đồng bạc tín phiếu vào đến Bình Thuận rất khó khăn, lượng tiền quá ít lưu hành nhiều đến mức rách nát, phải dán đi dán lại năm, bảy lần. Dù có rách, có dán thế nào chẳng nữa, miễn là còn hình Bác, thậm chí, chỉ còn chòm râu của Bác thôi cũng được, đồng bạc vẫn có giá trị. Người ta gọi đó là «Bạc râu Bác Hồ». Ở Phan Thiết nhiều bà mẹ đã đổi 200, 300 đồng bạc Đông Dương lấy một tờ bạc tín phiếu cất giấu rất kỹ lưỡng, coi đó là kỷ vật vô giá và sau này khi con cháu đi tập kết, các mẹ đã tặng làm

kỷ niệm và gửi luôn lòng mình ra với Đảng, với Bác kính yêu.

Sau hiệp định Giơ-ne-vơ, chị em chúng ta chia tay, tiễn chồng con, anh em, người thân tập kết ra miền Bắc, ra với Bác Hồ. Chúng ta đinh ninh rằng chỉ hai năm thôi, hai năm nữa quê hương lại tung bay cờ chiến thắng và chúng ta sẽ đón Bác Hồ muôn vàn kính yêu về thăm miền Nam, thăm lại Phan Thiết, trường Dục Thanh, biển Thương Chánh... cho thỏa nỗi chờ mong. Nhưng đâu phải hai năm mà là 20 năm—20 năm xa cách đặng đặng, 20 năm đấu tranh kiên trung và hy sinh dũng cảm. Trong chặng đường dài 20 năm đầy đau thương tang tóc đó, hình ảnh của Bác Hồ là nguồn nước mát là mảng trời xanh hy vọng và không một kẻ thù tàn bạo nào có thể xóa nhòa được. Trong 20 năm ấy chị em chúng ta đã một lòng một dạ hướng về miền Bắc, hướng về Bác, giữ trọn lòng mình cho Đảng, cho dân. Với luật 10/59 Mỹ—Diệm kéo lê máy chém đi khắp miền Nam, điên cuồng khủng bố những người kháng chiến cũ, những người yêu nước tìm cách mạng miền Nam trong máu lửa. Vậy mà trong đêm đen tàn bạo ấy, trong từng căn hầm bí mật từng căn buồng nhỏ nhoi, chật hẹp, ngọn lửa cách mạng vẫn âm ỷ cháy, những cán bộ nằm vùng, những người con trung hiếu của Đảng, của Bác vẫn tồn tại và lãnh đạo phong trào. Chính phụ nữ chúng ta đã góp phần vô cùng to lớn trong công việc nuôi dưỡng cán bộ cách mạng ấy. Hàng trăm, hàng ngàn người mẹ người chị đã anh dũng ngã xuống để bảo vệ cán bộ, bảo vệ cách mạng. Kẻ thù vô cùng nham hiểm, thâm độc, nhất là đối với chị em phụ nữ có chồng con, có người yêu, anh em đi tập kết. Chúng

đã dùng mọi thủ đoạn từ, dụ dỗ, mua chuộc đến bắt bớ, giam cầm, khảo tra, bắn giết; buộc chị em phải học tập tổ cộng, phải ly khai chồng con, anh em, ly khai cách mạng. Chung thủy với lời thề sắt son, chị em chúng ta đã kiên quyết đấu tranh chống ly khai, chống tổ cộng. Những buổi học tập tổ cộng, đã thực sự là những cuộc đấu tranh quyết liệt một mất một còn với kẻ thù, phần thắng bao giờ cũng thuộc về chúng ta, những người phụ nữ không có trong tay một tác sắt để tự vệ. Vũ khí duy nhất mà chúng ta có được là tình yêu quê hương đất nước tha thiết và hình ảnh Bác Hồ ở trong tim. Trong những cuộc đấu tranh quyết liệt đó, hàng trăm, hàng ngàn chị em đã bị địch bắt bớ, giam cầm đánh đập hết sức dã man như các chị Bình Minh, chị Ba Dương, chị Tám Anh, chị Liên, chị Đào, chị Tùng, chị Tám Tiệm v.v.. Địch đã tra tấn chị Liên bằng cách đóng đinh vào mười đầu ngón tay của chị, nhốt trong xà lim, hầm khói, chuồng cọp, quay điện. Bọn chúng nói: «Tao tra mày cho kiệt đường sinh đẻ». Chị Bình Minh bị giặc bắt khi vừa tròn 16 tuổi, tìm thấy tài liệu trong người chị, bọn chúng đã không từ một thủ đoạn, tra tấn dã man nào hòng moi tìm cơ sở và cán bộ nằm vùng, mà chúng biết chị nắm rất rõ. Song tất cả mọi thứ đòn tra tấn của kẻ thù, dù là quay điện hay đi «tàu bay», «tàu ngầm» đến thọc gậy vào cửa mình... đều không khuất phục được người thiếu nữ ấy. Chị chưa một lần được gặp Bác, chẳng được học hành, suốt đời làm thuê, làm mướn, đốt than kiếm sống, tấm áo không đủ lành, nhưng hình ảnh Bác đã bao tháng ngày ấp ủ trong lòng, chỉ mong sao thống nhất nước nhà, được đón Bác vào thăm. Những năm tháng ở trong

tù, nhất là những khi bị địch đánh đập tra tấn, lúc nào chị cũng như thấy có Bác ở bên cạnh, nhắc nhở chị bền gan chịu đựng, trung thành với cách mạng, với Tổ quốc. Hình ảnh của Bác, tình cảm tha thiết đối với Bác là động lực, là sức mạnh giúp chị giữ vững khí tiết trong những ngày gian lao ấy. Kẻ thù dã man đã tra tấn chị đến tàn phế, mới 16 tuổi đầu chị đã vĩnh viễn không còn khả năng sinh nở nữa. Suốt đời chị, chị không còn được hưởng niềm hạnh phúc bình dị của một người phụ nữ — hạnh phúc được làm mẹ. Nhưng chị và người bạn đời yêu quý của chị vẫn dũng cảm bước tiếp chặng đường gian khổ, kề vai sát cánh bên nhau, chiến đấu bảo vệ quê hương. Hạnh phúc riêng tuy không trọn vẹn, nhưng anh chị vui với niềm vui của người chiến thắng, hạnh phúc chung của muôn người.

Chị em vùng dân tộc ít người, dù đói cơm lạt muối, phải ăn tro tranh, ăn măng le, củ rừng, cực khổ trăm bề, vẫn một lòng một dạ theo Đảng, theo cụ Hồ, cùng chồng con anh em xây dựng làng chiến đấu, bảo vệ khu căn cứ cách mạng đến cùng, dù cho có phải hy sinh thân mình. Như chị Chamalé Thị Dú, người dân tộc Rắc Lây ở Phước Kháng. Người con gái ấy của núi rừng Bác Ái đã anh dũng gieo mình xuống vực sâu, nhận lấy cái chết, chứ nhất định không chịu đưa đường cho giặc đánh phá căn cứ cách mạng. Trong khu ấp chiến lược Tầm Ngân, nhiều gia đình, nhiều người mẹ Rắc Lây mặc dù bị địch cưỡng ép, tra tấn dã man, nhưng vẫn chia nhau cất giữ tấm hình Bác, và ống muối của Bác. Khi nào nhớ Bác lắm, thương nhớ rừng núi ông bà lắm, lại lấy ra ngắm cho thỏa dạ. Với họ có thể mất hết tất cả chiêng ché, cả trâu bò,

cả mã la, nhà cửa... nhưng hạt muối cách mạng, tấm hình của Bác thì không thể nào mất được, không kẻ nào cướp đi được. Có những vùng rừng núi, đồng bào lạt muối hàng tháng trời, người già trẻ nhỏ mờ mắt, xót ruột, nhưng vẫn kiên quyết bảo vệ, giữ gìn kho muối của Bác Hồ, dù ăn tro tranh, nhưng kiên quyết không động đến một hạt muối của cách mạng. Ngoài việc trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ buôn làng, chị em các dân tộc ít người ở Bắc Ái, Anh Dững, Đức Linh, Hoài Đức đã đầu trần, chân đất, ăn lá bép, củ rừng thay cơm, gửi hàng trên lưng, địu con trước ngực, đi dân công phục vụ chiến trường hàng tháng trời. Chiến trường cần, các chị em hăng hái đi thêm chuyến, gửi thêm cân, không để mất mát một hạt gạo, một viên đạn của cách mạng, của Bác Hồ.

Với ước mơ cháy bỏng được gặp Bác được đón Bác vào thăm miền Nam, biết bao người mẹ, người vợ, đã chiến đấu quên mình và anh dũng hy sinh như: anh hùng liệt sĩ Huỳnh Thị Khá, một mình một súng chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, như mẹ Phạm Thị Ngự, người mẹ anh hùng đã lần lượt tiễn đưa 7 người con trai, con gái thân yêu tham gia kháng chiến. Đau thương nối tiếp đau thương đè nặng lên đôi vai gầy guộc của mẹ, mái tóc mẹ bạc thêm sau mỗi cái tang con. Nhưng đau thương không khuất phục nổi người mẹ anh hùng ấy. Mẹ lặng lẽ làm nốt, đi tiếp chặng đường các con mẹ còn đang đi dở. Trong vòng vây của quân thù, mẹ vẫn ngày đêm đào hầm bí mật, nuôi dưỡng cán bộ, bộ đội. Vậy mà trong đời mẹ, đã có một lần mẹ khóc, khóc đau đớn, đó là lần nghe tin Bác Hồ mất. Với mẹ, Bác mất đi, đó là nỗi mất mát to lớn nhất, thiêng liêng nhất. Mẹ khóc vì chưa được gặp Bác, vì không còn được

đón Bác về thăm lại Phan Thiết nữa, mẹ đã tìm hái những trái cây trong vườn nhà - những cây trái cũng như mẹ, phải đội bom đạn mà tồn tại và vươn lên - đơm cúng Bác.

Nhà thơ Tố Hữu trong bài thơ «Bác ơi» đã viết: «Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà. Miền Nam mong Bác nỗi mong cha». Trong những năm tháng kháng chiến trước đây, vần thơ ấy làm xúc động hàng triệu trái tim đồng bào miền Nam, đó cũng chính là động lực thúc giục nhân dân miền Nam nói chung, quân dân Thuận Hải nói riêng đập bằng mọi gian lao, vùng lên tấn công kẻ thù. Chị em chúng ta, ai cũng mong được gặp Bác, được ngắm chòm râu Bác, ánh mắt sáng như sao và nụ cười hiền dịu của Bác, được kể với Bác những nỗi niềm, những gian lao vất vả mà mình từng nếm trải. Chính hình ảnh Bác, ánh mắt của Bác, giọng nói ấm áp của Bác đã theo chúng ta suốt những năm dài tranh đấu, soi sáng bước đường chúng ta đi.

«Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh» chị em chúng ta chắc tay súng, tay cày, cùng chồng con, anh em, đồng bào, Đồng chí chiến đấu ngoan cường bảo vệ từng con đường, dòng sông, từng hàng dừa, bến nước của quê hương thân yêu. Nhiều người con gái ra đi chiến đấu chưa kịp học hành, tình yêu chưa kịp chớm nở. Chiến tranh đã đi qua hết thời con gái của họ. Những cơn sốt rét rừng quái ác, những gửi hàng nặng trĩu vai, nặng hơn chính bản thân người gửi nó, những bữa thiếu ăn, những đêm mất ngủ đã làm xơ cứng rụng dần những mái tóc đen mượt, làm tái xanh đi làn da con gái vốn mịn màng, trắng trẻo; đôi tay mềm

mai, đã trở nên chai cứng vì gai cào, đá cứng, không làm ngã lòng những cô gái tuổi mười chín đôi mươi của đoàn vận tải H50. Vượt qua bom đạn của kẻ thù, vượt qua đói rét, vượt lên trên những suy tư cá nhân, với khẩu hiệu: «Vai trăm cân, chân vạn dặm» những người con gái chân đồng vai sắt ấy đã mang gùi, thồ hàng ngàn tấn đạn dược, thuốc men, lương thực đến khắp chiến trường khu 6. Trong những ngày đau thương, cả nước mang tang Bác, biến đau thương thành sức mạnh và hành động thực tế, 100% chị em trong đội vận tải H50 đã xung phong đi phục vụ tiền tuyến. Có nhiều chị đang trong cơn sốt rét, có lệnh lên đường là vội vã xốc gùi hàng lên vai, nhập với đoàn quân vận tải trùng điệp. Năng suất tải hàng tăng từ 25—30 kg lên đến 50—60 kg/1 người. Họ ra đi phục vụ chiến trường, lòng nặng trĩu đau thương và nỗi nhớ Bác không nguôi, với quyết tâm sắt đá không gì lay chuyển nổi: phải tiêu diệt hết bọn cướp nước và bán nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước như Bác Hồ đã từng mong ước.

Những ngày đầu tháng 9 năm 1969 cả nước đau thương, mang một tang chung, nỗi đau đớn quá đột ngột, quá to lớn đối với chúng ta, Bác đã mất; chúng ta chẳng bao giờ còn gặp được Bác nữa, chẳng bao giờ còn được đón Bác về thăm miền Nam, và nghe Bác bắt nhịp bài «đoàn kết». Từ những bà mẹ tóc bạc đến những em thơ, từ những chị em ở chiến khu, vùng giải phóng đến các chị, các mẹ trong vùng địch tạm chiếm, trong lao tù của kẻ thù... đều đau đớn khóc thương Bác, coi đó là cái tang lớn nhất, đó là nỗi mất mát to lớn nhất, thiêng liêng nhất của đời mình.

Có nhiều chị em ở trong tù, bị địch tra tấn rất dã man, vẫn thân nhiên ca hát hoặc xa xả mắng nhiếc kẻ thù, trước mặt bọn chúng không hề rơi một giọt nước mắt, vậy mà khi nghe tin Bác mất đã òa lên khóc như trẻ con. Các chị khóc thương một người cha hằng kính yêu, khóc ân hận vì mình phấn đấu, cống hiến còn ít quá, miền Nam chưa được giải phóng để đón Bác vô thăm. Sau tin Bác mất, một làn sóng đấu tranh sôi nổi đòi đề tang cho Bác đã diễn ra ở khắp nơi. Mặc cho địch khủng bố, đe dọa, bằng cách này, cách khác, bàn thờ Bác Hồ vẫn bí mật được lập ở một nơi trang trọng nhất trong từng gia đình. Ở các nhà chùa như chùa Thiên Lâm, Hàm Tân, hàng ngàn đồng bào, Phật tử đã đấu tranh làm lễ cầu siêu cho Bác. Ngay trong nhà tù trước nanh vuốt kẻ thù, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng bí mật gồm 8 nữ đảng viên, bàn thờ Bác vẫn được lập ở nơi trang trọng nhất, bình hoa được kết bằng những bông hoa hiếm hoi do chính bàn tay chị em tự vun trồng. Trong giờ phút trang nghiêm của lễ truy điệu Bác, chị em đã đứng nghiêm hướng về miền Bắc, cúi đầu tưởng nhớ Bác, thầm hứa với Bác với Đảng nguyện trung thành với Tổ quốc, với nhân dân đến hơi thở cuối cùng. Trong vùng địch tạm chiếm, chị em đã bí mật đề tang cho Bác bằng những chiếc quai nón màu đen hoặc màu trắng, thay cho vành khăn tang trắng trên đầu. Hay tin Bác mất, kẻ thù tuyên truyền «mấy người đấu tranh làm gì nữa, đấu tranh bảo vệ ai, cha của mấy người đâu còn nữa mà đấu tranh». Quyết không để bọn chúng hí hửng, biến đau thương thành sức mạnh, chị em chúng ta xiết chặt đội ngũ chiến đấu ngoan cường, giáng cho địch những đòn sấm sét. Các đơn vị vũ trang nữ của Ninh

Thuận, K19 của Tuy Phong, B68 của Hòa Đa, đội nữ công binh Hoài Đức, đội nữ pháo binh của Bình Tuy... đã chiến đấu dũng cảm và lập công xuất sắc, tạo điều kiện cho nhân dân bên trong vùng đứng dậy phá kềm, diệt ác trở về làng đất cũ làm ăn. Cùng quân khu 6, xiết chặt địch trong thế 3 mũi giáp công trên cả 3 vùng chiến lược, góp phần mở rộng thêm vùng giải phóng, khu du kích, xứng đáng với khen tặng của Bác : «Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang».

Những người phụ nữ ấy, tuổi thanh xuân đã trôi đi giữa những con đường dốc và giữa những gùi hàng; đã trải qua trong những cánh rừng già bạt ngàn của Trường Sơn, trong lao ngục tù đầy của quân thù, đã trải qua trong lửa đỏ chiến tranh, hạnh phúc riêng tư chưa một lần toan tính, mái tóc xanh xưa, nay đã điểm bạc. Như năm nào, nay lại đứng nơi đầu sóng ngọn gió, vững vàng trên cương vị mới, cùng đồng chí, đồng đội bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng lại quê hương Thuận Hải sau bao năm bị chiến tranh tàn phá. Sau giải phóng cuộc sống còn bao điều bẽ bộn, những tệ nạn xã hội thật khủng khiếp, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên những đổ nát đau phải là dễ dàng; biết bao gian nan, vất vả, thử thách đang chờ đón chúng ta. Nhưng với truyền thống của quê hương với tấm lòng và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường mà Bác đã vạch ra; chúng ta hồ hởi bắt tay, cùng nhân dân trong tỉnh, xây dựng Thuận Hải ngày càng giàu đẹp hơn. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ngày càng phát triển mạnh mẽ, các tập đoàn sản xuất, các hợp tác xã xuất hiện ngày càng nhiều, đã thu hút được khoảng từ 75—80% nhân

dân lao động vào con đường làm ăn tập thể, đời sống từng bước được ổn định. Qua phong trào thi đua yêu nước, tổ chức của Hội ngày càng được củng cố và phát triển. Số hội viên từ 70—80.000 những năm sau giải phóng đã tăng lên 179.000 vào năm 1985. Mười năm qua, toàn tỉnh đã có trên 700 chị em làm công tác khoa học, trong đó có trên 500 chị em có trình độ từ sơ cấp đến đại học, tăng gấp 3 lần so với năm 1977. Trên 50% chị em trực tiếp tham gia sản xuất ở các cơ sở, các xí nghiệp, nông lâm trường trạm trại, trường học, bệnh viện. Các chị em đã đóng góp được 532 sáng kiến có giá trị và đã tiết kiệm làm lợi cho Nhà nước hàng triệu đồng, tiết kiệm được nhiều vật tư, nguyên liệu. Hàng trăm chị em được Đảng và nhân dân tín nhiệm trao cho những trọng trách trong quản lý xã hội, quản lý kinh tế. Trong phong trào «Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc» đã xuất hiện hàng trăm, hàng ngàn những người phụ nữ tài năng như các cô giáo Nguyễn Thị Mỹ Hoa, Văn Thị Năm, Lê Như Nguyên, chị công nhân Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Thị Lập, Châu Thị Hót. Các y, bác sĩ, được sĩ như chị Lê Mai, bác sĩ Huỳnh Thu Phước, được sĩ Phạm Thị Huyền, nữ phó giám đốc trẻ tuổi Nguyễn Thị Thanh Hương, xã viên đánh bắt cá giỏi Hoàng Thị Chiêu, chủ nhiệm hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp Trần Thị Hoàng v.v... các chị mỗi người một vẻ, trên những cương vị công tác khác nhau, đều đem hết tài năng, trí tuệ của mình phục vụ nhân dân góp phần xây dựng quê hương, ngày càng giàu đẹp. Các chị là những bông hoa tươi thắm trong vườn hoa xã hội chủ nghĩa tươi đẹp, làm rạng rỡ thêm truyền thống của quê hương, khẳng định thêm vai trò và khả năng

to lớn của người phụ nữ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong phong trào toàn dân tham gia đóng góp xây dựng, tu tạo và phục chế lại khu trường Dục Thanh ở Phan Thiết, nơi cách đây 76 năm Bác đã dừng chân dạy học trên con đường cứu nước, với tấm lòng mang nặng công ơn Bác và với niềm tự hào của một vùng quê được mang dấu tích của Bác, phụ nữ Thuận Hải đã góp nhiều công sức, tiền của, tham gia trồng cây lưu niệm trong khu di tích Dục Thanh.

«Bác Hồ», tiếng gọi thiêng liêng, đầm ấm trong trái tim mọi người, tình cảm kính yêu, triu mến của mỗi người phụ nữ chúng ta đối Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ vĩ đại, người cha già của dân tộc, người mà cả cuộc đời, sự nghiệp, tên tuổi đã hòa quyện làm một với non sông đất nước. Chúng ta những người chiến sĩ kiên cường của đội quân tóc dài ngày xưa và ngày nay những người đã được Bác giải phóng khỏi kiếp đời nô lệ, đã từng xiết chặt đội ngũ cùng đồng chí, đồng bào lập nên những chiến công hiển hách trong hai cuộc kháng chiến cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nguyện ra sức học tập noi theo gương Bác, sống tốt hơn, làm việc tốt hơn nữa để xứng đáng là con cháu Bác Hồ, con cháu Bà Trưng, Bà Triệu, «anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang».

BÁC HỒ ĐỐI VỚI CÁC THẾ HỆ TRẺ THUẬN HẢI

VÀ

TẤM LÒNG CỦA TUỔI TRẺ THUẬN HẢI

ĐỐI VỚI BÁC HỒ

**Lính Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
Lính Thuận Hải**

Tuổi trẻ Thuận Hải rất tự hào về quê hương của mình, là nơi Bác Hồ thời trẻ với tên gọi là Nguyễn Tất Thành trên đường đi tìm con đường cứu nước đã dừng chân dạy học ở trường Dục Thanh.

Tuy thời gian dạy học ở trường rất ngắn ngủi nhưng thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã đem hết nhiệt tình và những hiểu biết của mình để giáo dục, truyền cảm cho học sinh những tư tưởng tiến bộ và tinh thần yêu nước, căm thù giặc xâm lược và bọn thống trị bóc lột. Thật vinh dự, những học sinh của trường Dục Thanh lúc bấy giờ chính là những người đầu tiên của thế hệ trẻ Việt Nam đã được Bác truyền cho nhiệt huyết yêu nước của Người, thông qua những bài bình giảng về lịch sử đất nước, những bài ca ái quốc, những câu chuyện kể, những buổi tham quan, vui chơi bổ

ích... Và cũng từ đó tư tưởng và sự nghiệp cách mạng của Người ảnh hưởng hết sức sâu sắc đến các thế hệ trẻ Thuận Hải về sau này, dù rất nhiều người chưa một lần được gặp Bác. Con đường mà Bác vạch ra luôn luôn là niềm tin, sức mạnh chân lý giúp họ sẵn sàng đến với cách mạng và cống hiến cho cách mạng suốt đời.

Hai mươi năm sau kể từ ngày thầy giáo Nguyễn Tất Thành ra đi, thế hệ trẻ thứ hai ở thời dựng Đảng lại tiếp thu những tư tưởng của Bác Hồ, dưới tên gọi Nguyễn Ái Quốc. Đồng chí Nguyễn Gia Tú—người cán bộ cách mạng lão thành của tỉnh ta—kể lại:

— Hồi đó tôi có quen một số bạn bè thanh niên lớn tuổi hơn tôi, là những người mà tôi cho là tiến bộ, nghe họ thì thầm bàn tán có ông Nguyễn Ái Quốc làm cách mạng «bảnh hơn» các ông Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh. Sẵn có lòng yêu nước, nên tôi rất hâm mộ. Thầy Lê Duy Tất (người Lại An)—thầy giáo của chúng tôi quen với thầy Thuần (người Nghệ An) dạy học ở Lại An, thầy Thuần lại quen với nhiều thầy ở Phan Thiết. Thường chủ nhật các thầy ở Phan Thiết dùng ngựa lên Lại An, Tùy Hòa cùng với hai thầy trên dẫn học sinh đi thăm thắng cảnh. Nghe các thầy bàn chuyện, qua câu chuyện bàn tán tôi được biết Phan Thiết trước có trường Dục Thanh—một trường tư tiến bộ. Tôi và các học trò nghèo được thầy Tất và các thầy khác dạy chữ quốc ngữ, truyền bá tinh thần yêu nước. Được các thầy hướng dẫn, phong trào cắt tóc ngắn hồi đó lan rộng khắp các vùng nông thôn, trước hết là số trai trẻ tích cực hưởng ứng, dư luận nêu «cắt tóc là tiến bộ, tiến bộ là cắt tóc». Các thầy còn

cho học trò tập thể dục, các bài ca yêu nước. Một đoạn bài ca mà đồng chí Nguyễn Gia Tú còn nhớ như sau:

**«Đấng làm trai sinh trong trời đất
Phải làm sao cho rõ mặt non sông.
Kìa kìa mấy bậc anh hùng»...**

Qua chuyện kể của người cán bộ cách mạng lão thành Nguyễn Gia Tú, càng khẳng định ảnh hưởng của trường Dục Thanh và thầy giáo Nguyễn Tất Thành đối với nhiều thanh niên trong thị xã và vùng lân cận lúc bấy giờ. Những điều tiến bộ mà đồng chí Nguyễn Gia Tú và nhiều thanh niên khác được học tập, đó chính là những việc, những điều mà thầy Thành đã dạy học trò của mình ở trường Dục Thanh (được các thầy giáo trẻ sau này biết đến và truyền lại cho họ). Và ảnh hưởng của người thanh niên yêu nước mang tên mới Nguyễn Ái Quốc tiếp tục phát triển, nhất là trong số thanh niên tiến bộ, có lòng yêu nước,

Đã có biết bao thanh niên yêu nước ở Ninh Thuận, Bình Thuận lúc bấy giờ ấp ủ những niềm hy vọng «chương về Sài Gòn, nơi đang bí mật truyền đi một con đường cứu nước gắn liền với tên tuổi Nguyễn Ái Quốc—người Việt Nam yêu nước nổi tiếng ở Pháp». Họ là những thanh niên công nhân như: Phạm Duy Tạo (ở đề-pô xe lửa Tháp Chàm), thanh niên trí thức, nông dân, thợ thủ công và học sinh, như Nguyễn Hữu Hương (ở Tháp Chàm), Trần Thi (làng Vạn Phước), Nguyễn Gia Tú (làng Tùy Hòa), Nguyễn Tương (làng Bình Lâm), Trần Hiếm (Tháp Chàm) v.v...

Rõ ràng cũng như bao thanh niên khác, anh thanh niên Nguyễn Gia Tú lúc đó vốn có lòng yêu nước đã đến với cách mạng, chính là đến với Nguyễn Ái Quốc,

đến với chủ nghĩa Mác—Lê nin bằng tấm lòng gắn bó «lúc nào không biết» và anh đã tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1930.

Qua những sự kiện nêu trên có thể khẳng định hoạt động của Nguyễn Ái Quốc lúc này ảnh hưởng khá sâu rộng trong các tầng lớp thanh niên Thuận Hải. Tình cảm của nhiều thanh niên tiến bộ từ tự phát hướng theo nhà hoạt động cách mạng «bảnh hơn», từng bước chuyển dần về chất ý thức đầy đủ hơn về Người. Do đó nhiều thanh niên tích cực hoạt động tuyên truyền cách mạng ở đề-pô Tháp Chàm, như Phạm Duy Tạo, Trần Thi lập Hội «Đồng ước» vận động bài trừ «Ngũ tặc» phát huy «Ngũ thường», (về sau Hội «Đồng ước» trở thành Hội nông dân làng Vạn Phước). Nhiều đồng chí tham gia các tổ chức Đảng Tân Việt ở tỉnh ta, sau này trở thành đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam như Nguyễn Hữu Hương, Trần Thi (năm 1930), các đồng chí Nguyễn Gia Tú, Nguyễn Tương được kết nạp vào Đảng đầu năm 1931.

Đồng chí Nguyễn Gia Tú kể rằng : Khi biết Nguyễn Ái Quốc chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ của Đảng và dân tộc ta (1930) thì tôi rất tin tưởng, nên xác định dù có bị địch bắt ở trong tù hay ra khỏi tù cũng tiếp tục làm cách mạng, và thực tế đồng chí Nguyễn Gia Tú bị địch nhiều lần bắt bỏ tù, vào sinh ra tử nhưng vẫn không sờn lòng, luôn hướng về Bác Hồ, về Đảng, cống hiến cả đời mình cho cách mạng. Đồng chí còn kể: mãi đến năm 1945 tôi được biết Nguyễn Ái Quốc là thầy giáo Thành, trước đây trên đường đi tìm đường cứu nước đã dừng chân dạy học ở trường Dục Thanh Phan Thiết (qua lời kể của các đồng chí từ phía Bắc

vào), lời lại càng xúc động tự hào về quê hương Phan Thiết.

Thuận Hải—khúc ruột của miền Trung, nơi trước đây Bác đã dừng chân dạy học, trong suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp và mấy chục năm chống Mỹ được Người vẫn luôn nhắc tới với những tình cảm sâu lắng. Gặp cán bộ cực Nam Bắc thường hỏi thăm kỹ về những người Bắc biết, những chỗ Bác ở xưa.

Một thế hệ trẻ tiếp theo hướng về Bác Hồ là lớp thanh niên thời chống Mỹ. Mặc dầu chưa biết nhiều về Bác nhưng Bác mãi mãi ở trong trái tim của những thanh niên yêu nước Thuận Hải. Nhiều cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong thời kháng chiến chống Mỹ kể lại:

— Những anh chị em thanh niên có tinh thần yêu nước, sống trong vùng địch tạm chiếm bất chấp luật 10/59 của địch, không sợ khủng bố trắng, rủ nhau đi họp bàn, dạy nhau hát, đàn những bài ca yêu nước, hát, đàn những bài giải phóng miền Nam, bài suy tôn Hồ Chủ Tịch v.v... Trong thanh niên học sinh những anh em tiến bộ đêm đêm lắng nghe đài phát thanh Giải phóng, đài Hà Nội; nhất là những dịp Tết đón nghe Bác chúc Tết—giọng Bác ngọt ngào và sâu lắng trong tâm trí mỗi người.

Thanh niên trong lực lượng du kích, bộ đội mang trong mình hình ảnh «Anh bộ đội cụ Hồ». Các em thiếu niên tham gia làm du kích mật ở vùng tạm chiếm, vùng tranh chấp hoặc ra vùng giải phóng làm giao liên. Tất cả hầu như ai cũng một lòng hướng về Bác Hồ; thi đua với nhau diệt nhiều giặc Mỹ và bọn ác ôn, trở thành dũng sĩ để được ra thăm Bác Hồ.

Hình ảnh Bác Hồ đã trở thành nguồn cổ vũ động viên tuổi trẻ hăng hái đi tòng quân giết giặc để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, để được «đón Bác vào thăm». Biết bao tấm gương anh dũng tuyệt vời trong đấu tranh, điển hình như: Đoàn viên Nhó—người dân tộc Bắc Ái, đã bắn rơi 2 máy bay giặc Mỹ; thiếu niên Chắp và thanh niên Tiến (khu Lê Hồng Phong) nổi lửa nhử máy bay địch bắn rơi 2 chiếc; Em Hai, giao liên (ở Bắc Bình) rơi vào ổ phục kích, một mình 1 lựu đạn diệt 3 tên Mỹ, làm bị thương một số tên khác, em dũng cảm hy sinh nhưng vẫn giấu được tài liệu. Trong thanh niên học sinh có phong trào đấu tranh chống Mỹ—Diệm, chống Thiệu—Kỳ—Hương, chống quân sự hóa học đường, chống đôn quân, bắt lính v.v... diễn ra ở nhiều nơi, mà sôi nổi nhất là ở trường Phan Bội Châu và một số trường khác ở Phan Thiết. Nhiều người bị địch bắt, song hầu hết đã giữ vững khí tiết, không khai báo, bị tra tấn tàn nhẫn, khi ra tù lại tiếp tục hoạt động cách mạng theo con đường của Bác đã vạch ra.

Trong lực lượng thanh niên xung phong, đặc biệt đơn vị H.50, nhiều đồng chí vừa vượt qua khó khăn gian khổ, liên tục gùi trên vai 50—70kg hàng, từ tháng này qua tháng khác, từ năm này qua năm khác để có đủ vũ khí đạn dược phục vụ chiến trường. Có những đồng chí hy sinh anh dũng để bảo vệ hàng như nữ đồng chí Xuân, anh Hai, anh Chung v.v...

Ngày 3-9-1969, Bác Hồ qua đời, cả nước thương tiếc và đau buồn vô hạn. Biển đau thương thành hành động, nhớ công ơn Bác gieo mầm cách mạng từ đây tuổi trẻ Thuận Hải trong hai cuộc kháng chiến chống

pháp, chống Mỹ đã góp phần làm rạng rỡ tên Người. Với những chiến công đã đi vào lịch sử: 13 đơn vị được Quốc hội tuyên dương anh hùng, và 15 anh hùng, trong đó có 6 anh hùng được tuyên dương ở lứa tuổi thanh niên (có 1 nữ) như Nguyễn Thái Như, Từ Văn Tư, Nguyễn Thanh Mạn, Huỳnh Thị Khá, Mang Đa.

Sự nghiệp, hình ảnh của Người luôn luôn sống mãi trong lòng thanh, thiếu niên Thuận Hải. Nhiều cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi, bằng những hành động cụ thể, thiết thực đã giữ lại trong mình những kỷ niệm sâu sắc đối với Bác Hồ.

Đồng chí Mãn Tấn Dũng, nguyên là bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bình Thuận, ghi lại những dòng thơ về Bác, xin trích một bài thơ mà đồng chí viết vào 3-9-1970:

**«Thương dân, thương nước, thương nhà
Con thương con một
Thương cha bằng mười
Bác Hồ của chúng con ơi
Lòng con thương Bác bằng mười thương cha.
Việt Nam một dải sơn hà
Bác Hồ, Người đã cho con làm người
Con thương Bác quá Bác ơi
Việt Nam có Bác
Có người Việt Nam.»**

Thắng lợi vĩ đại giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử nước ta. Thế hệ trẻ Thuận Hải sau ngày giải phóng có điều

kiện để tìm hiểu cuộc đời và sự nghiệp của Bác Hồ, học tập những tấm gương của Bác.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược : xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tuổi trẻ khắp nơi trong tỉnh Thuận Hải nô nức thực hiện Di chúc của Người để lại.

Khi bọn bành trướng Bắc Kinh gây chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam và phía Bắc nước ta, tuổi trẻ - tiểu đoàn 15 anh dũng lên đường làm nghĩa vụ quốc tế ở Prét-vi-hia - Cam-pu-chia. Sau đó tiểu đoàn 16 được thành lập mang tên tiểu đoàn Thanh niên Thuận Hải, tình nguyện tiếp tục ra đi làm nghĩa vụ quốc tế cũng ở Prét-vi-hia vào những ngày tháng 5 lịch sử của năm 1979. Với những chiến công hiển hách trên đất bạn, đại đội 5 thuộc tiểu đoàn 15 một lần nữa được Quốc hội tuyên dương anh hùng, tiểu đoàn 15 được tặng danh hiệu anh hùng. Nhiều đồng chí ở tiểu đoàn 16 đã lập công xuất sắc và trưởng thành vượt bậc như Nguyễn Ngọc Phương, Trương Văn Cương trước là đoàn viên, nay đã trở thành đảng viên là tiểu đoàn phó tiểu đoàn 16.

Càng tự hào về Bác bao nhiêu, tuổi trẻ Thuận Hải càng biết ơn và tự hào về Đảng bộ tỉnh Thuận Hải bấy nhiêu. Suốt trong hai cuộc kháng chiến và ngày nay trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ luôn luôn quan tâm, chăm lo xây dựng tổ chức Đoàn và tuổi trẻ Thuận Hải trưởng thành. Ngay sau ngày giải phóng, Thường vụ Tỉnh ủy đã có quyết định khôi phục khu di tích Dục Thanh và xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thuận Hải. Tuổi trẻ khắp nơi trong

tỉnh vui mừng và nhiệt liệt hưởng ứng chủ trương đó ; đẩy lên những phong trào thi đua sôi nổi hướng về công trình khôi phục khu di tích Dục Thanh và xây dựng nhà bảo tàng Bác Hồ. Thanh niên thị xã Phan Thiết bằng những hành động thiết thực đã biểu lộ tình cảm thiết tha vô hạn với Bác Hồ. Liên tục từ 1979 đến nay với cuộc «Hành quân theo chân Bác» và những ngày lao động cộng sản với «Công trình thanh niên nhớ ơn Bác», hơn 1,5 vạn thanh niên trong thị xã Phan Thiết nô nức tham gia xây dựng khu di tích Dục Thanh và nhà bảo tàng Hồ Chí Minh. Đã đào đắp, bốc xếp, vận chuyển đất đi, mang đất về trồng cây, nạo vét bờ sông... tổng cộng trên 11.600 mét khối đất đá : Bốc xếp 3,4 vạn viên gạch ; Thu nhặt, tuyển chọn tiết kiệm 1,4 vạn viên gạch cũ ; Làm cỏ trên 1,2 vạn mét vuông phục vụ cho việc xây dựng nhà Bảo tàng. Những đoàn viên thanh niên : Doanh, Nhựt thuộc chi đoàn trạm xuất khẩu I, Hoan, Lợi (Văn phòng thị ủy), đoàn viên thanh niên chi đoàn công trình 19-4 (nay là chi đoàn Ban quản lý công trình) đã có nhiều thành tích xuất sắc góp phần khảo sát thiết kế, tìm kiếm vật tư, sưu tầm tư liệu, hiện vật, tổ chức thi công, chăm sóc trồng hoa và cây cảnh, truyền đạt những hiểu biết về đời hoạt động của Bác đến khách tham quan... với tất cả tình cảm thiết tha vô hạn đối với Bác Hồ.

Cùng với nhiều hoạt động giáo dục truyền thống như «Hành quân theo bước chân những người anh hùng», «Hành quân theo chân Bác», thiếu nhi trong tỉnh đã tổ chức thi tìm hiểu về đời hoạt động Bác Hồ, tổ chức các đợt kỷ niệm nhân dịp ngày sinh của Bác, phát động học tập 5 điều Bác Hồ dạy thanh niên và

thiếu niên, xây dựng «Phòng Hồ Chí Minh» trong thanh niên quân đội, phát động học tập và làm theo 6 điều Bác Hồ dạy công an nhân dân cho thanh niên công an, tổ chức tham quan khu di tích Dục Thanh...

«Nhớ Bác chúng con tìm đến Bác», nhiều cơ quan, trường học, xã, phường đã tổ chức cho tuổi trẻ tham quan khu di tích Dục Thanh. Từ cuối năm 1980 đến nay, có 475/1606 đoàn với 17.785/64.534 lượt là thanh thiếu nhi trong tổng số đoàn và số lượt người đến tham quan khu Di tích. Có 60/300 đoàn của tuổi trẻ trong tổng số đoàn để lại lưu bút nói lên tình cảm sâu sắc của mình đối với Bác, phấn đấu theo lý tưởng mà Người đã vạch ra.

Thanh niên học sinh trường cấp III Phan Bội Châu khi tham quan đã viết vào sổ ghi cảm tưởng: «Chúng con rất xúc động và vui sướng khi được vào thăm ngôi trường Dục Thanh, nơi Bác dạy, nơi Bác đã để lại những tình cảm bao la và tấm lòng cao cả. Chúng con vẫn như có Bác bên mình, vẫn như thấy ánh mắt hiền hòa và nụ cười ấm áp của người thầy giáo trẻ năm xưa... Chúng con nguyện đem hết sức mình rèn luyện trở thành người công dân tốt... Đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Người ».

Tự hào và biết ơn Bác, trong ngày vui của mình, đôi vợ chồng trẻ đã đến viếng Bác, ghi lại:

«Ngày vui nhất hôm nay có được của chúng tôi trước hết là nhờ công ơn lớn lao của Bác. Chúng tôi nguyện sống, làm việc, học tập theo gương của Người. Suốt đời hy sinh cống hiến cho sự nghiệp cách mạng»

Nhớ Bác, học tập làm theo lời Bác dạy, tuổi trẻ Phan Thiết đã về đây tổ chức lễ xuất quân, tổ chức kết nạp Đoàn, trao thẻ đoàn viên. Nhiều cơ sở Đoàn trong lực lượng vũ trang, trường học, các thiếu nhi đến khu Di tích vừa để tham quan vừa học tập, trao đổi kinh nghiệm... Nhiều lần các đoàn đi thi học sinh giỏi đã về đây ôn tập, hứa với Bác trước khi đi, về tổng kết cũng ở nơi đây. Thiếu nhi trường Đức Nghĩa—nơi có khu Di tích Bác—đã kết nghĩa với ban quản lý khu Di tích thường xuyên tổ chức lao động làm vệ sinh, làm cỏ vườn, trồng cây thuốc Nam...

Thấm nhuần lời dạy của Bác «Vì lợi ích 10 năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người», phong trào trồng cây nhớ ơn Bác của tuổi trẻ Thuận Hải trong 10 năm qua đã trồng hàng chục vạn cây các loại, nhiều nơi có phong trào trồng cây khá như Mũi Né (Phan Thiết), Hàm Thuận, Hàm Tân, Tuy Phong...

Bằng lời thề son sắt với Bác Hồ, với Đảng quang vinh, phát huy truyền thống cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tuổi trẻ Thuận Hải, trong mỗi bước đi, trong khó khăn, gian khổ, trong mỗi hành động, việc làm, trong mỗi chiến công như luôn luôn có Bác bên mình đưa đường chỉ lối. Vượt qua khó khăn thử thách, dũng cảm tiến lên, với những thành tích xuất sắc tuổi trẻ Thuận Hải được Trung ương Đoàn tặng 80 bằng khen các loại, ba năm liền (1983 đến nay) được Trung ương Đoàn công nhận tỉnh có phong trào thi đua khá, Tỉnh ủy tặng 2 cờ và một bức chân dung Bác Hồ, Ủy ban

Nhân dân tỉnh tặng 5 cờ, 35 bằng khen cho 35 phong trào và tổ chức thanh niên các cấp.

Thế hệ trẻ Thuận Hải rất tự hào nơi quê hương có khu di tích của Bác Hồ, sẽ ra sức và quyết tâm sống, chiến đấu, lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại, xứng đáng với sự chăm sóc của Đảng và Bác Hồ kính yêu!



NHỮNG BIỂU HIỆN TÌNH CẢM CỦA HỌC SINH THUẬN HẢI ĐỐI VỚI BÁC HỒ KÍNH YÊU

SỞ GIÁO DỤC THUẬN HẢI

Xuất phát từ lòng thành kính, biết ơn vô hạn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, người lãnh tụ vĩ đại của dân tộc; người sáng lập ra Đảng ta, và suốt đời phấn đấu không mệt mỏi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, cho hạnh phúc của nhân dân, người đã hết sức quan tâm đến sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, dành «muôn vàn tình thương yêu cho các cháu thanh niên, thiếu niên, nhi đồng yêu quý». Xuất phát từ niềm tự hào về việc thầy giáo Nguyễn Tất Thành (tên của Bác Hồ lúc đó) đã dùng chân dạy học một thời gian trên quê hương Thuận Hải, trước khi ra đi tìm con đường cứu nước — Chúng tôi xin gửi đến Hội nghị khoa học :

«NHỮNG BIỂU HIỆN TÌNH CẢM CỦA HỌC SINH
THUẬN HẢI ĐỐI VỚI BÁC HỒ KÍNH YÊU»

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (chủ yếu là phương pháp nghiên cứu sản phẩm,

phương pháp trò chuyện, quan sát, điều tra, đối chứng...) khảo sát hơn 1.500 học sinh mẫu giáo, phổ thông cấp I, cấp II và cấp III. Ở các trường trong tỉnh trong điều kiện thời gian của hội nghị khoa học, chúng tôi xác định phạm vi nội dung đề tài tuy có đề cập đến nhận thức và hành động cách mạng—phần có trước và thể hiện về sau—của khía cạnh biểu hiện tình cảm của đối tượng đề tài, nhưng chủ yếu vấn đề trình bày là : Tình cảm biểu hiện ở những mặt nhất định của học sinh Thuận Hải đối với Bác Hồ kính yêu.

Ở lứa tuổi mẫu giáo, qua khảo sát 30 cháu đã được học, được múa, hát các bài văn, thơ, bài hát về Bác, có 27/30 cháu nhớ đúng ngày sinh của Bác, biết Bác đã mất và đang «ở» trong Lăng tại Hà Nội. Điều này phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi : ở lứa tuổi mẫu giáo, hoạt động của hệ thần kinh phát triển mạnh, về mặt nhận thức, các em đã có thể quan sát, nhận xét, sự vật ở xung quanh một cách có tổ chức, nếu được người lớn hướng dẫn tốt. Trí nhớ của các em tốt hơn hẳn so với tuổi nhà trẻ, năng lực chú ý lâu hơn.

Tất cả 30 em đều hát rất say sưa, hát đúng 3 bài hát «Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh»; «Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng»; «Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ».

10/10 cháu ở độ tuổi lên 3 đều nhận ra ảnh Bác, tượng Bác rất nhanh và đúng. Rõ ràng, bên cạnh tình cảm tự nhiên đối với ông bà, cha mẹ, anh chị em trong gia đình; ở các em, đã bắt đầu hình thành những tình cảm xã hội—trong đó có tình cảm kính yêu Bác Hồ. Đặc biệt, các em có tình cảm đối với cái đẹp, rất

yêu thích múa, hát, trong đó có những bài múa, hát về Bác Hồ.

Như chúng ta biết, hoạt động chính ở lứa tuổi mẫu giáo là chơi đùa, chính qua trò chơi, các mặt nhận thức, tình cảm và tính cách của các cháu đối với Bác Hồ kính yêu thể hiện sắc nét : Được hỏi về khu di tích Dục Thanh, cây khế được Bác tưới và chăm sóc ngày ngày, đặc biệt 30 cháu hoàn toàn nhớ nơi Bác ngồi dạy học và nhớ chỗ Bác đọc sách.

Ở đây, khả năng quan sát, trí nhớ được hướng dẫn chu đáo và biểu hiện tình cảm có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó.

Tình cảm kính yêu Bác cũng được xác lập cùng lúc với thói quen lễ phép, trật tự vệ sinh : Cháu nào cũng trả lời (và trong thực tế, đúng vậy) không ngắt hoa, bẻ cây trong vườn Bác.

Ở lứa tuổi nhi đồng, tuổi cấp I các em tiếp xúc những hiểu biết không đơn thuần bằng lý trí mà còn dựa nhiều vào cảm tính và màu sắc tình cảm. Các em ham hiểu biết, ham hoạt động và đặc biệt, hay bắt chước. Khi còn sinh thời, Hồ Chủ tịch nhắc nhở chúng ta : «Trẻ em hay bắt chước, cho nên các cô, các chú, các thầy giáo, cha mẹ đều phải gương mẫu từ lời nói đến việc làm» (1). Do đó, tác dụng nêu gương tốt, giáo dục các em bằng chính cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác là biện pháp tích cực (qua nội dung sách giáo khoa, qua các ngày sinh hoạt chủ điểm, qua tham

(1) Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, tập 5, nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1969, trang 170.

quan di tích lịch sử, di tích cách mạng, qua hoạt động ngoại khóa...) thúc đẩy lòng ham muốn phục vụ đất nước, phát huy óc tưởng tượng, tính dũng cảm, hy sinh vì Tổ quốc.

Qua khảo sát 315 học sinh lớp 4 và lớp 5 bằng phiếu tự ghi cảm tưởng, có 100% học sinh nêu được: «Bác là lãnh tụ muôn vàn kính yêu của các em, Bác rất thương yêu thiếu niên, nhi đồng», ý kiến tự nêu của các em làm chúng ta liên tưởng đến tình cảm tương ứng được Bác nêu trong di chúc thiêng liêng: «Đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng, thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta». Qua khảo sát, tất cả các em đều gọi Bác là: Người yêu nước, người anh hùng của dân tộc, đã ra đi tìm đường cứu nước, dũng cảm vượt qua bao khó khăn, gian khổ cuối cùng đã tìm ra con đường cứu nước; đặc biệt trong số đó, có 72% các em đã ghi rất rõ trong phiếu khảo sát (ngoài dự kiến của người khảo sát) là: con đường cứu nước đó do Lê-nin chỉ dẫn mà Bác là người tiếp thu được; Bác suốt đời lo cho dân, hy sinh cho đất nước để hôm nay các em được yên tâm học tập. 45% các em quan tâm nhớ đến chi tiết: Bác sống giản dị và trên đường tìm đường cứu nước, Bác đã dừng chân dạy học ở trường Dục Thanh, Phan Thiết. 30% các em đề cập «Bác là người sáng lập Đảng ta» và «hàng ngày, Bác thường chăm sóc cây trong vườn Bác».

Qua tìm hiểu đã nêu trên, chúng ta nhận thấy các em đã nhận thức được và đúng một số điểm chủ yếu về đời hoạt động cách mạng của Bác— đồng thời cũng

là biểu hiện tình cảm cách mạng bao la của Bác—như Lòng yêu nước, yêu nhân dân, yêu thiếu niên nhi đồng (nghĩa là sống vì đất nước, sống vì mọi người) được các em đặc biệt quan tâm và một số các em còn quan tâm chi tiết phẩm chất «giản dị», «yêu lao động» của Bác.

Xem bài viết của các em, bằng con mắt và tấm lòng của học sinh cấp I, các em đã thể hiện tình cảm chân thật, hồn nhiên khi viết về Bác kính yêu. Một học sinh lớp 4 viết: «Bác là người lao động như ta, Bác đã vượt qua mọi khó khăn để tìm ra con đường cứu nước...» Cũng xoay quanh chi tiết tìm đường cứu nước, một em trai lớp 5 viết: «Em không bao giờ quên được Bác, vì Bác đã chịu gian khổ chống giặc Pháp và giặc Mỹ để mang lại sự ấm no cho nhân dân. Em không bao giờ quên được ngày Bác ra đi tìm đường cứu nước tại bến cảng Nhà Rồng. Bác Hồ kính yêu của em là một người dũng cảm và yêu Tổ quốc, yêu đồng bào». Liên hệ với bản thân, một em trai lớp 5 viết: «Trong 5 điều Bác Hồ dạy, có điều em thực hiện tốt, có điều em thực hiện chưa tốt. Có lần chưa thuộc bài, em lại còn cười, nói chuyện trong lớp, cho nên cô nhắc nhở mãi, về sau, em đã thuộc bài, không còn nói chuyện nữa vì vậy cả lớp đều hoan hô em».

Suy cho cùng, về tâm lý lứa tuổi, các chi tiết: anh hùng, dũng cảm tận tụy hy sinh vì nước, vì dân của Bác là những dấu ấn sâu đậm trong tâm hồn thơ ấu của các em, từ nhận thức ấy dẫn đến tình cảm kính yêu, biết ơn Bác Hồ của các em và cố gắng làm việc tốt để được là cháu ngoan của Bác.

Ở lứa tuổi thiếu niên, khảo sát 420 học sinh lớp 6 và lớp 7, về mặt nhận thức, các em đã khẳng định được

và đúng những chi tiết chủ yếu về đời hoạt động cách mạng của Bác như học sinh cấp I, trong đó tỉ lệ % cao nhất vẫn dành cho sự chú ý về chi tiết—đồng thời đó cũng là tình cảm—như sau : Bác là lãnh tụ vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta. Bác luôn luôn yêu thương thiếu niên, nhi đồng. Thời tuổi trẻ, Bác đã bốn ba khắp bốn biển, năm châu để tìm đường cứu nước, và đã tìm ra đường cứu nước.

Tuy nhiên, khác với học sinh cấp I, có 85% học sinh lớp 6 và lớp 7 quan tâm, nhớ đến các chi tiết : Bác là người sáng lập ra Đảng ta, Bác là Chủ tịch nước nhưng sống giản dị ; các em đã biết chú ý chi tiết : đôi dép cao su, bộ quần áo ka ki quen thuộc, luôn luôn gần gũi nhân dân lao động, có tinh thần quốc tế vô sản và các em không quên khẳng định : Trên đường tìm đường cứu nước, Bác đã dừng chân dạy học ở Dục Thanh, Phan Thiết.

Đó là những chi tiết do các em tự nêu, qua hiểu biết của mình và tự rút ra kết luận : «Bác có phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng và mẫu mực». Một số em có đề cập đến chi tiết : Bác đã làm đủ mọi nghề trong lúc tìm đường cứu nước, Bác rất thích trồng cây, tăng gia sản xuất và luyện tập thể dục. Và đặc biệt, có một số ít em khẳng định thêm : Bác của chúng em rất yêu chuộng hòa bình.

Căn cứ kết quả khảo sát trên, chúng ta thấy các em học sinh lớp 5, lớp 6, lứa tuổi đang quá độ từ trẻ con chuyển lên người lớn, có lúc thể hiện tính chất của nhi đồng, có lúc thể hiện tính chất của lứa tuổi trên. Ở lứa tuổi này, các em rất thích hành động

đúng cảm, mạo hiểm, thích đi tìm cái mới, bắt đầu vươn lên hướng tới một con đường lý tưởng. Do đó các chi tiết : Thời tuổi trẻ, Bác Hồ đã đi khắp bốn biển, năm châu để tìm đường cứu nước và đã tìm ra con đường cứu nước, đã được tất cả các em ghi nhớ và khẳng định bằng tình cảm thiết tha của mình.

Học tập gương sáng của Bác, qua những chi tiết cụ thể về đời hoạt động cách mạng của Bác mà các em rất chú ý như : Tận tụy hy sinh vì nước, vì dân, là Chủ tịch nước nhưng vẫn giản dị, gần gũi mọi người..., chúng ta thấy về mặt quan hệ xã hội, thiếu niên cũng thích đi sâu tìm hiểu quan hệ giữa người và người, và đã có thể đánh giá hành vi đạo đức của người lớn—tuy khái niệm «hiện tượng» và «bản chất» chưa được các em phân biệt rạch ròi.

Lật từng trang viết của các em ở bài làm văn, bài thi học kỳ, ở trang nhật ký lớp... chúng ta thấy đọng lại ở đây tất cả tình cảm thiết tha, trong sáng của những «cháu ngoan Bác Hồ » như sau : «Nhớ lời Bác dặn, các cháu phải ngoan ngoãn, biết nghe lời cha, mẹ thầy cô thì mới xứng đáng là học trò giỏi». «Phải, phải rồi cũng vào dịp ngày sinh của Bác như hôm nay, chi đội Pi Năng Tắc chúng em đã rầm rập thực hiện 5 điều Bác dạy : Nào trồng hoa, nộp phế liệu, quyết tâm, rèn luyện 4 mặt toàn diện của người học sinh. Hình ảnh Bác, mái tóc bạc phơ, chòm râu trắng và đôi mắt sáng như thoi thúc, đầy mạnh mẽ hơn. Lớp học của chúng em là pháo đài, quyền võ là trận địa, cây bút là khẩu súng, điểm 10 là pháo nã vào đầu những tên giặc Trung Quốc xâm lược, kẻ thù là điểm 1, 2. Bác ơi, Bác có thấy không, Bác có sung sướng không? Em

nghĩ : những việc làm tuy nhỏ bé của mình nhưng cũng góp phần vào cho xã hội. Càng kính yêu Bác bao nhiêu, em càng nỗ lực hơn nữa để khỏi phụ lòng Người».

Có em tự nêu thắc mắc, rồi tự trả lời :

«Sao Bác lại quan tâm đến thiếu nhi, nông dân, công nhân thế nhỉ ? Bao nhiêu câu hỏi thường hiện ra trong đầu óc. Sao Bác lại không quan tâm đến mình mà lại lo cho mọi người ? — À đúng rồi ! Bác muốn cho nhân dân ta thoát khỏi vòng xiềng xích, khổ nhục do bọn xâm lược gây ra ». Có em viết : «Càng nghĩ đến Bác, em càng thêm thương xót vì ra đời quá chậm không được nhìn thấy Bác, không được nghe giọng nói của Bác, nhưng em được thấy Bác trong mơ, trong các bài thơ của Bác, trong những giờ học đạo đức và trong lý tưởng của thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh».

Đi thăm các trường phổ thông cơ sở trong tỉnh, đọc qua báo tường của các trường, dù nội dung sinh hoạt chủ điểm khác nhau, đề tài Bác Hồ kính yêu vẫn là nội dung thường trực trong các sáng tác thơ, văn trẻ trung, tươi mát của các em học sinh lớp 6, lớp 7. Các em viết :

«Bác em giờ đã mất rồi

Nhưng mà lòng Bác vẫn gần bên em».

— «Đã bao trăng khuyết sao dời

Tấm lòng của Bác đời đời vì dân».

— «Ca dao đã có câu này

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây cho mình

Ăn rồi vun xới cho xinh

Cho cây tươi tốt đơm tình công lao.

Đó là ơn Bác năm nào

Trồng cây «Cộng sản» đặt vào nước ta».

Cũng ở lứa tuổi thiếu niên, khảo sát 503 học sinh lớp 9, qua phiếu tự ghi cảm tưởng, giống như học sinh cấp I và học sinh lớp 6, lớp 7 đối với học sinh lớp 9, về nhận thức 100% các em đều đặt lên hàng đầu chi tiết: Bác là lãnh tụ của chúng ta, là vị cha già của dân tộc ta suốt đời tận tụy, hy sinh vì Tổ quốc, vì dân tộc ; cùng với chi tiết: Bác rất quan tâm đến thiếu niên, nhi đồng. Nhưng khác với học sinh các lớp dưới, các em lớp 9 lý giải ngay điều nhận xét về tình cảm thương yêu của Bác đối với thiếu niên, nhi đồng: vì đây là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng.

Các phẩm chất đạo đức của Bác như: Tình thương bao la, tinh thần lạc quan, yêu đời, lòng yêu nước tính giản dị... được các em hết sức quan tâm (có trên 90% các em khẳng định điều đó). Đặc biệt khác với cấp I lứa tuổi học sinh lớp 9, một mặt chú trọng chi tiết: Bác bốn ba bốn biển, năm châu để tìm đường cứu nước ; một mặt các em lý giải là : Do chứng kiến cảnh đau khổ của nhân dân dưới ách bóc lột của thực dân phong kiến, luôn luôn thao thức về con đường giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước và qua thực tế hoạt động cách mạng nhiều, nên Bác ý thức được giá trị của Độc lập, Tự do.

85% học sinh lớp 9 rút ra được nhận xét : «Bác vừa là một chiến sĩ cách mạng, vừa là một nhà thơ».

Về biểu hiện tình cảm kính yêu Bác, có em viết : «Mặc dù sống giữa thủ đô Pari xa hoa, lộng lẫy, Bác vẫn sưởi ấm trong những đêm trời rét bằng một viên gạch hồng, đến khi cách mạng thành công, Bác vẫn :

« Giường mây, chiếu cói, đơn chăn gối.

Tủ nhỏ vừa treo mấy áo sờn»

(TỔ HỮU)

Một em gái lớp 9 viết : « Bác Hồ, con người giản dị nhưng em thấy sao mà cao thượng đến thế ! Bác thương yêu dân tộc, yêu nhất là các cháu thiếu niên, nhi đồng, Bác không bao giờ mất đi trong lòng dân tộc ». Và trong dòng cảm xúc, em viết tiếp : « Bác Hồ vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta ».

Một em gái khác viết : « Bác đã khơi dậy cho chúng ta lòng yêu quê hương, đất nước, và đồng thời cho chúng ta thấy sự suy nghĩ của Bác là để cho mái tóc của lớp trẻ chúng ta xanh mãi hòa bình ». Có em trai viết : « Em lớn lên với cuộc đời tươi đẹp bên ngôi trường thân yêu, có tán lá tươi xanh ở sân trường và hương vị ấm áp của tình thầy, trò. Quãng đời học sinh ấy rất đẹp, đẹp như ánh bình minh. Chính từ đây, tuổi thiếu niên nhỏ bé, thơ ngây của chúng em cũng dậy lên những ước mơ hy vọng tràn trề về tương lai tươi sáng của chúng ta. Em nguyện sẽ là người công dân chân chính của đất nước, của thời đại Hồ Chí Minh ».

Ở lứa tuổi thiếu niên, ước mơ đã thôi thúc các em sáng tạo trong công tác, trong học tập, lao động và hoạt động xã hội, đoàn thể. Những ước mơ ấy hết sức chính đáng, vì bắt nguồn từ tư tưởng giáo dục của Bác, bắt nguồn từ : « Ngàn hoa việc tốt ».

Ở lứa tuổi thanh niên, tiếp tục quá trình phát triển nhận thức về Bác, nếu ở các lớp cấp I, cấp II, các

em khẳng định được những hiểu biết căn bản về đời hoạt động cách mạng của Bác, thì ở các lớp cấp III, những suy nghĩ trên đã có thể vươn lên mức độ trừu tượng hóa, khái quát hóa cao. Chẳng hạn, qua khảo sát 320 học sinh phổ thông trung học (gồm 3 khối 10, 11, 12), 100% các em đã tiếp tục khẳng định — như học sinh cấp I, cấp II — chi tiết hết sức quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác là : Đã bốn ba khắp 4 biên 5 châu tìm đường cứu nước và đã tìm ra con đường giải phóng dân tộc, giải phóng Tổ quốc. Tuy nhiên khi đề cập vấn đề này, các em học sinh phổ thông trung học, nhất là học sinh lớp 12 đã liên hệ với sự cải lương, bế tắc về con đường cứu nước của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học...

Ở học sinh cấp III, là lứa tuổi thanh niên, hành vi của các em đã rõ nét có động cơ thúc đẩy từ bên trong, không phải chỉ do bên ngoài gợi nên như ở lứa tuổi nhi đồng, thiếu niên. Đây là lứa tuổi hình thành thế giới quan, hình thành tính cách, tự trọng là vươn lên rõ nét về ý thức xây dựng lý tưởng, đó là lý tưởng cách mạng đã được Bác và Đảng vạch ra từ 1930.

Qua khảo sát, hầu hết học sinh cấp III đều xác định được tư tưởng lớn trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác, đồng thời cũng là cảm hứng chủ đạo trong sự nghiệp văn học cách mạng của Bác là tư tưởng bất diệt : « Không có gì quý hơn Độc lập, Tự do ! »

Ý thức đạo đức phát triển cao đẹp và tình thương bao la thể hiện tính nhân đạo cách mạng của người

chiến sĩ cộng sản. Ở một số em học sinh lớp 12, các em khẳng định: « Đặc điểm quan trọng của chủ nghĩa nhân đạo cách mạng của Hồ Chủ tịch là khả năng cảm hóa, thức tỉnh quần chúng, nhân dân lao khổ ». Ở một số em học sinh giỏi văn hoặc khá về bộ môn khoa học xã hội — Nhờ qua tự học, tìm đọc và được bồi dưỡng thêm — đã biết được: Nơi Bác, có sự tổng hòa của các phẩm chất sâu sắc, trí tuệ sắc sảo với tình thương sâu lắng, vẻ bình dị với sự hàm súc, thâm thúy, chất anh hùng ca với nét trữ tình đậm thắm.

Chúng ta có thể đọc qua một số đoạn văn được trích từ các bài làm văn, bài báo tường của học sinh cấp III để hiểu thêm những biểu hiện tình cảm của các em đối với Bác.

Với đề tài « Nụ cười lạc quan trong nhật ký trong tù » có em đã mở đầu như sau: « Nhật ký trong tù, một tác phẩm lớn được sáng tác trong một hoàn cảnh đen tối: Nhà tù. Tác phẩm ra đời từ nhà tù, dễ gây cảm tưởng như chỉ có tiếng than vãn, bi cực của tác giả — Người tù. Nhưng thực tế đã che giấu cảm tưởng đó của những ai chưa một lần đọc qua tác phẩm ».

Ở phần kết thúc bài viết, em viết: « Chúng ta vô cùng biết ơn « nụ cười » của Bác, nét lạc quan trong nụ cười ấy đã cho chúng ta hiểu thế nào là lẽ sống của một con người và thấy rõ hơn giá trị của một ngày chúng ta đang sống và học tập ».

Phẩm chất « lạc quan » dường như đã trở thành cảm nghĩ và nhận xét thường trực của học sinh khi nghiên cứu về Bác. Đồng thời, cũng trở thành yêu cầu rèn luyện phẩm chất của người thanh niên trong cuộc sống mới. Dưới đây là một thí dụ minh họa. Một học sinh lớp 12 khi phân tích bài thơ « Thương Sơn »

(lên núi) nguyên tác Hán văn của Bác, bản dịch của nhà thơ Tố Hữu, đã viết: « Lên núi » thổi vào lòng em một làn gió mới, cho thấy cuộc sống hiện tại và tương lai của đất nước rất tươi đẹp, nhưng chúng ta cũng phải trải qua nhiều gian truân để vươn tới. Vì thế, em phải rèn luyện thêm cho mình tinh thần chịu đựng gian khổ, không sợ khó khăn. Hãy sống lạc quan, tin tưởng như Bác trong mọi hoàn cảnh. Có thể mới có thể góp công sức mình nhiều nhất trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa ».

Tóm lại, những biểu hiện tình cảm của học sinh Thuận Hải đối với Bác Hồ kính yêu chính là nhận thức tình cảm và hành động cách mạng của học sinh Thuận Hải trong việc thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy mà hàng ngày các em đã tâm niệm.

Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục đã chỉ rõ: mục tiêu đào tạo thế hệ trẻ trong giai đoạn cách mạng mới là: « Tạo ra cơ sở ban đầu rất quan trọng của con người Việt Nam mới, người lao động làm chủ tập thể và phát triển toàn diện, kế tục sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, hết lòng lao động xây dựng chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ».

Năm điều Bác Hồ dạy chính là nội dung cơ bản của « cơ sở ban đầu rất trọng » đó, 5 điều ấy tuy chưa phải là toàn bộ đạo đức cách mạng nhưng lại là cơ sở ban đầu rất quan trọng của đạo đức cách mạng.

Những phẩm chất đạo đức cách mạng của Bác như « Yêu Tổ quốc », « Yêu đồng bào », « Dũng cảm »... mà học sinh Thuận Hải đã trân trọng, kính yêu (nêu ở phần khảo sát trên) đã có sức tác động mãnh liệt đối

với nhận thức tình cảm của các em. Vì « Yêu Tổ quốc » là cơ sở ban đầu không thiếu được của « chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa » của « tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa », có « yêu đồng bào » thì mới có cơ sở đề nâng cao được « ý thức phục vụ nhân dân »... « Dũng cảm » là bước đi ban đầu dẫn tới « chủ nghĩa anh hùng cách mạng », không « học tập tốt » thì không thể nói gì đến « tiến công vào khoa học — kỹ thuật » đến, « chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu » (1).

Với nhận thức, tình cảm như thế, tất yếu phải dẫn đến hành động cách mạng cụ thể, để thể hiện tấm lòng kính yêu đối với Bác. Đối với học sinh Thuận Hải, đó là việc thi hành quyết định số 1 của Ủy ban cải cách giáo dục Trung ương, đó là phong trào đồng khởi thi đua thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy của các trường học trong cả tỉnh từ ngày giải phóng đến nay. Trong 10 năm qua (1975—1985), tại các trường học trong tỉnh đã có : 86.930 học sinh trở thành đội viên thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, 47.860 học sinh trở thành đội viên Nhi đồng Hồ Chí Minh (trong đó có 7.253 em đạt « sao Nhi đồng »). Đội đã giới thiệu gần 1 vạn đội viên lớn tuổi cho Đoàn kết nạp 3.900 học sinh trở thành đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Chỉ riêng trong học kỳ 1 (1985—1986) đã có 8.435 em mới được kết nạp vào đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, kết nạp vào đội Nhi đồng 7.332 em, kết nạp mới 280 học sinh vào Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Tình cảm thiết tha đối với Tổ quốc, đối với đồng

(1) Nguyễn Đức Minh—Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của 5 điều Bác Hồ dạy Báo Nhân dân ngày 10-3-1980, trang 3.

bào của học sinh Thuận Hải thể hiện rõ rệt qua phong trào đóng góp ủng hộ các tỉnh biên giới phía Bắc. Chẳng hạn, năm học 1983—1984 đã ủng hộ tỉnh Lai Châu xây dựng trung tâm thí nghiệm thực hành huyện Điện Biên 94.684 đồng; năm học 1984—1985, đã quyên góp được 87.315 đồng (tiền mới), 14.293 bì thư, 3.899 tờ giấy viết thư, 5.000 con tem, 330 cây viết chì ủng hộ bộ đội đang bảo vệ biên giới tại tỉnh Hà Tuyên. Năm 1979, khi biên giới phía Bắc nước ta bị kẻ thù bành trướng Bắc Kinh xâm lấn, đáp lời kêu gọi của Đảng, 436 học sinh lớp 9 và lớp 12 đã tình nguyện lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, chiếm tỷ lệ 10% trong tổng số 4.362 thanh niên Thuận Hải tình nguyện chiến đấu, đã tham gia nghĩa vụ quốc tế ở Cam-pu-chia. Đến nay, một số em đã trở thành cán bộ quân đội đang nắm chắc tay súng bảo vệ Tổ quốc và một số em được phục viên trở thành cán bộ nòng cốt trên các mặt trận văn hóa, kinh tế... của tỉnh.

Cũng trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc, chỉ tính riêng từ năm 1982—1986 tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9 và 12 vào quân đội hàng năm đều tăng:

Năm	Tổng số nhập ngũ (người)	Trong đó có trình độ văn hóa hết lớp 9		Trong đó có trình độ văn hóa hết lớp 12	
		Tổng số	Tỷ lệ(%)	Tổng số	Tỷ lệ(%)
1982	3.833	1.478	38,56	328	8,55
1983	2.879	1.102	38,27	324	11,25
1984	2.058	1.087	43,30	261	10,40
1985	2.531	1.484	63,60	360	15,48
1986 (đợt 1)	1.738	759	43,67	220	12,60

Thực hiện lời dạy «học tốt» của Bác, trong các năm qua dự thi các giải «học sinh giỏi toàn quốc» các bộ môn văn, toán, tiếng Anh các cấp phổ thông trung học, phổ thông cơ sở, học sinh Thuận Hải liên tiếp đạt giải cao. Các em đã đạt được 63 giải cá nhân (gồm 1 giải nhất, 4 giải nhì, 13 giải ba, 2 giải tư, 43 giải khuyến khích cấp toàn quốc) được Bộ Giáo dục xếp vào loại đội mạnh tương đương với Hà Nội, Hà Nam Ninh, Bình Trị Thiên là những địa phương có truyền thống về học sinh giỏi. Trong những năm gần đây, thực hiện tích cực chỉ thị 20 của Bộ, dưới ánh sáng các Nghị quyết của Đảng, ở các trường học đã xuất hiện ngày càng nhiều những bông hoa tươi thắm tiêu biểu về thành tích lao động, hoạt động xã hội, đoàn thể và rèn luyện thân thể.

Chỉ có ở chế độ ta, được sự giáo dục của Đảng và sự dìu dắt, thương yêu của Bác Hồ vô vàn kính yêu, học sinh chúng ta mới được chấp cánh bay cao, phát triển phẩm chất và tài năng cao độ như thế.

★

★

★

«Cùng với miền Nam, Thuận Hải mãi mãi trong tình thương yêu của Người và hơn bao giờ hết, Người mãi mãi sống trong lòng cán bộ, chiến sĩ đồng bào và các cháu học sinh thân yêu của Thuận Hải» (1).

(1) Bác Hồ ở Phan Thiết—Ty Văn hóa Thông tin Thuận Hải xuất bản năm 1978.

CHI BỘ PHƯƠNG CỰU NHỚ BÁC LÀM THEO LỜI BÁC

HUYỆN ỦY NINH HẢI

Ngày 3 tháng 9 năm 1969, nhân dân cả nước nói chung, nhân dân huyện Thuận Bắc (huyện Ninh Hải ngày nay) nói riêng, vô cùng bàng hoàng và xúc động khôn xiết khi nghe tin Bác Hồ, Người cha già kính yêu của dân tộc đã đi xa, Bác Hồ kính yêu đã đi xa, đi trong lúc :

**«Mùa thu đang đẹp nắng xanh trời
Miền Nam đang thắm mơ ngày hội»**

(BÁC ƠI—TỐ HỮU)

Cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn mà nhân dân cả nước đang theo lời Bác gọi :

**«Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào,
Tiến lên chiến sĩ đồng bào
Bắc Nam sum họp Xuân nào vui hơn!».**

Trong khí thế chung đó, phong trào đấu tranh cách mạng của huyện Thuận Bắc cũng đã và đang có những

thể mạnh rất cơ bản. Sự kết hợp hoạt động giữa đội công tác bên ngoài và cơ sở bên trong đã có nhiều nơi phối hợp hoạt động nhịp nhàng, thống nhất và vững chắc như thôn Ba Tháp, Phương Cựu... Phương Cựu lúc này là một thôn của xã Bắc Trạch huyện Thuận Bắc thuộc xã Phương Hải, huyện Ninh Hải ngày nay. Lúc này, thôn đã có chi bộ Đảng hoạt động mạnh và cũng là nơi có tổ chức Đảng duy trì hoạt động liên tục từ trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Phương Cựu có thể gọi là một trong những vú sữa của cách mạng vùng Thuận Bắc, nơi cung cấp nhân tài, vật lực, sức người, sức của cho cách mạng. Trong giai đoạn này chi bộ thôn Phương Cựu là một trong những cơ sở Đảng vững chắc về phát triển tổ chức và vận động quần chúng giác ngộ cách mạng, vận dụng phương châm đấu tranh hai chân ba mũi đánh địch thường xuyên, sôi nổi. Đồng thời, đây cũng là nơi địch coi như một trọng điểm, luôn luôn chú ý tăng cường các thủ đoạn đánh phá, ngày đêm những cặp mắt cú vọ của chúng soi mói vào những nơi, những chỗ mà chúng tình nghi. Khi nghe tin Bác Hồ mất, với lòng kính mến sâu đậm đối với Bác, chi bộ Phương Cựu đã quyết định tổ chức lễ truy điệu Bác tại nhà đồng chí Lê Gia, đảng viên của chi bộ và họp phân công hướng dẫn từng chuỗi cơ sở và lực lượng cách mạng để tang Bác ở trong lòng địch, dù biết rằng địch cũng đang tăng cường theo dõi, rình rập các đồng chí của ta.

Lòng luôn luôn hướng về cách mạng, tiếng nói của Đảng từ thủ đô thân yêu luôn đến với nhân dân sống trong lòng địch. Qua đài tiếng nói Việt Nam phát thanh từ thủ đô Hà Nội đưa tin Bác Hồ kính yêu đã vĩnh biệt

trên cõi đời này, đến với chi bộ và nhân dân Phương Cựu làm dâng trào lên bao nỗi đau xót, tiếc thương vô hạn. Đồng thời tin đau đớn mất mát ấy cũng thôi thúc những người cách mạng Phương Cựu gặp nhau bằng nhiều cách để bày tỏ, để xích lại gần nhau hơn, dù thẳng địch đang bằng mọi cách, mọi thủ đoạn xảo quyệt cố ngăn cách việc đoàn kết của những người cách mạng, của quần chúng xung quanh Đảng. Đó cũng là điều mà chúng sợ nhất, và từ động lực tình cảm mà địch không hiểu nổi ấy, vào một buổi tối, tại nhà đồng chí Lê Gia, nơi mà địch đang tăng cường dòm ngó, thậm chí đi ngang chúng còn nói: «Nhà này là nhà Cộng sản» các đồng chí đảng viên Lê Gia, Lê Thị Năm và Lê Thị Bảy đã tập trung và tiến hành lễ truy điệu vị lãnh tụ kính mến của mình. Lúc này đồng chí Lâm Thị Dệp bí thư chi bộ và một số đồng chí khác đang công tác bên ngoài nên không tham dự trực tiếp được. Về đêm giữa «ngôi nhà Cộng sản» của đồng chí Lê Gia được đóng cửa cẩn thận, bàn thờ Bác Hồ được đặt trang nghiêm với bình hoa, lư nhang, đĩa chuối, hai tách nước, một đĩa nhỏ đựng các miếng vải đen cắt theo hình chữ nhật và kim ghim. Trong không gian có ánh sáng mờ mờ của cây đèn dầu đã được vụn nhỏ bắc, ba người cộng sản: Lê Gia, Lê Thị Năm và Lê Thị Bảy thành kính nghiêm trang chào cờ và mặc niệm trước bàn thờ Bác Hồ. Đồng chí Lê Gia đọc điệu văn nói lên lòng kính mến tiếc thương vô hạn của chi bộ và nhân dân Phương Cựu đối với Bác, khẳng định lòng tin tưởng tuyệt đối vào Đảng, vào con đường mà Đảng đã chỉ, vào tương lai thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước và hứa quyết tâm góp sức thực hiện con đường Bác Hồ đã vạch. Ngay trong

lúc ấy, đâu phải chỉ có những người đảng viên cộng sản suy nghĩ như vậy mà khi lễ truy điệu được tiến hành thì ngoài sân nhà, em Lê Thị Khôi, con gái của đồng chí Lê Gia, tuổi còn thiếu niên đứng khuất vào bóng tối quan sát xung quanh và đặt tay lên cửa sổ sẵn sàng báo hiệu những bất trắc do địch gây ra. Một việc tưởng chừng như đơn giản nhưng rõ ràng em Khôi đã chấp nhận cho mình hai sẵn sàng : Báo hiệu và đón nhận những nguy hiểm có thể xảy ra đối với em nếu có địch.

Sau lễ truy điệu, cuộc họp đề nắm tình hình hằng ngày vẫn tiến hành như thường lệ : các đồng chí bàn bạc, phân công hướng dẫn các chuỗi cơ sở cách mạng đề tang Bác và giải đáp những tâm tư, những băn khoăn của quần chúng trong địa phương. Những ngày sau, tất cả các chuỗi cơ sở cách mạng của Phương Cự đã đề tang Bác với hình thức miếng vải đen ghim ở ngực áo trong, trước mặt kẻ địch. Những ngày này tại Ba Tháp, thuộc xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc tuy không tổ chức được lễ truy điệu nhưng cơ sở Đảng đã cùng với các cụ phụ lão khéo léo tổ chức nói chuyện về Bác Hồ hoặc nghe đài của ta theo từng nhóm và hướng dẫn đề tang với hình thức miếng vải đen dưới chéo nón.

Với niềm tin yêu vô hạn, chi bộ và lực lượng cách mạng của Phương Cự đã chuyển thành những hành động cách mạng sôi nổi, ngày đêm luôn hướng về Bác, nường về cách mạng, yêu Bác, tiếc thương Bác Hồ lòng người dân cách mạng Phương Cự không chỉ thấy trong sáng hơn mà còn : «Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi. Vững như muôn ngọn dải Trường Sơn» (Tố

Hữu - Bác ơi). Lòng kính mến, kính thương Bác Hồ không dừng lại ở lễ truy điệu và đề tang Bác mà lực lượng cách mạng của Phương Cự cũng như ở các cơ sở khác trong huyện Thuận Bắc. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của chi bộ Đảng đã chuyển phong trào đấu tranh cách mạng của địa phương lên một bước mới với nhiều hình thức đấu tranh chính trị vũ trang, binh vận khôn khéo, mạnh mẽ và liên tục, tiếp tục củng cố và phát triển Đảng và cơ sở ngày càng vững mạnh hơn. Lúc này, các cơ sở cách mạng bên trong đẩy mạnh công tác binh vận làm cho hàng ngũ địch hoang mang dao động đã tác động bất lợi cho địch rất lớn dù với lực lượng bộ ngũ không nhiều. Lực lượng du kích tự vệ mật bên trong tăng cường tiếp tục gây nhiều tiếng nổ liên tục để uy hiếp tinh thần địch, buộc địch phải co cụm lại không dám bung ra ngoài hoạt động. Các tin tức về địch do quần chúng cơ sở cung cấp được thường xuyên và chính xác hơn. Các cơ sở quần chúng cách mạng không chỉ quan sát, theo dõi và cung cấp tin tức cho ta mà còn trực tiếp tham gia gây tiếng nổ để uy hiếp địch. Thật xúc động khi bà Mười Hết một cơ sở tuy tuổi già sức yếu đã biến đau thương bằng hành động dũng cảm dù chưa thành thạo sử dụng lựu đạn cũng ném lựu đạn gây tiếng nổ, thậm chí lúc đầu ném lựu đạn đã không nổ vì chưa rút chốt, bất chấp nguy hiểm đến cầm lại xem xét và tiếp tục ném với quyết tâm phải gây tiếng nổ cho được theo yêu cầu của cách mạng.

Lúc này địch đóng rải rác trong làng từng trung đội có mặt cả những thằng lính báo mà địch gọi là loại sừng sỏ. Xung kích trong việc gây tiếng nổ và diệt địch vẫn là các đồng chí đảng viên, du kích mật gây nhiều tổn thất cho chúng.

Chị Sáu (Bùi Thị Hai), người nữ đảng viên, người du kích mật đầu tiên của thôn Phương Cự lúc bấy giờ là một trong những đồng chí hoạt động mạnh, gan lì, có kết quả nhất. Có những đêm phát hiện địch, chị ném lựu đạn nổ xong lại quay chỗ khác ném tiếp, diệt được địch, cả thằng tình báo sừng sỏ cũng được tính số.

Vào một đêm đầu tuần cuối tháng 9 năm 1969, trời tối, gió lạnh chị Sáu đến thăm một gia đình họ hàng. Trên đường đi chị phát hiện một đại đội địa phương quân mới tăng cường đóng gần giếng cây Dâu của làng, sau nhà đồng chí Lê Gia. Địch có ý gì đây? Một ý nghĩ: Đánh, phải đánh—đến với chị. Sau khi quan sát và tính toán, chị về lấy lựu đạn lảnh lẹ qua nhiều hàng rào, nhà cửa, bám sát địch tiếp tục chọn phương án tốt nhất để địch khởi nghi ngờ nhà đồng chí Lê Gia. Chị chọn đánh một tổ lẻ của địch gồm có 3 tên. Ném. Ầm 1 rồi chị nhanh chóng chạy thẳng về nhà và bế em, ru em như không có việc gì xảy ra với chị cả. Ngày mai như một người phụ nữ « bình thường » không hề biết chút gì về việc đêm qua và chị trực tiếp hỏi địch nổ ở đâu vậy, có sao không... Và một cách nắm tin đầy khôn khéo, dũng cảm mà thằng địch không bao giờ biết được ở người con gái bình thường ấy. Hoặc lần khác vào trung tuần tháng 10 năm 1969, tờ mờ sáng, trên đường đi làm ăn, chị gặp thằng địch ngồi gác giữa nẻo đường chẹt nhà anh Co, đường ra cửa giữa của làng. Trong tay không có vũ khí, chị quyết trở về lấy lựu đạn và cùng đi với đồng chí Lê Thị Bảy, làm nhiệm vụ cảnh giới. Tiếng nổ đó của chị Sáu đã tiếp tục diệt được địch. Và nhiều trận đánh, tiếng nổ

của những người du kích gan dạ Phương Cự luôn luôn đeo sát vào hông địch. Một mạng lưới chiến tranh nhân dân chụp lên đầu giặc, từ lòng kính mến tiếc thương vô hạn, người lãnh tụ của Đảng và quyết tâm thực hiện lời Bác dạy. Cái hoảng sợ của địch đã rõ: Từng bước ta đã phá thế kềm kẹp của địch trong thôn ấp và giành quyền làm chủ. Từ lòng kính mến tiếc thương vô hạn đối với Bác Hồ đến chuỗi dài hoạt động chống địch, phong trào đấu tranh cách mạng của thôn Phương Cự, đã góp phần nhỏ bé của mình vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Và hơn 10 năm qua, chi bộ và nhân dân Phương Cự đã tiếp tục thực hiện di chúc thiêng liêng của Bác Hồ để lại. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Phương Cự ngày càng phát triển mạnh mẽ. Bác vẫn còn sống mãi với non sông đất nước, sống mãi trong lòng người dân Phương Cự.

TẤM LÒNG CỦA NHÂN DÂN NINH SƠN HƯỚNG VỀ BÁC HỒ

HUYỆN ỦY NINH SƠN

Cũng như nhân dân toàn miền Nam và nhân dân Thuận Hải nói chung luôn luôn hướng về Bác Hồ, nhân dân Ninh Sơn nói riêng, dù xa thủ đô hàng nghìn dặm, dù chưa một lần gặp Bác, vẫn ấp ủ trong tim hình ảnh của Bác Hồ, một lòng một dạ tin tưởng và theo đường đi của Người.

Tiêu biểu cho tấm lòng thủy chung son sắt đó là Bác Ái, mảnh đất kiên cường đã từng làm cho kẻ thù khiếp đảm, mảnh đất tượng trưng cho lòng trung thành với cách mạng, với Đảng, với Bác Hồ. mảnh đất đã trở thành niềm tự hào của Ninh Sơn.

Nói sao cho hết được tấm lòng của Bác Ái đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, đồng bào Bác Ái đã từng chịu đựng bao điều cực khổ. Thực dân Pháp đã vơ vét thóc gạo, đầu độc bằng thuốc phiện, rượu cồn, phát triển tệ nạn mê tín dị đoan mưu dìm người

dân Bác Ái trong vòng đói rét và ngu muội. Có những bản làng đã bị chúng thủ tiêu như Con É, Tà Mạt (Phước Bình). Tất cả những thảm cảnh trong cuộc sống đã nhen lên trong lòng họ sự căm thù sâu sắc đối với bọn thực dân và bọn tay sai. Chỉ chờ thời cơ, có sự chỉ đạo, lãnh đạo đúng đắn là họ vùng dậy.

Nhìn rõ thực trạng đó, chúng ta mới thấy được vai trò to lớn của Bác và của Đảng trong việc lãnh đạo nhân dân đấu tranh khai sinh cuộc đời mới cho đồng bào các dân tộc; Chúng ta mới thấy lòng biết ơn sâu sắc của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và nghĩa tình sâu nặng, sự tôn quý, kính yêu đối với lãnh tụ.

Thuở ấy, Vùng rừng núi Bác Ái, Anh Dũng luôn bị sự rình rập truy quét của quân thù, bọn địch đe dọa bằng bom đạn, bằng chất độc hóa học, bằng bọn phản cách mạng, bao vây kinh tế v.v... Đồng bào các dân tộc, nhất là đồng bào Rắc-Lây thường khuyên nhủ nhau: «Thiếu cơm, thiếu muối vẫn không chết, có cách mạng, có Cụ Hồ như mặt trời dẫn đường, thì đào củ thay cơm, đốt tranh ăn thay muối, bóc vỏ cây tam che thân, bám núi kháng chiến, chớ không bao giờ bỏ cách mạng bỏ Cụ Hồ đi theo giặc». Câu nói ấy của người dân tộc là sự khẳng định không gì lay chuyển nổi tấm lòng trung kiên hướng về Bác và Đảng. Từ khi biết Bác và Đảng, cuộc chiến đấu của đồng bào các dân tộc đã thật sự có mục đích, có lý tưởng. Mặc dù biết Bác và Đảng không lâu, nhưng bà con đã giác ngộ cách mạng rất nhanh chóng, đi theo Đảng và làm nên cuộc cách mạng háng Tám vĩ đại. Từ Sông Thương, Sông Tô Lịch, Sông Cái, Sông Nhông, Sông Trâu, Đầu Suối nhân dân đã dùng tên nà, lũ lượt kéo về phối

hợp với đồng bào Kinh ở Phan Rang—Tháp Chàm để lật đổ chính quyền Nhật—Pháp xây dựng nên chính quyền cách mạng ở vùng Bắc Ai, Anh Dũng, đồng bào đã thật sự giành chính quyền làm chủ mảnh đất của mình. Qua 9 năm kháng chiến Bắc Ai vừa trở thành căn cứ cách mạng vững chắc, là nơi đã đánh Tây đầu tiên bằng vũ khí thô sơ tự tạo ở vùng này. Hình ảnh của xã đội Hoàng ở Phước Chiến còn trên lưng đi đánh giặc, ông già Im tạo ra một thứ vũ khí đánh giặc đó là cây chông tre tẩm thuốc độc. Khi bắn một phát súng, địch nằm xuống sẽ trúng chông và chết vì thuốc độc đã vào đường máu. Hành động cách mạng đó thể hiện lòng tin vào sự lãnh đạo của Bác và của Đảng.

Đến thời kỳ Mỹ—Diệm, chúng đã đàn áp khủng bố bằng bom đạn, chất độc hóa học, bằng sự tàn quét ác liệt nhất của chúng. Song đồng bào các dân tộc kiên quyết không bỏ làng, bỏ rừng, mà biến núi rừng thành những chiến hào, thành những khu căn cứ bất khả xâm phạm. Câu dân ca sau đây thể hiện son sắt nhất của tấm lòng đồng bào các dân tộc với cách mạng, với Bác, mãi mãi không thể bị xóa mờ bởi thời gian :

«Người Rắc lây không theo con Cá vọ

Người Cờ Ho không theo con Diều hâu

Chúng ta theo hòa đỏ

Chúng ta theo Cụ Hồ».

Đồng bào các dân tộc mặc dù không được trực tiếp nhìn thấy Bác, họ chỉ biết Bác qua đài phát

thanh, qua những mẩu chuyện do các cán bộ người Kinh nói lại về cuộc đời hoạt động của Bác, phong cảnh giản dị mộc mạc, tấm lòng yêu thương của Bác đối với đồng bào dân tộc thiểu số... nhưng đồng bào đã nhanh chóng thấm nhuần tư tưởng của Bác. Ý thức về độc lập chủ quyền của lãnh thổ Việt Nam, ý thức về xây dựng cuộc đời mới, một xã hội mới trong đó không còn áp bức, bất công, họ đoàn kết gắn bó hơn nữa với người Kinh với các chiến sĩ cách mạng cùng chia sẻ ngọt bùi, cùng chịu đựng cực khổ trong chiến đấu và đối với họ chỉ có lãnh tụ duy nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh, người mà họ không coi là người thường, là tù trưởng, già làng mà là bậc thần thánh «cứu dân độ thế». Do sự mê tín còn nặng nề trong ý thức của mình, họ đã nghĩ về Bác theo cách nghĩ của họ, lại dựng lên những mẩu chuyện thần thoại ly kỳ về Bác «Người con của biển»... và bao giờ cũng nghĩ rằng Bác luôn luôn ở bên cạnh người dân, che chở đùm bọc, đem đến cho họ nhiều may mắn, mỗi khi gặp chuyện không may họ thường khấn vái mong Bác phù hộ... Điều mà họ thích nhất ở Bác là người khác hẳn bọn thực dân, phong kiến: «Cụ Hồ không phải như bọn vua quan phong kiến đâu, đi đến đâu cũng bắt dân quì lạy đánh đập. Cụ Hồ của chúng ta thương yêu người dân tộc lắm, không bắt dân quì lạy đánh đập đâu đâu». Qua suy nghĩ mộc mạc của mình, đồng bào đã thấu hiểu phần nào tính cách vĩ đại đó của Bác, tính cách đó như đồng chí Phạm Văn Đồng thường nói: «Đối với mỗi nhà Việt Nam, Bác là người trong gia đình, thân thiết như cha với con, đối với mỗi người Việt Nam, Bác là lương tâm tuyệt vời trong sáng, luôn

luôn thấu hiểu từ bên trong mọi ý nghĩ và nguyện vọng của mình».

Trong thời kỳ sôi động của cuộc đấu tranh một mất một còn đối với bọn Mỹ - Ngụy, đồng bào các dân tộc vẫn không sợ những cuộc càn quét của địch, họ còn treo ảnh Hồ Chủ tịch ngay trong nhà. Sự tin tưởng của họ đối với Thần Rừng đã được thay thế bằng lòng tin đối với lãnh tụ. Đó là thực tế, vì chính Bác mới là người đem đến sự giải phóng cho họ.

Đồng bào các dân tộc càng khát khao Bác vào Nam lên thăm vùng Bắc Ái, Anh Dũng, họ mong mỗi cái ngày ấy sẽ đến và để đấu tranh thực hiện mục đích đó của mình, họ đã chiến đấu dũng cảm bất chấp sự hy sinh, để biến vùng rừng núi Bắc Ái thành chiến khu, căn cứ địa cách mạng. Thực hiện triệt để khẩu hiệu «Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù». Chúng ta không cảm thấy tự hào sao được khi nghe về trận đánh bằng bẫy đá của Pi Năng Tắc đã diệt gọn một trung đội địch. Và rung động biết bao khi nghe về chị Nía đã ép chết đứa con mình, đập tắt tiếng khóc, bảo vệ sự sống cho hàng trăm người trong hang khỏi bị địch tiêu diệt, trong đó có cả cán bộ cách mạng. Hay chị Xà-Ai Dù chấp nhận cái chết để bảo vệ an toàn cán bộ. Trước khi lao xuống vực thẳm giọng chị còn vang lên như tiếng công phẫn nộ: Oi lũ giặc! Cái miệng người Rắc lây ăn muối Bác Hồ, chịu ơn cách mạng, cái đầu người Rắc lây không biết nghĩ sai, cái bụng người Rắc lây không biết làm phẩn, Giàng sẽ trừng phạt chúng mày!». Người dân Ninh Sơn chúng tôi tự hào với những điều ấy, đó là thiên anh hùng ca bất tử của đồng bào các dân tộc mình từ bao đời qua không

thể có được. Vào những năm 1960 đồng bào các dân tộc hưởng ứng những chủ trương của Đảng ở vùng này, phong trào học chữ Cụ Hồ được diễn ra sôi nổi ở nhiều xã. Họ khuyến khích nhau «học chữ Cụ Hồ để sáng mắt sáng lòng» ban ngày sản xuất, ban đêm đi học, học dưới làn mưa bom đạn pháo của địch vẫn không nao núng: «Không đèn thì dùng lau đuốc, không mực dùng than, không vở dùng ruột mò o». Tinh thần học tập của đồng bào các dân tộc thật mãnh liệt. Ngày nay có nhiều người thành bác sĩ, kỹ sư, nhiều người thành cán bộ quản lý v.v... Có nhiều thanh niên mong muốn tham gia kháng chiến để trở thành bộ đội Cụ Hồ, bất cứ một phong trào nào, bất cứ một việc gì đó có mang tên Bác Hồ là họ hưởng ứng sôi nổi, có đôi khi thiếu muối thì một nắm muối còn sót lại cũng gọi là nắm muối Bác Hồ, họ chia nhau từng hạt muối đó làm niềm tin, niềm lạc quan cách mạng, có tấm vải lành cũng chia nhau và nói đó là tấm vải Bác Hồ. Cảm động nhất vẫn là hình ảnh của những người mẹ già, mẹ khuyên gia đình, khuyên buôn làng chỉ ăn củ khoai, dành bắp, gạo cho bộ đội Cụ Hồ ăn no đủ sức đánh giặc. Lòng yêu thương đùm bọc lẫn nhau tạo nên sự gắn bó khăng khít của người dân tộc và người kinh, cùng chia ngọt sẻ bùi, đôi cơm nhạt muối vẫn không sờn lòng mà linh hồn của sự liên hệ kết chặt đó là Hồ Chủ tịch, đã trở thành mẫu mực của chủ nghĩa anh hùng cách mạng mà nhân dân Bắc Ái có được.

Đến khi Bác mất, các dân tộc không tin rằng Bác mất. Đồng bào tâm niệm rằng Bác là bậc thần thánh cho nên luôn luôn sống mãi trên trái đất, họ tin rằng Bác luôn luôn ở bên cạnh giúp đỡ mọi việc làm của

họ thành công, đó cũng là những năm mà bọn Mỹ -
ngụy tăng cường khủng bố, càn quét đội bom tuyền
truyền chia rẽ dân tộc, dùng nọc độc tôn giáo lôi kéo
một số dân theo đạo, thành lập những khu dân cư
mới nhằm khống chế miền rừng núi Bắc Ái, Anh Dũng.
Chống lại những thủ đoạn nham hiểm của địch đồng
bào các dân tộc, càng bừng vọng về Bác mãnh liệt
hơn, họ càng lạc quan tin tưởng thắng lợi cuối cùng
sẽ giành được. Họ đã có mặt trên khắp nơi từ những
khu căn cứ Đắc Lắc, khu căn cứ Ninh Sơn, sông Đồng
Nai trên đất bạn Campuchia để tham gia chiến đấu
tải đạn, tải lương, hàng trăm hàng ngàn lượt người
đi làm nhiệm vụ trên các chiến trường này.

Lạc quan tin tưởng thắng lợi cuối cùng sẽ giành
được. Chúng ta có thể thấy được điều ấy qua câu hát
mà được truyền tụng mãi đến ngày nay:

Giàng ơi! ơi hỡi Giàng ơi

Bác Hồ ơi! ơi hỡi Bác Hồ ơi

Bác Ái kiên cường anh dũng đứng đây

Đố cha thằng Mỹ kéo đến đây

Già, trẻ, gái, trai vui văn nghệ

Thách thức giặc thù, bom đạn bằng tiếng mã la.

Tấm lòng kiên trung với Bác và Đảng đã giúp
họ đứng trên trận tuyến, biến nỗi đau thương thành
những hành động cách mạng dũng cảm tuyệt vời. Chiến
khu cách mạng vẫn được giữ vững. Thực hiện Di chúc
thiêng liêng của Bác, quân và dân Bắc Ái anh hùng đã
tiêu diệt hàng nghìn tên địch, hạ hàng trăm máy bay,
bẻ gãy những đợt càn quét lớn của chúng, họ đã tiến
công quân thù bằng sức mạnh ý chí và lòng căm thù
bằng chiến tranh du kích chớp nhoáng kết hợp đánh

nhỏ với đánh lớn, cả 3 thứ quân: Lực lượng chủ lực, lực
lượng vũ trang địa phương và dân quân du kích
làm quân thù khiếp sợ. Trong sức mạnh đó có
cả sức mạnh của lòng tin ở Bác.

Mùa xuân năm 1975 miền rừng núi Bắc Ái. Anh
Dũng là vùng giải phóng, trở thành những nơi xuất
điểm của nhiều quân đoàn tiến xuống giải phóng tỉnh
nhà cùng với khí thế tiến công của toàn dân tộc đồng
bào các dân tộc Bắc Ái chúng tôi đã thực hiện được
ước nguyện của Bác «Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy
nhào».

Họ kéo đi khiêng vác súng đạn cho bộ đội, dọn
đường cho xe bộ đội chạy đi tiếp quản. Cứ hàng ngàn
cán bộ và du kích để truy quét địch và xây dựng chính
quyền cách mạng ở những nơi mới giải phóng.

Những chiến công mà cán bộ, đảng viên, chiến sĩ
đồng bào các dân tộc huyện Ninh Sơn đạt được trong
suốt 2 thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ gắn liền
với công lao to lớn của Đảng và Bác Hồ vĩ đại. Các
anh hùng Pi Năng Tắc, Pi Năng Thanh được mọi người
biết đến, không phải là sự ngẫu nhiên mà có, mà đó
là quá trình đi lên của nhân dân các dân tộc vùng
này dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Bác Hồ
kinh yêu. Chính vì vậy tấm lòng của đồng bào Ninh
Sơn chúng tôi không bao giờ quên công ơn Đảng và
Bác Hồ nguyện vâng theo lời Đảng và Bác dạy. Tình
cảm mà người dân Ninh Sơn dành cho Bác như lời
nói của đồng chí Phạm Văn Đồng: «Bác Hồ của chúng
ta không mất, Bác Hồ đời đời sống cùng non sông đất
nước, trong sự nghiệp cách mạng và trong lòng dân tộc
chúng ta».

DÀNH CHO CÁC THỂ HỆ MAI SAU

TRẦN VIỆT HOÀN

Nếu ở Huế có di tích Dương Nỗ, trường Quốc học... ghi lại 10 năm Bác Hồ và gia đình Người sống ở đây; nếu thành phố Hồ Chí Minh có di tích 185/1 đường Cô Bắc, số 5 đường Châu Văn Liêm, bến cảng Nhà Rồng chứng kiến những ngày tháng Bác Hồ đến đây và chứng kiến giờ phút ra đi tìm đường cứu nước của Người, thì ở Thuận Hải có di tích trường Dục Thanh ghi lại sự kiện về thầy giáo Nguyễn Tất Thành.

Về di tích trường Dục Thanh, có hiểu được những việc đã làm, thấy rõ được việc phát huy tác dụng của nó thì mới thấy hết được tình cảm trân trọng của nhân dân đối với Bác, mới thấy rõ vị trí, ý nghĩa và giá trị của Di tích.

Ngay sau ngày miền Nam giải phóng, nhân dân Thuận Hải đã ý thức rằng: giữ gìn di tích Dục Thanh là thiết thực đền ơn trả nghĩa công lao trời biển của Bác Hồ là thực sự đón Bác vào thăm quê hương mình. Xuất phát từ ý nguyện lòng dân. Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã giữ gìn lại tất cả hiện trạng của khu di tích Dục Thanh trên phạm vi rộng khoảng 1 héc-ta,

trong đó có Ngõa du sào, nhà Ngự, nhà thờ cụ Nguyễn Thông, một cây khế, một giếng nước, trường học. Được Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo sát sao, các cán bộ làm công tác bảo tồn bảo tàng ở Thuận Hải đã có nhiều hình thức đề nghiên cứu, sưu tầm và thu thập những tư liệu về Khu Di tích này và đã tiến hành khôi phục lại Di tích.

Khu di tích Dục Thanh khôi phục đến nay đã 7 năm. Sự tồn tại và sự hoạt động của nó trong thời gian qua chẳng những góp phần vào công tác tuyên truyền giáo dục mà còn góp phần vào việc nghiên cứu ngày càng đầy đủ hơn về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ ngày khu di tích Dục Thanh khôi phục đến nay đã có hàng vạn lượt người xa gần tới tham quan, nghiên cứu, học tập. Đến di tích Dục Thanh, lòng mọi người lại thấy bồi hồi xúc động như thấy mình đang được sống lại những năm tháng xưa và đang được nghe thầy giáo Nguyễn Tất Thành giảng giải cho những điều về tình yêu quê hương, đất nước, về trách nhiệm của mình đối với non sông. Thấy lại mái trường Dục Thanh khi xưa, lòng mỗi người lại thấy nặng công ơn Bác, càng thấy yêu kính Bác bội lần, càng yêu kính Bác thấy lòng mình thanh thản và đều xin nguyện với Bác sống và làm việc tốt hơn để đáp lại tấm lòng của Bác. Đến di tích Dục Thanh, mọi người lại thấy rõ hơn sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Bác: « Tại trường Dục Thanh, Bác Hồ đã mở đầu sự nghiệp giáo dục Thanh niên Việt Nam lòng yêu nước thương nòi,

có ý chí và quyết tâm cứu nước và xây dựng đất nước...» (1).

«Khi được vào thăm ngôi trường xưa Bác dạy, nơi Bác đã để lại những tình cảm bao la và tấm lòng cao cả. Chúng con như vẫn có Bác bên mình, như vẫn thấy ánh mắt hiền hòa và nụ cười ấm áp của người thầy giáo trẻ năm xưa» (2).

«Tại đây, hiện lên cả cuộc đời đơn sơ mà cao cả của Bác. Nơi đây, Bác đã dạy cho thanh niên bao điều cao đẹp trong cuộc sống» (3).

«Biết ơn Bác, học tập tấm gương Bác - Người thầy giáo vĩ đại, tấm gương cho tất cả những người thầy... chúng cháu sẽ mãi mãi trung thành và truyền bá những tư tưởng lớn của Bác cho thế hệ trẻ» (4).

Vào những kỳ Đại hội Đảng bộ, những ngày lễ, các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền, các cán bộ, đảng viên trong tỉnh đều đến đây như để báo cáo với Bác về những công việc của mình đã làm và hứa với Bác làm việc tốt hơn. Nhiều buổi lễ kết nạp Đảng, kết nạp Đoàn, kết nạp Đội đã được tổ chức tại Di tích. Rõ ràng, nơi đây đã thật sự là nơi thề nguyện lời thề son sắt với Đảng, với Bác Hồ kính yêu, đến nơi đây để có thể học được ở cuộc đời của Bác những bài học để làm cách mạng và làm người dân tốt hơn. Điều đó có ý nghĩa cho cả lớp người hiện tại và cho cả những thế hệ mai sau.

(1), (2), (3), (4) : Trích trong sổ ghi cảm tưởng của khu di tích Dục Thanh.

Đồng chí, anh em, bầu bạn từ khắp nơi trên thế giới có dịp đến thăm Việt Nam đều muốn đến thăm những Di tích gắn liền với cuộc đời và hoạt động cách mạng của Bác: Khu di tích Kim Liên—quê hương Bác Hồ ở Nghệ Tĩnh; Di tích Dương Nỗ, trường Quốc học Huế... (Bình Trị Thiên)—nơi Bác Hồ và gia đình Người đã ở 10 năm; khu di tích Dục Thanh (Thuận Hải)—nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành dùng chân dạy học trước khi ra nước ngoài; Cảng Nhà Rồng (Thành phố Hồ Chí Minh)—nơi Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước; Khu di tích Pác Bó (Cao Bằng)—nơi Bác Hồ về nước sau 30 năm xa cách; khu di tích Tân Trào (Hà Tuyên)—nơi Bác Hồ chỉ đạo cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền 8-1954; khu di tích tại Phủ Chủ tịch (Hà Nội)—nơi Bác Hồ ở và làm việc 15 năm để lãnh đạo nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất đất nước v.v Đến thăm các Di tích về Bác Hồ bạn bè năm châu đều mang đến cho nhân dân ta những tình cảm thấm thiết của thế giới đối với Người. Tình cảm ấy được ghi lại bằng những dòng chân thực: «Trong số những người con xuất sắc của hành tinh chúng ta, tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh nổi lên như một ngôi sao sáng chói nhất. Tên tuổi của Người luôn gắn liền với sự giản dị, tính khiêm tốn, lòng kiên định và tình thương vô bờ bến đối với người lao động, đó là sự vĩ đại chứa đựng sức mạnh cuốn hút của Người. Câu nói bất hủ của Người: «Không có gì quý hơn độc lập tự do» vang lên như hồi chuông cấp báo,

thức tỉnh những người yêu nước, thúc dục họ đứng lên trong cuộc đấu tranh thiêng liêng vì tự do. Một dân tộc đã sản sinh ra vị lãnh tụ như vậy là vô địch».

Tôi thăm nhà lưu niệm trường Dục Thanh Thuận Hải một lần nữa càng làm chúng tôi khẳng định điều đó» (1).

«Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh một nhà Mác-xít Lê-nin-nít chân chính luôn luôn lôi cuốn nhân dân thế giới và nhân dân Xô-Viết chúng tôi. Tôi thăm khu di tích Dục Thanh và được giới thiệu về quá trình hoạt động cách mạng của Người, chúng tôi có được những kỷ niệm, và cảm tưởng sâu sắc» (2).

Đến thăm khu di tích Dục Thanh, chúng tôi hiểu hơn về công lao của Bác Hồ đối với nhân dân và đất nước Việt Nam và đối với cách mạng thế giới.

Trong giờ phút tràn đầy niềm phấn khởi và tự hào này, không biết làm gì hơn, tôi thay mặt cho Đoàn nói lên lòng biết ơn vô hạn đối với Bác. Chúng tôi nguyện sẽ làm hết sức mình thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết gắn bó keo sơn giữa Việt Nam và Cam-pu-chia, theo sự mong muốn của Bác. Biển Di chúc của Bác trở

(1) Cảm tưởng của giáo sư P. Luranóp và E. Danóp (Liên Xô trong sổ ghi cảm tưởng của Khu di tích Dục Thanh 25-7-1983. Đăng trong cuốn «Hồ Chí Minh—ánh sáng độc lập tự do» NXB. Sự thật, Hà Nội 1985, trang 26.

(2) Cảm tưởng của đoàn chuyên gia Liên Xô đang công tác tại trung tâm Nha Hồ—Trích sổ ghi cảm tưởng Khu di tích Dục Thanh 1-9-1982.

thành sự thật ở ba nước Đông Dương và mỗi nước chúng ta» (1).

Rõ ràng chỉ đến thăm nơi ở và làm việc của Bác, đến thăm những Di tích về Người, thế giới đã khẳng định rằng cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Bác là ánh sáng của độc lập, tự do, đã và đang soi đường đi cho những ai đang đấu tranh cho một nền hòa bình độc lập thực sự. Chính vì vậy, các Di tích về Người, trong đó có di tích Dục Thanh chẳng những là nơi động viên, cổ vũ nhân dân mình, mà còn là nơi nối liền tình cảm của nhân dân ta với tình cảm của bạn bè trên trái đất.

Khu di tích Dục Thanh, cách đây hơn 70 năm về trước đã từng chứng kiến những ngày tháng Bác Hồ suy nghĩ về tình cảm đất nước và thể hiện một cách sâu sắc tình yêu nước, thương dân của Người mà Người đã truyền đạt một cách say sưa cho lớp học trò. Và chính tình thương yêu ấy đã thôi thúc Người ra đi tìm cho dân, cho nước một con đường đi đúng. Nhưng suốt mấy chục năm qua, trong điều kiện lịch sử đặc biệt của miền Nam, trường Dục Thanh này chưa được nhiều người chú ý, chỉ đến khi nước nhà thống nhất, Di tích được khôi phục, nó mới được nói lên hết ý nghĩa của nó, chẳng những cho hiện tại mà còn cho cả mai sau. Di tích Dục Thanh thật sự là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thuận Hải, thật sự là nơi thể hiện một trong muôn vàn tình cảm sâu sắc

(1) Cảm tưởng của đồng chí Eo bun Thon, trưởng đoàn đại biểu tỉnh Prét-vi-hia (Cam Pa Chia) đến thăm di tích 6-8-1985. Trong sổ ghi cảm tưởng của khu di tích Dục Thanh.

nhất, tấm lòng tôn kính nhất của nhân dân Thuận Hải đối với Bác Hồ kính yêu. Điều đó đúng như một người khách nước ngoài đến thăm di tích đã nói: «Lòng biết ơn của nhân dân Thuận Hải đối với Người được thể hiện qua thái độ nâng niu đối với những di sản quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đối với tất cả những gì mà Người đã gắn bó trong cuộc đời mình». (1) Với mọi thế hệ mai sau, di tích Dục Thanh sẽ là nguồn động viên, cổ vũ và tuyên truyền sâu sắc nhất, mà chính khách đến thăm Di tích cũng đã khẳng định điều đó. «Đây là Di tích quý báu của nhân dân ta, của Thuận Hải, một Di tích truyền thống nhất định mãi mãi là nơi nhắc nhở và rèn luyện của các thế hệ» (2).

Tấm lòng của Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Thuận Hải đối với Bác không chỉ thể hiện ở việc khôi phục di tích Dục Thanh, mà tấm lòng ấy còn thể hiện ở việc xây dựng công trình như Bảo tàng để giới thiệu cho nhân dân hiểu rõ hơn, đầy đủ hơn về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, giới thiệu về sự trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân Thuận Hải đi theo con đường của Người đã chỉ dẫn.

Người Thuận Hải, kể cả những người đến thăm Thuận Hải đều cảm thấy vui mừng và cảm động trước những công trình về Bác Hồ, khu di tích Dục Thanh — nơi

(1) Cảm tưởng của đồng chí Mi-Lô-Va-Nốp giám đốc cơ quan đại diện APN tại Việt Nam, đến thăm di tích 31-12-1985. Trong sổ ghi cảm tưởng của khu di tích Dục Thanh.

(2) Cảm tưởng của đồng chí Hoàng Trọng, cán bộ giảng dạy khoa Kinh tế chính trị trường Nguyễn Ái Quốc III đến thăm di tích 12-6-1984. Trong sổ ghi cảm tưởng của Khu di tích Dục Thanh.

ghi lại những hình ảnh về thầy giáo Nguyễn Tất Thành; Nhà Bảo tàng giới thiệu thân thế và sự nghiệp của Bác Hồ; Tượng đài Bác Hồ với thiếu nhi; Đại lộ Nguyễn Tất Thành... Những công trình này chẳng những là công trình của tình cảm, những công trình để đền ơn trả nghĩa Bác Hồ, mà nó còn có ý nghĩa lớn hơn như đồng chí Lê Văn Hiền — Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy đã nói ngày 31-12-1985: «Xây dựng công trình này không phải chỉ có tình cảm với Bác Hồ mà đây là khoa học, vì nó giành cho mọi thế hệ mai sau trong tỉnh. Bác Hồ của chúng ta vĩ đại, cho nên thế giới đã đánh giá là lương tâm, tinh hoa khí phách của thời đại, thời đại Hồ Chí Minh. Đó là vấn đề khoa học»

Thời gian sẽ qua đi những công trình trên đây sẽ tồn tại mãi mãi với thời gian, tồn tại mãi mãi với con người Thuận Hải. Bởi lẽ rất giản đơn, Bác Hồ vô vàn kính yêu sẽ sống mãi với non sông đất nước, sẽ sống mãi trong lòng người dân Thuận Hải.

VẤN ĐỀ KHÔI PHỤC, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG CỦA DI TÍCH DỤC THANH

NGUYỄN XUÂN LÝ

Sở Văn hóa Thông tin Thuận Hải

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài của nhân dân Việt Nam, người đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác Lê nin vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể của cách mạng Việt Nam. Bằng tư tưởng và cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đem lại những biến đổi căn bản trong lịch sử cách mạng nước ta. Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh đạo nhân dân ta làm nên thắng lợi diệu kỳ của Cách mạng tháng Tám, chiến thắng Điện Biên Phủ và thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ bằng cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975. Người đã để lại cho nhân dân ta một thời đại rực rỡ, huy hoàng nhất trong lịch sử dân tộc —thời đại Hồ Chí Minh.

Bác đã ra đi, nhưng tên tuổi và sự nghiệp cách mạng của Bác mãi mãi gắn liền và khắc sâu trong trái

tim, khối óc của mọi người Việt Nam.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác gắn liền với lịch sử cách mạng nước ta. Cuộc sống của nhân dân ta những năm tháng tự do hôm nay gắn liền với những hoạt động gian khổ oanh liệt của Bác.

Tuyên truyền, giáo dục và học tập đạo đức tư tưởng của Bác là việc làm hết sức quan trọng và cần thiết mà từ lâu Đảng và Nhà nước ta đã thực hiện. Trên mặt trận ấy, các di tích—vật chứng khách quan của lịch sử đã có sức hấp dẫn lớn và có tác dụng không nhỏ đối với mỗi người chúng ta.

Cùng với hệ thống những di tích về Bác đã hoàn chỉnh, và đang hoạt động như Tân Trào, Pắc Bó, Kim Liên... sau ngày giải phóng một hệ thống di tích được hình thành ở các tỉnh phía Nam. Là những bằng chứng sinh động chứng minh cho thời gian và địa điểm chuẩn bị ra nước ngoài tìm phương cứu nước của Bác trong những năm từ 1909—1911. Trong sự nghiệp chung đó có sự ra đời của di tích Dục Thanh.

Dưới mái trường này, hơn bảy mươi lăm năm trước đây Bác Hồ kính yêu của chúng ta (lúc đó là thầy giáo Nguyễn Tất Thành) đã sống và dạy học ở đây năm 1910.

Nhà Ngự, «Ngọa Du Sào», cây khế, giếng nước... còn đó như nhắc lại những kỷ niệm vui buồn của thầy Thành với học trò dưới mái trường này.

Với lòng nhớ thương vô hạn, thể theo nguyện vọng của nhân dân và yêu cầu nghiên cứu giáo dục tư tưởng vì

đại và đạo đức cách mạng của Bác. Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải ra Nghị quyết 02 - NQ/TV - TH ngày 14 tháng 2 năm 1978 về việc khôi phục di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại trường Dục Thanh, thị xã Phan Thiết. Nghị quyết ghi rõ: «Khu di tích trường Dục Thanh và các di tích có quan hệ đến bước đường hoạt động cách mạng của Bác tại Phan Thiết phải được khôi phục và ghi bia kỷ niệm. Khu vực trước mắt và chung quanh khu di tích được quy hoạch xây dựng vườn hoa trồng cây xanh mang đầy đủ ý nghĩa và tính văn hoá dân tộc thể hiện rõ nét về phong cách sống giản dị và gần gũi nhân dân của Bác. Toàn bộ khu di tích là trung tâm văn hóa và lịch sử quan trọng của tỉnh» (1). Thường vụ Tỉnh ủy cũng khẳng định việc khôi phục lại khu di tích Bác là việc làm của toàn Đảng, toàn dân trong cả tỉnh, coi đây là niềm vinh dự, tự hào to lớn của Thuận Hải. Tiếp theo Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh cũng ra quyết định 1008/QĐ - UB - thành lập công trường khôi phục di tích mang tên «Công trường 19-5» (2).

Việc làm trên đây của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh Thuận Hải có 2 ý nghĩa lớn: Đó là sự khẳng định nội dung lịch sử của di tích và vị trí cần thiết của nó trong sự nghiệp tuyên truyền giáo dục về Bác, mặt khác đó là sự pháp lý hóa di tích, đặt nó dưới sự bảo vệ của Nhà nước.

Khôi phục lại di tích Dục Thanh là nhằm dựng lại

(1) Trích Nghị quyết 02/NQ - TV - TH của Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải.

(2) Trích quyết định 1008 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thuận Hải.

sự kiện Bác Hồ lúc đó là thầy giáo Nguyễn Tất Thành) dạy học ở đây năm 1910. Đó là công việc hết sức khó khăn, đòi hỏi phải có thái độ khoa học, nghiên cứu và khách quan.

Đã hơn bảy mươi năm trôi qua kể từ lúc trường Dục Thanh được xây dựng (1908) đến khi tiến hành khôi phục lại (1978). Với khoảng cách thời gian dài đó, gần như toàn bộ hình hài, cảnh trí di tích đều đã thay đổi. Trường Dục Thanh và nhà Ngự đều đã bị hư hại, chỉ còn một vài điểm di tích còn giữ được khá đầy đủ trạng thái lịch sử vốn có của nó như «Ngọa Du Sào», thảo bặt, nối với nhà thờ cụ Nguyễn Thông. Toàn bộ di tích Dục Thanh với thực tế trên do lịch sử và thời gian để lại, cho nên khi chuẩn bị tiến hành khôi phục di tích Dục Thanh, rất nhiều việc cụ thể và phức tạp cần phải bàn bạc kỹ. Việc này liên quan đến việc kia và tư liệu này bổ sung cho tư liệu kia, việc đầu tiên có ý nghĩa là phải nghiên cứu, xác minh để có những sự kiện về thầy giáo Nguyễn Tất Thành sống, dạy học trong một thời gian nói trên. Rất thuận lợi cho công việc này là một số các cụ học trò của Bác năm xưa hiện còn sống tại Phan Thiết và thành phố Hồ Chí Minh, được mời đến giúp đỡ! Đó là cụ Từ Trường Phùng, Nguyễn Đăng Lâu, Nguyễn Kinh Chi, bác sĩ Nguyễn Quý Phẫu. Tất cả những người này đều là học trò của Bác đồng thời cũng là con cháu của các sĩ phu yêu nước trong Ban quản trị Hội Liên Thành. Từ sau ngày thầy giáo Thành ra đi và nhất là sau khi trường Dục Thanh phải đóng cửa, học trò thầy mỗi người đi mỗi ngả làm ăn sinh sống. Gặp lại các cụ tại Phan Thiết, cụ ít nhất cũng đã gần 80 tuổi.

Viện bảo tàng Hồ Chí Minh (Hà Nội) cùng với Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải, có sự tham gia của Sở Văn hóa và Bảo tàng tỉnh Thuận Hải đã mở những cuộc tọa đàm, khai thác và ghi âm tư liệu. Các cụ tuy đã già nhưng hãy còn minh mẫn, sáng suốt. Trong số các cụ có Bác sĩ Nguyễn Quý Phẫu vừa là học trò của Bác vừa là cháu nội Nguyễn Thông. Cụ ở ngay trong khu vực di tích chăm nom nhà thờ Nguyễn Thông, nên cụ biết tương đối rõ về di tích Dục Thanh. Công việc này bước đầu đã đem lại những kết quả đáng phấn khởi, là đã sưu tầm được mười cuốn sách bằng chữ nho, vốn là loại sách giáo khoa mới của Trung Quốc, được dùng để và học của trường Dục Thanh từ 1908 — 1912. (1)

Ngoài số tài liệu tìm kiếm được liên quan đến Dục Thanh và Công ty Liên thành, còn tìm lại được nhiều hiện vật gốc quan trọng, trong đó có bộ chén trà «lục âm» do cụ Nguyễn Thông sắm từ lúc xây cất «Ngọa du sào». Theo lời cụ Nguyễn Quý Phẫu nói: «Bộ chén trà này, ngày còn ở đây thầy Thành thường dùng uống nước cùng các thầy trong trường».

Qua những cuộc tọa đàm, các cụ đóng góp ý kiến và bổ sung cho nhau, cuối cùng tổng hợp lại chúng ta có được những tư liệu về toàn cảnh khu di tích. Toàn bộ nguồn tư liệu đó là «phần hồn» của di tích Dục Thanh. Qua nguồn tư liệu đó, ngoài những kỷ niệm về thầy giáo Nguyễn Tất Thành thời gian ở đây dạy những gì, đi những đâu, chương trình dạy học của trường... chúng ta còn biết được tình hình xã hội và

bối cảnh lịch sử lúc đó ở miền Trung nói chung và Phan Thiết — Bình Thuận nói riêng.

Ngoài ý kiến của các cụ, còn tranh thủ một số ý kiến của nhân dân xung quanh, nhất là về cấu trúc nhà cửa.

Dựa trên hồi ký của các cụ, công trường «19-5» lên mô hình tỉ lệ 1/50 (2), mời các cụ họp, xác nhận lại, sau đó thông qua đông đảo cán bộ lãnh đạo các ban ngành chung quanh tỉnh do Thường vụ chủ trì, có đồng chí Viện trưởng Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh (Hà Nội) tham dự và thông qua dự án thiết kế đó. Trong nhận thức của những người khôi phục di tích, về chuyên môn thể hiện rõ: khôi phục di tích là một quá trình phức tạp, lâu dài đề tiếp cận dần đến lịch sử và quá trình đó luôn luôn có bổ sung, xử lý. Công trường bắt đầu tập họp các bác thợ già có kinh nghiệm lại để thi công từ tháng 2 năm 1976 đến tháng 9 năm 1979 hoàn thành cơ bản trường Dục Thanh và nhà Ngư. Vật liệu để khôi phục chủ yếu là gỗ tốt, lấy tại địa phương để đảm bảo lâu dài cho con cháu mai sau ngưỡng mộ. Trong quá trình thi công, tuy có đầy đủ chi tiết của bản vẽ nhưng vẫn được cụ Nguyễn Quý Phẫu ra vào để xem và góp ý kiến sửa chữa. Trường Dục Thanh và nhà Ngư là hai công trình chính trong khu Di tích được khôi phục xong, được các cụ xác minh lại và nhất trí với kết quả đó. Còn lại nhà «Ngọa du sào» và nhà thờ cụ Nguyễn Thông, hai ngôi nhà này còn nguyên nhưng toàn bộ cột kèo, đòn dông, ngói lợp, tường đều bị mục và hỏng nhiều chỗ không

I) Số hiện vật này, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh (Hà Nội) lưu trữ.

(2) Theo tài liệu của công trường «19-5» Sở Xây dựng tỉnh Thuận Hải.

thề chống đỡ được. «Ngọa du sào» được cụ Nguyễn Thông cho xây cất từ năm 1873 (1), lính đến lúc khôi phục lại ngôi nhà đã trải qua 111 năm. Tầng trên «Ngọa du sào» là nơi thầy Thành thường tới đọc sách, chấm bài, bàn chuyện thời sự. Hai ngôi nhà này được chụp ảnh và vẽ thiết kế nguyên dạng. Khi thi công xong giống như trạng thái vốn có của nó không thay đổi một chi tiết kích thước nhỏ nào.

Bên trong trường Dục Thanh, nhà Ngự, ngoài một số hiện vật gốc như : ghế tràng kỷ, bàn dài của các thầy giáo, tủ để sách, bộ ván ba tấm ngày trước Bác nằm, nghỉ... còn phải phục chế lại bàn ghế của học sinh, tủ đựng quần áo, ba bộ ván học sinh nội trú ngủ...

Di tích Dục Thanh sau khi khôi phục xong gồm : Nhà Trường với bốn lớp học, nhà Ngự nơi Bác Hồ ăn ở với học trò. Thảo bặt nơi nhà thờ với trường học. «Ngọa du sào» không phải là «tổ nằm chơi» như kiểu các cụ nữa mà đó là nơi làm việc, nơi mang nhiều kỷ niệm về thầy giáo Nguyễn Tất Thành. Tất cả, «Tất cả vẫn như ngày có Bác» ; Cây khế sau nhà từ ngày Bác ở vẫn ra hoa kết trái.

Cây khế đó do cụ Nguyễn Thông trồng, năm nay đã trên 130 năm vẫn tốt tươi và nhiều trái chín.

Dục Thanh hiện nay là di tích quan trọng chứng kiến những năm tháng cuối cùng từ năm 1910—1911 là thời gian Bác Hồ rời trường Quốc học Huế băng qua miền Trung để vào Sài Gòn tìm đường ra nước ngoài. Đây là di sản quý báu, là tài sản văn hóa của

(1) Nguyễn Quý Mô — Những điều nghe kể về Nguyễn Thông (báo cáo khoa học về Nguyễn Thông).

dân tộc mà chúng ta có nhiệm vụ tiếp thu, học tập, tôn tạo và phát huy tác dụng của nó.

Để gìn giữ, bảo vệ và làm tăng thêm giá trị vẻ đẹp của Di tích, chúng ta đã bằng nhiều biện pháp xây dựng các công trình phụ : bồn hoa, tượng đài, nhà trưng bày nhằm tôn tạo di tích Dục Thanh vừa tạo nên những giá trị văn hóa cho nhân dân.

Đường vào Dục Thanh ngày trước là chiếc cầu cũ của đường số 1, Bác Hồ thường dẫn học sinh đi trên chiếc cầu này qua đồi Pong-ga-lu hoặc qua bên kia đê ra biển Thương Chánh. Nay được xây dựng lại cầu mới và rộng lớn mang tên Dục Thanh. Hai bên bờ sông ngày Bác vào còn sinh lầy và ngập rác, nay đã được tu bổ và xây cất lại vững chắc, sạch sẽ hơn. Để tưởng nhớ công ơn vĩ đại của Bác Hồ, tiếp tục giáo dục truyền thống cho thế hệ hiện tại và mai sau, Đảng bộ và nhân dân Thuận Hải đã tiếp tục xây dựng nhóm tượng đài «Bác Hồ với thiếu nhi» và nhà trưng bày cuộc đời hoạt động của Bác cạnh khu di tích, nay được công nhận «Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh — Chi nhánh Thuận Hải» một công trình có ý nghĩa lớn nhằm giúp cán bộ, nhân dân, nhất là thế hệ trẻ có dịp tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp của Bác, công lao vĩ đại của Bác đối với Đảng và dân tộc, tình cảm của Bác đối với nhân dân Thuận Hải để nhắc nhở chúng ta mãi mãi đi theo con đường của Bác.

Trên mảnh đất mặn mà hương vị của biển, nhiều nơi in dấu chân Người và cũng rất nhiều người còn giữ được những kỷ niệm về thời thanh niên của Bác ; Bãi biển Thương Chánh, đình làng Đức Nghĩa, động Lăng Thiêng, Cồn Chà... và xa hơn nữa ở cửa biển Hà

Thủy, chùa Phước An (Tuy Phong) (1). Tất cả những địa điểm trên cùng tồn tại mãi với di tích Dục Thanh, giữa chúng sẽ bổ sung thời gian và sự kiện lịch sử cho nhau. Từ những ngày Bác dùng chân dạy học ở Dục Thanh đến lúc Bác ra đi, Người đã để lại trong lòng nhân dân Thuận Hải những ấn tượng sâu sắc, những tình cảm nồng nàn, lòng biết ơn vô hạn.

Dục Thanh đã trở thành di tích thân thiết và thiêng liêng đối với mọi người Việt Nam chúng ta, nhất là với nhân dân Thuận Hải. Với tầm quan trọng và ý nghĩa của nó nên việc phát huy tác dụng di tích được đặc biệt coi trọng. Chính vì vậy, hoạt động của khu di tích đã được tiến hành mạnh mẽ bằng nhiều hình thức phong phú.

Một trong những hoạt động cơ bản có ý nghĩa là tổ chức hướng dẫn khách tham quan, công tác này đặt lên vị trí hàng đầu trong toàn bộ hoạt động của khu di tích, bởi qua khâu này người tham quan mới hiểu hết được nội dung của sự kiện. Bằng hình thức hoạt động này, hàng năm có đến hàng chục nghìn lượt người đến tham quan nghiên cứu. Hoạt động này đã trở thành thường xuyên bổ ích trong nhân dân và các cơ quan đoàn thể. Vào những ngày lễ lớn của dân tộc, ngày sinh của Người, lãnh đạo của tỉnh, các ban, ngành và nhân dân đến đây viếng Bác, trường học tổ chức cho các em đến học tập tham quan di tích, tổ chức lễ phát phần thưởng cho học sinh giỏi, tổ chức kết nạp đoàn viên, đội viên. Với nhân dân ta khắp nơi trong nước và khách nước ngoài, Dục

Thanh là cầu nối di tích từ Bắc vào Nam về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Kể từ khi mở cửa đón khách đến nay có 1.610 đoàn khách với tổng số 65.000 người, trong đó khách nước ngoài có 190 đoàn với 550 người. Con số đó phần nào nói lên hoạt động mạnh mẽ của di tích, sự ngưỡng mộ của nhân dân.

Di tích Dục Thanh thật sự là nơi có tác dụng giáo dục và tác động sâu sắc đến tình cảm của mọi người.

Trong một chuyến về công tác Thuận Hải và đến thăm Dục Thanh đồng chí Đại tướng Chu Huy Mân Ủy viên Bộ Chính trị đã ghi vào sổ cảm tưởng của khách đến thăm Di tích: « Tại trường Dục Thanh Bác Hồ đã mở đầu sự nghiệp giáo dục thanh niên Việt Nam lòng yêu nước thương nòi, có ý chí quyết tâm cứu nước. Theo con đường của Bác, các thế hệ thanh niên Việt Nam kế tiếp nhau đã hoàn thành xuất sắc sứ mạng lịch sử của mình » (★).

Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi tham quan di tích ghi lại trong sổ cảm tưởng: « Đến thăm khu di tích Dục Thanh, chúng tôi bồi hồi tưởng nhớ đến Bác, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Tiếp bước chân Người, thế hệ này đến thế hệ khác quyết xứng đáng là những học trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu » (★).

Đồng chí Nguyễn Thị Định, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam sau khi tham quan di tích, ghi:

★) Trích trong sổ ghi cảm tưởng tại di tích Dục Thanh.

(1) Địa điểm Bác Hồ từ Huế vào, ở tại nhà ông Trương Gia Mô trước khi đến Phan Thiết.

«Thăm Dục Thanh, tôi vô cùng xúc động tưởng nhớ đến công lao to lớn của vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam, của phụ nữ Việt Nam nói riêng.

Chúng tôi rất cảm ơn sự gìn giữ chăm sóc và bảo vệ những di sản quý giá này của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân và nhân dân tỉnh Thuận Hải. Mong rằng di tích Dục Thanh ngày càng thu hút đông đảo các đoàn khách tham quan trong và ngoài nước để mọi người tiếp thu phẩm chất cách mạng đẹp đẽ, lòng nhân ái của Bác Hồ» (★).

Đồng chí L. Mu-la-va-nốp, giám đốc cơ quan APN Liên Xô tại Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã nói lên lòng biết ơn của nhân dân Thuận Hải đối với Bác Hồ qua việc khôi phục và sử dụng di tích: «Người đã gieo tư tưởng vĩ đại trong khối óc của đồng bào, dù Người sống ở Thuận Hải một thời gian ngắn, nhưng con cháu không bao giờ lãng quên; lòng biết ơn của họ được thể hiện qua thái độ nâng niu đối với di sản quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đối với tất cả những gì mà Người đã gắn bó trong cuộc đời mình» (★).

Cảm động biết bao khi các cụ phụ lão ở phường Phú Trinh, Phan Thiết tuổi già sức yếu nhưng nghe tin khôi phục xong di tích Dục Thanh đã đến tham quan và ghi lại những dòng cảm tưởng: Chúng tôi gồm 73 cụ phụ lão đại diện 300 cụ trong toàn phường được hân hạnh đến thăm di tích Dục Thanh và viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong số chúng tôi có cụ 87 tuổi, có cụ mù 2 mắt, nhưng cũng tới đây với tinh thần nếu không thấy thì cũng một lần được nghe. Chúng

(★) Sẽ ghi cảm tưởng tại Di tích Dục Thanh.

tôi hết sức cảm động, được đồng chí thuyết minh trình bày tỉ mỉ về những kỷ niệm của thầy giáo Nguyễn Tất Thành tức Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh tụ tối cao của nhân dân, và rất tự hào được Người đặt chân đến quê hương chúng tôi. Chúng tôi nguyện đem hết sức mình với tinh thần «tuổi cao chí khí càng cao» đóng góp phần mình vào công cuộc xây dựng quê hương xứ sở để đền đáp công ơn trời biển của Bác» (★).

Các em học sinh trường trung học Phan Bội Châu Phan Thiết đến tham quan học tập tại Dục Thanh ghi lại: «Được đến Dục Thanh, vui sướng tự hào chúng cháu được nghe kể lại và tận mắt nhìn thấy những kỷ vật mà Bác đã để lại trong di tích, làm sao chúng cháu có thể quên được những kỷ niệm về Bác ở Dục Thanh. Tất cả đã khắc đậm vào lòng chúng cháu. Dịp này là để chúng cháu hiểu Bác sâu hơn. Chúng cháu vô cùng biết ơn Bác—Người đã đem lại cho chúng cháu cuộc sống tươi đẹp và đầy hạnh phúc» (★).

Đồng chí Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thuận Hải viết: «Thế hệ trẻ Thuận Hải rất tự hào nơi quê hương cổ khu di tích của Bác Hồ vĩ đại. Cảm ơn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đã quan tâm chăm lo xây dựng khu di tích Dục Thanh để nghiên cứu học tập và thăm viếng. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thuận Hải ra sức quyết tâm «Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại» (★).

Để chăm lo cho di tích, nhân dân các huyện trong tỉnh đều gửi những cây quý ở địa phương đến trồng

(★) Sẽ ghi cảm tưởng tại Di tích Dục Thanh.

trong vườn Bác và đã nhiều mùa ra hoa kết trái. Trồng cây trong khu di tích là đề tưởng nhớ đến lời dạy của Bác Hồ «Vi lợi ích mười năm trồng cây, vi lợi ích trăm năm trồng người»; trồng cây ở di tích Bác đề tưởng nhớ nơi đây Người đã đào tạo nên một lớp người—mầm non của cách mạng (★).

Khôi phục, tôn tạo và phát huy tác dụng di tích là ba khâu hoạt động chủ yếu của di tích Dục Thanh. Mỗi khâu có những phương thức tiến hành riêng, song giữa chúng có mối quan hệ gắn bó với nhau. Trong đó khôi phục và tôn tạo giữ vai trò tạo ra tiền đề vật chất cho hoạt động sử dụng và phát huy tác dụng của di tích. Ngược lại hoạt động sử dụng làm cho khôi phục tôn tạo mãi mãi tồn tại trong nhân dân.

Gần mười năm qua, nét tiêu biểu trong toàn bộ công tác hoạt động di tích về Bác Hồ ở Phan Thiết là luôn nắm vững mục đích, hướng hoạt động ngày càng tốt hơn, sự nghiệp nghiên cứu giáo dục tư tưởng, cuộc đời cách mạng của Bác được đẩy mạnh hơn.

Về Dục Thanh hôm nay, chúng ta bồi hồi nhớ lại những năm đầu của thế kỷ, ngày Bác ra đi tìm chân lý và cuộc sống cho dân tộc ta. Từ mái trường này Bác đã ra đi. Nhưng bóng hình, tư tưởng vĩ đại của Người còn sống mãi với Dục Thanh, với nhân dân Thuận Hải. Và từ đây ánh sáng Hồ Chí Minh mãi mãi tỏa sáng soi đường cho chúng ta đi lên.

(★) Sở ghi cảm tưởng tại Di tích Dục Thanh.

Mục lục

	Trang
— Lời giới thiệu	3
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THUẬN HẢI	
— Hình ảnh Bác Hồ trong lòng nhân dân Phan Thiết	5
THỊ ỦY PHAN THIẾT	
— Tình cảm các tầng lớp nhân dân Thuận Hải đối với Bác Hồ kính yêu	25
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THUẬN HẢI	
— Tấm lòng các Dân tộc ít người Thuận Hải đối với cụ Hồ	37
BAN DÂN TỘC TỈNH THUẬN HẢI	
— Lực lượng vũ trang Thuận Hải mãi mãi xứng đáng là «Anh bộ đội cụ Hồ»	
BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH THUẬN HẢI	
— Lực lượng công an Nhân dân Thuận Hải quán triệt tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về «Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong công tác bảo vệ, an ninh quốc gia»	69
SỞ CÔNG AN THUẬN HẢI	
— Phụ nữ Thuận Hải hướng về Bác Hồ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp,	82

chống Mỹ và mười năm xây dựng C.N.X.H.

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
TỈNH THUẬN HẢI

- Bác Hồ đối với các thế hệ trẻ Thuận Hải và tình cảm của tuổi trẻ Thuận Hải đối với Bác Hồ 92

ĐOÀN T.N.C.S. HỒ CHÍ MINH
TỈNH THUẬN HẢI

- Những biểu hiện tình cảm của học sinh Thuận Hải đối với Bác Hồ kính yêu. 109

SỞ GIÁO DỤC THUẬN HẢI

- Chi bộ Phương Cựu nhớ Bác và làm theo lời Bác 000

HUYỆN ỦY NINH HẢI

- Tấm lòng của nhân dân Ninh Sơn hướng về Bác Hồ 132

HUYỆN ỦY NINH SƠN

- Dành cho thế hệ mai sau 999

TRẦN VIỆT HOÀN
(Viện Bảo tàng H.C.M.)

- Vấn đề khôi phục, tôn tạo và phát huy tác dụng của di tích Dục Thanh 999

NGUYỄN XUÂN LÝ
(Sở Văn hóa Thông tin Thuận Hải)